BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN**

NGÀNH: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG- AN NINH

**Áp dụng cho tuyển sinh từ Khóa 58 (2017 – 2021)**

***Nghệ An – 2017***

# NHẬP MÔN NGÀNH SƯ PHẠM

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Như An Chức danh, học hàm, học vị: TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường ĐH Vinh

Điện thoại, email: 0912.742.787 email: [annn@vinhuni.edu.vn](mailto:annn@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và thực tiễn giáo dục, quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

## Giảng viên2:

Họ và tên: Phạm Minh Hùng

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 11 Tân Phú 3. Khu Đô thị mới Nghi Phú, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Điện thoại, email: 0913.509.140 email: [minhhungdhv@gmail.com](mailto:minhhungdhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý chất lượng giáo dục; phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học

## Giảng viên 3:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hường Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 4:

Họ và tên: Dương Thị Thanh Thanh Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 5:

Họ và tên: Phan Quốc Lâm

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 6:

Họ và tên: Thái Văn Thành

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 7:

Họ và tên: Lê Thục Anh Chức danh, học hàm, học vị: TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 8:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hằng Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email: Các hướng nghiên cứu chính:

## Giảng viên 9:

Họ và tên: Bùi Văn Hùng Chức danh, học hàm, học vị:

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: email:

Các hướng nghiên cứu chính:

* 1. ***Thông tin về môn học***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt):Nhập môn ngành sư phạm  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số môn học: | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản  Kiến thức chuyên ngành (x)  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 2tín chỉ | |
| + Số tiết lý thuyết: | 25 | |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 5 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 60 | |
| - Môn học tiên quyết: |  | |
| - Môn học song hành: |  | |

## Mô tả môn học

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngành Giáo dục và Đào tạo. Nội dung chính của học phần bao gồm những vấn đề: Quá trình phát triển của ngành Sư phạm Việt Nam; Quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Quản lý cơ sở giáo dục; Vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo; Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện đại.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(Goals)** | **Mô tả (Goals description)** | **Chuẩn đầura CTĐT** | **TĐNL** |
| **G1** | Kiến thức về ngành Sư phạm, hệ thống giáo dục quốc dân, quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo, quản lý cơ sở giáo dục, vai trò, vị trí, chức năng của nhà giáo; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo. | 1.1 | **III, IV** |
| **G2** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay; hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; quản lý cơ sở giáo dục; vị trí, vai trò của nhà giáo; yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện đại. | 1.1, 1.2, | **III** |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng hiểu và vận dụng các văn bản pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. | 1.3 | **III** |
| **G4** | Nắm vững vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo và phương hướng trau dồi phẩm chất và năng lực của nhà giáo. | 1.2, 1.4 | **IV** |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra của HP** | | **Mô tả**  (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:) | **Chuẩn đầu ra CDIO**  **(Chỉ định I, T, U)** |
|  | **G1.1** | Nhận diện được quá trình phát triển ngành sư phạmViệt Nam | **1.3.4(T, U)** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.2** | Nhận diện được hệ thống giáo dục quốc dân VN | **(T, U)** |
| **G1.3** | Áp dụng kiến thức quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo | **3.1.5 (I, T, U)** |
| **G1.4** | Áp dụng kiến thức quản lý cơ sở giáo dục | **1.3.7 (I, T, U)** |
| **G1.5** | Phân tích vai trò, vị trí, chức năng của nhà giáo | **1.3.10(I, T, U)** |
| **G1.6** | Phân tích yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo. |  |
|  |  |  |
| **G2** | **G2.1** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về quan điểm, đường lối phát triển giáo dục và đào tạo nước ta hiện nay | **4.2; 1.3.1; 1.3.2**  **(I, T, U)** |
| **G2.2** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam | **4.4.5; 1.2.2;**  **1.2.4; 1.2.6;**  **1.3.1; 1.3.2**  **(I, U)** |
| **G2.3** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo | **2.2.2; 2.3.1**  **(I, T, U)** |
| **G2.4** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về quản lý cơ sở giáo dục; vị trí | **2.2.1;**  **2.2.2; 2.4.4**  **(I, T, U)** |
| **G3** | **G2.6** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề vị trí, vai trò của nhà giáo | **3.2.1 (I, T, U)** |
| **G2.6** | Kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề về yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhà giáo trong nhà trường hiện đại. | **3.2.2 (I, T, U)** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **G3.1** | Kỹ năng giao tiếp sư phạm | **3.2.3 (I, T, U)** |
| **B3.2** | Kỹ năng làm việc nhóm trong nhà trường | **3.1.1 (I, T, U)** |
| **G4** | **G3.3** | Kỹ năng kỹ năng hiểu và vận dụng các văn bản pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. | **4.1.1; 4.2.2;**  **(I, T, U)** |
| **G4.1** | Vận dụng được vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo | **4.3.1 (I, T)** |
| **G4.2** | Vận dụng phương hướng trau dồi phẩm chất và năng lực của nhà giáo. | **4.4.2 ( I, T, U)** |
| **G4.3** |  | **4.5.4; 4.6.2(I, T, U)** |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … | - Bài tập tìm hiểu lịch sử giáo dục VN |  | 10% |
| … | - Xác định các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên |  | 10% |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1. Xây dựng bài |  | 10% |
| A1.2. Chuyên cần, kỉ luật |  | 10% |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1. Sản phẩm hoạt động nhóm |  | 10% |
| A1.2. Bài kiểm tra |  | 10% |
| …. |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***HP Lý thuyết*** | Thi tự luận |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  | 40% |
| ***HP Lý thuyết và thực hành*** | Lý thuyết |  | … |
| Thực hành |  | … |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| Chương 1:Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo |  |  |
| Chương 2: Nhà trường và người giáo viên |  |  |
| Chương 3: Quy định quản lý nhà nước về giáo dục |  |  |
| Chương 4: Quy định quản lý nhà trường |  |  |

***Thực hành:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| Bài thực hành 1:Phân tích cấu trúc hệ thống GDQD |  |  |
| Bài tập thực hành 2: Tìm hiểu Luật Giáo dục  Điều lệ nhà trường; theo cấp học; |  |  |
| ….. |  |  |

## Nguồn học liệu

***\* Sách, giáo trình chính:***

1. Khoa Giáo dục (2017), Đề cương bài giảng học phần.
   * ***Sách (Tài liệu) tham khảo:***
     1. Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ.
     2. Điều lệ trường Cao đẳng, ban hành theo Quyết định số 14/2009/QĐ- BGD&ĐT ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo
2. Điều lệ trường Mầm non
3. Điều lệ trường trung học
4. Điều lệ trường tiểu học
5. Luật giáo dục,Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà nội, năm 2005
6. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, 2009.
7. Luật Giáo dục đại học, 2012
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012, Nxb Giáo dục, 2010

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo đúng tiến độ.
* Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành: tham gia học đầy đủ theo quy định của hình thức đào tạo.

## Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục

# NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CN MÁC-LENIN

## Thông tin tổng quát

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1: Phan Văn Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [vanbinhdhv@gmail.com](mailto:vanbinhdhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: chủ nghĩa xã hội, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề của thời đại ngày nay

## Giảng viên 2: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109, [email:quangtv@vinhuni.edu.vn](mailto:quangtv@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: phépbiện chứng, tư duy biện chứng, lịch sử triết học

## Giảng viên 3: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [ntsdhv@gmail.com](mailto:ntsdhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: nhận thức luận, lôgíc học, lịch sử triết học

## Giảng viên 4: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [dinh2008dhv@yahoo.com.vn](mailto:dinh2008dhv@yahoo.com.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: chủ nghĩa xã hội, tác phẩm Mác – Lênin, lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**  (tiếng Anh): THE BASIC TENET OF MARXISM - LENINISM | | |
| - Mã số môn học: CT10001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  ☑**Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng  chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ:5 |  | |
| + Số tiết lý thuyết: | 50 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 25 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 150 | |
| - Môn học tiên quyết: |  | |
| - Môn học song hành: |  | |

## Mô tả môn học

Môn học thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm các nội dung về triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Môn học nhằm trang bị cho người học thế giới quan, phương pháp luận khoa học, giúp người học nắm được các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất TBCN và chính trị xã hội;bồi dưỡng năng lực vận dụng lý luận Mác – Lênin vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội.

**Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | Nắm được những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận.  Nắm được những kiến thức cơ bảnvề phương thức sản xuất TBCN.  Nắm được những kiến thức cơ bản về chính trị xã hội. | X.1.5. | 3,0 |
| X.1.5. | 3,0 |
| X.1.5. | 3,0 |
| **G2** | Hiểu được sự vận dụng lý luậntrong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội. | X.1.5. | 3,0 |
|  |  |
| **G3** | Xác lập thái độ, niềm tin, bản lĩnh chính trị;  Vận dụng lý luận trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | X.2.2. | 3,0 |
| X.2.3. | 3,0 |
| **G4** | Nắm được các nguyên tắc, phương pháp tư duy | X.3.3. | 3,0 |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** |  |  |
| **G2.1** |  |  |
| **G3.1** |  |  |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Chuyên cần |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | A.1.2.2. Thái độ học tập |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A2.1. Bài kiểm tra 1 |  |  |
| A2.2. Bài kiểm tra 2 |  |  |
| A2.3. Bài kiểm tra 3 |  |  |
| A2.4. Bài kiểm tra 4 |  |  |
| A2.5. Bài kiểm tra 5 |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| **CHƯƠNG MỞ ĐẦU: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**   1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và các bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin 3. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin |  |  |
| **CHƯƠNG 1: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN** |  | A2.1. Bài |
| **CHỨNG** | kiểm tra 1 |
| 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng |  |
| 1.2. Vật chất và ý thức |  |
| **CHƯƠNG 2: PHÉP DUY VẬT BIỆN CHỨNG**   * 1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật   2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật   3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật   4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật   5. Lý luận nhận thức |  | A2.2. Bài  kiểm tra 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỰ**   * 1. Sản xuất vật chất. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất   2. Quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng   3. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội   4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội   5. Đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội   6. Vấn đề con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân |  |  |
| **CHƯƠNG 4: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ**   * 1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa   2. Hàng hóa   3. Tiền tệ   4. Quy luật giá trị |  | A2.3. Bài  kiểm tra 3 |
| **CHƯƠNG 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ**   * 1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản   2. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong xã hội tư bản   3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản   4. Sự chuyển hóa giá trị thặng dư thành tư bản- tích lũy tư bản   5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư   6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư |  | A2.4. Bài  kiểm tra 4 |
| **CHƯƠNG 6: HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC**   * 1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền   2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước   3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| bản hiện đại  6.4. vai trò và xu thế trong sự vận động của chủ nghĩa tư bản |  |  |
| **CHƯƠNG 7: SƯ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**   * 1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân   2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa   3. Hình thái kinh tế- xã hội Cộng sản chủ nghĩa |  |  |
| **CHƯƠNG 8: NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**   * 1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa   2. Xây dựng nền văn hóa xă hội chủ nghĩa   3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo |  | A2.5. Bài  kiểm tra 5 |
| **CHƯƠNG 9: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG**   * 1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực   2. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó   3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

1. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*,NXB Chính trị quốc gia, 2009.
2. Trần Viết Quang, Nguyễn Thái Sơn, Phan Văn Bình, Đinh Thế Định*,Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Đề cương bài giảng).

***Tài liệu tham khảo:***

1. Giáo trình Triết học Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
2. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
3. Giáo trìnhChủ nghĩa xã hội, NXB Chính trị quốc gia, 1999.

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
* Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị/Bộ môn Triết học, Kinh tế - CNXHKH.
* Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, Thành phố Vinh; [khoaGDCT@vinhui.edu.vn](mailto:khoaGDCT@vinhui.edu.vn)

# NGOẠI NGỮ 1

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Tổ Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915.099229 Email: [vuha2000@mail.ru](mailto:vuha2000@mail.ru)

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh – tiếng Việt

## Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Thị Phương Thảo**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Tổ Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: [phthaodhv@gmail.com](mailto:phthaodhv@gmail.com) Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): TIẾNG ANH 1  (tiếng Anh): ENGLISH 1 | | |
| - Mã số môn học: NC10001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng  chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 15 |
| + Số tiết thực hành: |  |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: |  |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học

* Tiếng Anh 1 là học phần dành cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Vinh sau khi đã qua được kì kiểm tra sát hạch đầuvào của nhà trường (bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).
* Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam của Bộ GD & ĐT quy định (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu).
* Học phần này người học được cung cấp một số kiến thức tiếng Anh cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kĩ năng thực hành tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên sẽ có nền tảng kiến thức để tiếp tục học phần Ngoại ngữ II (Tiếng Anh).

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | ***Kiến thức*:**  \* Các vấn đề ngữ pháp cơ bản:   * Tenses: present simple, present continuous, Past simple * Used to * Verbs of like and dislike | X.x.x |  |
| … |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Comparative and superlative adjectives * *such... that* and *too* / *enough... to* * Passive and active * Agreeing, disagreeing and suggesting * Quantifiers * Adverbs and adverbial phrases * ed/-ing adjectives   \* Từ vựng về các chủ đề: hobbies and interests, communication and technology, family, ages, describing people, furniture and furnishings, daily life, in the city, food and special occasions, food and restaurant adjectives, going to the doctor, compound adjectives. |  |  |
| **G2** | ***Kỹ năng***   * Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... * Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. * Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. * Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. | X.x.x |  |
| … |  |
| **G3** | ***Thái độ***  Giúp sinh viên nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu về chuẩn nghề nghiệp. Có thái độ nghiêm túc,chủ động trong việc áp dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. | X.x.x |  |
| … |  |
|  |  |  |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR (2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** | Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... |  |
| **G2.1** | Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. |  |
| **G3.1** | Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. |  |
| **G3.2** | Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. |  |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung (1) | CĐR môn  học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá (3) |
| **Unit 1: Going online**  Lesson 1: I love meeting new people  \* Grammar  - Verbs of like and dislike  \* Vocabulary  - Hobbies and interests  \* Speaking   * The profile * Your likes and didlikes * Reading: The online profile * Listening: First day at college * Writing: Write an online profile Lesson 2: Keeping in touch * Grammar   - Tenses: present simple, present continuous  \* Vocabulary  - Communication and technology   * Reading: Friends forever (website) * Writing: Write an email to your friend about your new computer.   **Unit 2: At home**  Lesson 1: He's the youngest brother   * Grammar   - Comparative and superlative adjectives  \* Vocabulary  - Family, ages, describing people   * Listening: Chris talking about his brothers’ jobs * Reading: Marie Davies - being a twin * Writing: Write about yourself and someone else in the class   Lesson 2: Such a messy room   * Grammar   - *so*/*such... that* and *too* / *enough... to*  \* Vocabulary  - Furniture and furnishings  \* Speaking:  - Your most favourite room and your least favourite room |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Describing your room   * Listening: Choose the correct picture * Writing: Complete sentences about Akemi's new room (rewriting sentences using *so*/*such... that* and *too* /   *enough... to)* |  |  |
| **Unit 3: Now and then**  Lesson 1: It used to be different  \* Grammar   * Past simple * Used to   \* Vocabulary  - Daily life  \* Speaking:   * Talk about your daily life * Talk about a topic related to a given photo using Present Continuous, Present Simple and Used to + V * Listening: Life a hundred years ago Lesson 2: The street is lined with trees * Grammar   - Passive and active  \* Vocabulary  - In the city  \* Speaking  - History of London  \* Reading: What to see in Montreal Review 1 |  |  |
| **Unit 4: Let's celebrate!**  Lesson 1: Shall we have a party?   * Grammar   -Expressions of agreeing, disagreeing and suggesting   * Vocabulary   - Food and special occasions   * Speaking: Give opinions * Writing: Write an email   Lesson 2**:** You'll be given a lot to eat!   * Grammar   - quantifiers  \* Vocabulary  - Food and restaurant adjectives   * Speaking: Make a complaint * Reading: Restaurant reviews * Listening: A visit to a restaurant |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Unit 5: How do you feel?**  Lesson 1: It's terribly painful  \* Grammar  - adverbs and adverbial phrases  \* Vocabulary  - going to the doctor   * Listening: Choose the correct pictures * Reading: Shark attacks boy in his bedroom Lesson 2: Exercise needn't be boring * Grammar   - ed/-ing adjectives  \* Vocabulary  - compound adjectives.   * Speaking: Role-play joining a health club * Reading: A four-step plan for healthy living   **Revision for exam** |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

1. Ireland, Sue & Kosta, Joanna. ***Target PET*** (Students' book)***.*** Richmond Publishing.
2. Ireland, Sue & Kosta, Joanna. ***Target PET*** (Workbook)***.*** Richmond Publishing.

***Tài liệu tham khảo:***

1. Mann, Malcolm & Taylore-Knoeles, Steve. ***Destination B1 Grammar and vocabulary***. MCMillan.
2. Huddleston, R. (1995). ***Introduction to the Grammar of English.*** CUP
3. Moutsou, E. and Sparker, S. (1998). ***Enter the world of Grammar – Use of English.***MM Publications.

## Quy định của môn học

* Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp
* Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.
* Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ môn học, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
* Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: ThS. Trần Thị Phương Thảo/phthaodhv@gmail.com

# TIN HỌC

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hiền**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: khoa Công nghệ thông tin, đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [phamhiendhv@gmail.com](mailto:phamhiendhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở dữ liệu, Phương pháp giảng dạy.

## Giảng viên 2:

Họ và tên: **Lê Văn Minh**

Chức danh, học hàm, học vị: trưởng Bộ môn, Giảng viên, Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: khoa Công nghệ thông tin, đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [minhdhvinh@gmail.com](mailto:minhdhvinh@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: kỹ thuật thông tin và truyền thông

## Giảng viên 3:

Họ và tên: **Phan Lê Na**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: khoa Công nghệ thông tin, đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: [phanlenadhv@gmail.com](mailto:phanlenadhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: tối ưu hóa, cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |
| --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG GIÁO DỤC**  (tiếng Anh): **APPLICATION ICT IN EDUCATION** |
| - Mã số môn học: TH2024 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ☑**Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  ☑**Môn học chuyên về kỹ năng chung** | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 3 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 | |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 0 | |
| + Số tiết thực hành: | 15 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 0 | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Môn học tiên quyết: |  | |
| - Môn học song hành: |  | |

## Mô tả môn học

Môn học bắt buộc, được triển khai giảng dạy vào kỳ 1 hoặc kỳ 2 năm học thứ nhất của chương trình đào tạo. Môn học nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng căn bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ trong giáo dục. Giúp sinh viên có công cụ để hỗ trợ học tập và nghiên cứu các học phần tiếp theo.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | Hiểu các khái niệm cơ bản về lĩnh vực ICT và ICT hỗ trợ trong giảng dạy và học tập | X.3.3 | 3 |
| **G2** | Hiểu và ứng dụng thành thạo các tính năng căn bản trên các ứng dụng cơ bản của MS- Office 2010. | X.3.3 | 3.5 |
| **G3** | Biết được các khái niệm căn bản về Internet để phục vụ học tập và nghiên cứu. | X.3.3 | 3.5 |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** | G1.1.1. Hiểu được một số công cụ ICT trong giáo dục.  G1.1.2. Hiểu được ICT hỗ trợ trong giảng dạy và học tập. | I |
| **G1.2** | G1.2.1. Hiểu được các thành phần cơ bản của máy tính. | I |
| **G2.1** | G2.2.1. Hiểu được các tính năng căn bản của một hệ soạn thảo và xử lý văn bản.  G2.2.2. Ứng dụng thành thạo các chức năng soạn thảo, xử lý, kết xuất các dạng văn bản trên MS-Word 2010. | T,U |
| **G2.2** | G2.2.1. Hiểu được các tính năng căn bản của một bảng tính.  G2.2.2. Ứng dụng thành thạo các chức năng nhập, xử lý và kết xuất dữ liệu bằng công cụ MS-Excel 2010. | T,U |
| **G2.3** | G2.3.1. Hiểu được các tính năng căn bản của một công cụ hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình.  G2.3.2. Ứng dụng thành thạo các tính năng hỗ trợ trình chiếu, thuyết trình của công cụ MS-Powerpoint 2010. | T,U |
| **G3.1** | G3.1.1. Biết được các khái niệm căn bản về Internet.  G3.1.2. Biết thực hiện thao tác test online các bài đánh giá thường xuyên, giữa kỳ.  G3.1.3. Biết cách tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ học tập và nghiên cứu. | T,U |

1. **Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

1. Lê Văn Minh, *Các ứng dụng cơ bản của MS-OFFICE*, NXB Đại học Vinh, 2016.
2. Ciprian Adrian Rusen, *Internet and Computing Core Certification Computing Fundamentals Study Guide*, Sybex, 2015.

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010*. [2]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010*.

[3]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng PowerPoint 2010*.

[4]. Microsoft, *Office 2010*.

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

* + Tham gia trên 80% số giờ lên lớp
  + Tham gia trên 80% số giờ thực hành
  + Phải làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
  + Thực hiện tự học thông qua các bài tập GV yêu cầu.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Công nghệ thông tin
* Địa chỉ/email: [fit@vinhuni.edu.vn](mailto:fit@vinhuni.edu.vn)

# LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: **Nguyễn Công Khanh**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh. Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0983133114

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh, Lịch sử thế giới

## Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh. Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0986591245

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử văn minh, Lịch sử thế giới

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tên môn học (Tiếng Việt): **LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**  (Tiếng Anh): **CIVILIZED WORLD HISTORY** | |
| - Mã số môn học: LS11004 | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 3 |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 6 |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết thực hành: | 0 |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 9 |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: | Không |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học:

* Làm rõ các khái niệm văn minh và các khái niệm liên quan.
* Quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới.
* Qúa trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền, văn minh.

1. **Mục tiêu môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** | **TĐNL** |
| **G1** | Nắm được các khái niệm văn minh và các khái niệm liên quan |  |  |
|  |  |
| **G2** | Hiểu được Quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới. |  |  |
|  |  |
| **G3** | Phân tích được qúa trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn minh. |  |  |
|  |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| **G1.** | **G1.1.** Nêu được quá trình hình thành và phát triển của môn học. | I |
| **G1.2.** Trình bày được sự cần thiết phải giảng dạy môn học Lịch sử văn minh thế giới đối với sinh viên ngành sư phạm Lịch sử. | I |
| **G2.** | **G2.1.** Nêu được khái niệm văn minh, ý nghĩa của khái niệm văn minh trong giai đoạn hiện này. | T |
| **G2.2.** Trình bày được khái niệm một số khái niệm liên quan, ý | T |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | nghĩa của các khái niệm này. |  |
| **G2.3.** Trình bày được sự phát triển, những thành tựu chủ yếu của các nền văn minh trên thế giới. | T |
| **G3.** | **G3.1.** Phân tích được nhiệm vụ giáo dục trong dạy học học phần Lịch sử văn minh thế giới. | U |
| **G3.2.** Phân tích được nhiệm vụ phát triển tư duy học sinh trong dạy học lịch sử nói chung và dạy học học phần Lịch sử văn minh thế giới nói riêng.. | U |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Chuyên cần |  | 16% |
| A.1.2.2. Thái độ học tập |  | 4% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | **20%** |
|  | A2.1. Bài kiểm tra 1 |  | 10% |
| A2.2. Bài kiểm tra 2 |  | 10% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** | Bài thi |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  |  |
| *HP Lý thuyết và thực hành* | Lý thuyết |  |  |
| Thực hành |  |  |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Bài đánh giá** |
| **Chương 1 : Những vấn đề chung**   * 1. Khái niệm văn minh, văn hoá và các khái niệm liên quan   2. Những dấu hiệu văn minh thời nguyên thuỷ.   3. Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới.   1.5. Giao lưu, tiếp xúc văn hóa, văn minh trong lịch sử thế giới. |  | A2.1. Bài  kiểm tra 1. |
| **Chương 2: Văn minh thế giới thời cổ - trung đại**   * 1. Các nền văn minh phương Đông cổ - trung đại   2. Các nền văn minh phương Tây cổ - trung đại |  | A2.2. Bài  kiểm tra 2. |
| **Chương 3: Văn minh thế giới thời cận – hiện đại**   * 1. Văn minh thế giới thời cận đại   2. Văn minh thế giới thời hiện đại |  |  |

***Thực hành:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Bài đánh giá** |
|  |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

1. Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
2. Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá- Thông tin, Hà Nội, 1995.

[3]. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam,* NXB TP Hồ Chí Minh, 2001. [4]. Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hoá Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.

[5] Ngô Minh Oanh, *Giao lưu và tiếp xúc văn minh trong kịch sử nhân loại*, Nxb Giáo dục, T.P. Hồ Chí Minh, 2005.

***Tài liệu tham khảo:***

1. Lương Ninh, Đinh Ngọc Bảo, *Lịch sử văn hóa thế giới cổ - trung đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003.
2. Trần Mạnh Thường, *Một thế kỷ văn minh nhân loại,* NXB Văn hóa Thông tin, 1999.

## Quy định của môn học

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
* Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử thế giới
* Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)

# TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên:Dương Thị Thanh Thanh

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn, tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục – Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: 0904 768 538. Email: [thanhthanh3264@gmail.com](mailto:thanhthanh3264@gmail.com); Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

## Giảng viên 2:

Họ và tên:Phan Quốc Lâm

Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng khoa, GVC, tiến sĩ Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:K6, Bến Thủy, Vinh, Nghệ An

Điện thoại: 0912079483. Email: [lampq@vinhuni.edu.vn](mailto:lampq@vinhuni.edu.vn) ; Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành **Giảng viên 3:**

Họ và tên: Dương Thị Linh

Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:số nhà 26B, ngõ 16, Nguyễn Viết Xuân, Hưng Dũng, TPVinh Điện thoại: 0904 727 472. Email: [linhkhoagd@gmail.com](mailto:linhkhoagd@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

## Giảng viên 4:

Họ và tên: Lê Thục Anh

Chức danh, học hàm, học vị: tiến sĩ Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:Phường Hưng Phúc, Vinh, Nghệ An

Điện thoại:0912657006; email: [thucanh75@gmail.com](mailto:thucanh75@gmail.com) Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

## Giảng viên 5:

Họ và tên: Hồ Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ Thời gian, địa điểm làm việc:

Địa chỉ liên hệ:Xóm 16 Hưng Lộc.

Điện thoại:0915 125 345. Email: [ho.hanh79@yahoo.com.vn](mailto:ho.hanh79@yahoo.com.vn) Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học chuyên ngành

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số môn học: TH21002 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 3 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 40 | |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 5 | |
| + Số tiết thực hành: |  | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 90 | |
| - Môn học tiên quyết: |  | |
| - Môn học song hành: |  | |

## Mô tả môn học

* Kiến thức Tâm lý học cần thiết cho mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và được giảng dạy trong các trường đại học thuộc các nhóm ngành, nghề khác nhau. Học phần Tâm lý học đại cương là môn học chung nhất cung cấp những kiến thức cơ bản nhận dạng khoa học tâm lý. Học phần Tâm lý học đại cương là môn học cơ bản trong chương trình đào tạo đại cương ở các trường đại học và cao đẳng.
* Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lý người và những hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống; những cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý người. Từ đó người học có thể biết lựa chọn và sử dụng các phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý; Vận dụng các phạm trù, khái niệm cơ bản của tâm lý học hoạt động để đánh giá các quan điểm khác về tâm lý con người; giải thích các hiện tượng tâm lý trong cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã lĩnh hội vào việc tổ chức cuộc sống; Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nghề nghiệp.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | + Những kiến thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lý người và những hiện tượng tâm lý cơ bản trong cuộc sống.  + Những cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý người . | **1.1; 1.2; 1.3;**  **1.4; 1.5; 1.6;**  **1.9** | **III** |
| **G2** | Vận dụng kiến thức đã học để:   * Đánh giá được các quan điểm khác nhau về tâm lý người. * Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp nghiên cưú, tìm hiểu tâm lý. * Giải thích các hiện tượng tâm lư trong cuộc sống. * Vận dụng được các kiến thức đã lĩnh hội vào việc tổ chức cuộc sống. * Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nghề nghiệp. | **2.1; 2.8** | **III IV**  **IV**  **V** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **IV** |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập. | **3.1; 3.3** | **IV** |
| **G4** | Phân tích, đánh giá một cách khoa học và xác định được cách giải quyết hợp lý các tình huống nảy sinh trong cuộc sống | **4.2; 4.3; 4.4;**  **4.5; 4.6** | **V** |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra của HP** | | **Mô tả**  (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:) | **Chuẩn đầu ra CDIO**  **(Chỉ định I, T, U)** |
| **G1** | **G1.1** | Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người theo quan điểm tâm lý học hoạt động. | 1.2.6 (I,T) |
| **G1.2** | Trình bày được các khái niệm cơ bản của nhận thức cảm tính, lý tính. Phân biệt được sự khác biệt về chất lượng giữa các hiện tượng nhận thức cụ thể và hai trình độ nhận thức này. | 1.3.2; 2.2.1  2.1.3 ( I, T) |
| **G1.3** | Trình bày được các khái niệm trí nhớ và ngôn ngữ, các giai đoạn và vai trò của chúng đối với các quá trình nhận thức. | 1.2.4; 1.3.1;  1.3.2 (I, T, U) |
| **G1.4** | Trình bày được các khái niệm cơ bản và các qui luật của đời sống tình cảm, Vai trò của đời sống tình cảm, sự khác biệt bản chất giữa chúng với mặt nhận thức. | 1.2.4; 1.3.1;  1.3.2 (I, T, U) |
| **G1.5** | Trình bày được các khái niệm cơ bản về mặt ý chí – hành động, mối quan hệ giữa nhận thức- tình cảm- ý chí trong hành động và cuộc sống con người. | 1.2.4; 1.3.1;  1.3.2 (I, T, U) |
| **G1.6** | Trình bày được các nhóm thuộc tính tâm lý cơ bản và nêu được vai trò của chúng trong nhân cách. | 1.2.4; 1.3.1;  1.3.2 (I, T) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **G2** | **G2.1** | Vận dụng được kiến thức đã lĩnh hội vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý nảy sinh ở con người trong giáo dục và trong cuộc sống | 1.2.1; 1.2.2;  1.2.4; 1.2.6;  1.3.1; 1.3.2  (I, T, U) |
| **G2.2** | Vận dụng kiến thức vào việc nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý con người | 1.2.1; 1.2.2;  1.2.4; 1.2.6;  1.3.1; 1.3.2  (I, U) |
| **G2.3** | Lựa chọn và sử dụng được các phương pháp nghiên cưú, tìm hiểu tâm lý. | 2.2.3;  2.3.1  (I, T, U) |
| **G2.4** | Vận dụng được các kiến thức đã lĩnh hội vào việc tổ chức cuộc sống | 2.2.1;  2.2.2; 2.4.4  (I, T, U) |
| **G2.5** | Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nghề nghiệp. | 1.2.4; 1.2.6;  1.3.1; 1.3.2  (I, T, U) |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng tham gia và làm việc nhóm có hiệu quả. | 3.1.1 (I, T, U) |
| **G3.2** | Có khả năng thuyết trình. | 3.1.2 (I, T, U) |
| **G3.3** | - Có khả năng tự đánh giá và tự tu dưỡng bản thân đáp ứng đòi hỏi của hoạt động sư phạm, hình thành tình cảm và đạo đức nghề nghiệp | 3.1.1 (I, T, U) |
| **G3.4** | - Có kỹ năng tư duy khoa học, có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề trong giáo dục. | 3.1.1 (I, T, U) |
| **G4** | **G4.1** | -Kĩ năng phân tích, đánh giá được về mặt tâm lý các tình huống nảy sinh trong công việc và cuộc sống. | 4.2.1; 4.2.2;  (I, T, U) |
| **G4.2** | - Đưa ra và lựa chọn, quyết định được phương án giải quyết tình huống một cách hợp lý. | 4.3.1 (I, T) |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  | 40% |
| ***HP Lý thuyết và thực hành*** | Lý thuyết |  | … |
| Thực hành |  | … |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| Chương 1. Nhập môn Tâm lý học |  |  |
| Chương 2. Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người |  |  |
| Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức |  |  |
| Chương 4. Các quá trình nhận thức |  |  |
| Chương 5. Trí nhớ và ngôn ngữ |  |  |
| Chương 6. Nhân cách |  |  |

## Nguồn học liệu

\****Giáo trình:***

1. Nguyễn Xuân Thức (chủ biên) ***Tâm lý học đại cương,*** NXB Đại học sư phạm, 2006.
2. Nguyễn Quang Uẩn, ***Tâm lý học đại cương***, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

***\*Tài liệu tham khảo:***

1. Phạm Minh Hạc., ***Tâm lý học*** (dùng cho các trường Cao đẳng sư phạm), NXB GD, Hà Nội, 1992.
2. Lê Văn Hồng, ***Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm***, NXB ĐHQG Hà nội, 2001.
3. Trần Trọng Thuỷ, ***Bài tập thực hành tâm lý học***, NXB GD, Hà Nội 1993.

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải nộp bài tập/báo cáo,….
* Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục/Bộ môn Tâm lý học
* Địa chỉ/email: [thanhthanh3264@gmail.com](mailto:thanhthanh3264@gmail.com)

# NGOẠI NGỮ 2

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Tiến sỹ

Thời gian, địa điểm làm việc: Tổ Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915.099229 Email: [vuha2000@mail.ru](mailto:vuha2000@mail.ru)

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh – tiếng Việt

## Giảng viên 2

Họ và tên: **Trần Thị Phương Thảo**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Tổ Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: [phthaodhv@gmail.com](mailto:phthaodhv@gmail.com) Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **TIẾNG ANH 2**  (tiếng Anh): **ENGLISH 2** | | |
| - Mã số môn học: NC10001 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 04 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 40 | |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 20 |
| + Số tiết thực hành: |  |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: |  |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học

- Tiếng Anh 2 là học phần dành cho sinh viên đã được học học phần Tiếng Anh 1. Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 khung năng lực Ngoại ngữ dành cho Việt Nam của Bộ GD & ĐT quy định (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu).

- Qua học phần này sinh viên được cung cấp thêm một số vấn đề ngữ pháp cơ bản, được rèn luyện và củng cố các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết để đạt tới cấp độ cơ bản. Sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn nhờ các kiến thức mở rộng hơn, nhất là từ vựng.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | ***Kiến thức*:**  \* Các vấn đề ngữ pháp cơ bản:   * Tenses: Past continuous, past simple, present perfect, past perfect * Conjunctions * Comparative and superlative adverbs * Obligation, prohibition and permission * Relative pronouns * Predicting the future * First conditional and *unless* * Second conditional * Modal passives * Adjective order | X.x.x |  |
| … |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | * Have/ get something done * Reported speech   \* Từ vựng về các chủ đề: travel and transport, the natural world, sport, feelings and opinions, school and study, jobs, computers and technology, weather, holidays, music and festivals, clothes, money, cinema, reporting verbs. |  |  |
| **G2** | ***Kỹ năng***   * Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... * Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. * Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. * Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. | X.x.x |  |
| … |  |
| **G3** | ***Thái độ***  Giúp sinh viên nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu về chuẩn nghề nghiệp. Có thái độ nghiêm túc,chủ động trong việc áp dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. | X.x.x |  |
| … |  |
| **…** |  |  |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** | Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **G2.1** | Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. |  |
| **G3.1** | Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. |  |
| **G4.1** | Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình. |  |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| **Unit 6: Adventurers and explorers**  Lesson 1: The wind was blowing hard  \* Grammar  - Past continuous and past simple  \* Vocabulary  - Travel and transport  \* Speaking  - Tell a story using Past continuous and past simple (Life event)   * Reading: From Pole to Pole – Manpowered Lesson 2: Into the rainforest * Grammar   - Conjunctions  \* Vocabulary  - The natural world  \* Listening  - A radio interview with an explorer  \* Writing  - Write your story  \* Speaking  - Tell your story Review 2  **Unit 7: Winners and losers**  Lesson 1: I could easily swim further  \* Grammar  - Comparative and superlative adverbs  \* Vocabulary  - Sport   * Listening: An interview with an athlete about the training for the modern pentathion * Speaking   - Talk about the sports   * Reading: Sports courses   Lesson 2: He has just won first prize   * Grammar   - Present perfect and past simple  \* Vocabulary  - Feelings and opinions  \* Writing  - Correct mistakes and write answers to the questions  \* Speaking |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Plan a spelling competition for your classmates   * Reading: Rahul wins National Spelling Bee * Listening: Some information about a competition |  |  |
| **Unit 8: The best days of your life**  Lesson 1: Students don't have to study  \* Grammar  - Obligation, prohibition and permission  \* Vocabulary  - School and study  \* Speaking  - Discussion   * Reading: Read the texts and choose the correct answer Lesson 2: A job that you enjoy * Grammar   - Relative pronouns   * Vocabulary: Jobs * Writing: Write a job advertisement * Speaking   - Role-play a job interview  \* Listening  - Sandy talks about her job  **Unit 9: What does the future hold?**  Lesson 1: We will have robots  \* Grammar  - Predicting the future  \* Vocabulary:  - Computers and technology  \* Speaking  - Make predictions about things   * Reading: The house of the future Lesson 2: Unless we act now... * Grammar   - First conditional and *unless*  \* Vocabulary:  - Weather  \* Speaking  - Talk about things we can do to help the environtment.  \* Reading  - Time to act?  \* Listening  - New exhibition on global warming at the Science museum - A Changing World  **Review 3** |  |  |
| **Unit 10: Having fun!**  Lesson 1: If I visited your country... |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| \* Grammar  - Second conditional  \* Vocabulary  - Holidays  \* Speaking  - Plan a weekend holiday in your country  \* Reading  - Travelling abroad  \* Listening  - A conversation about where to go on holiday Lesson 2: CDs can be bought online  \* Grammar  - Modal passives  \* Vocabulary  - Music and festivals   * Writing: Design your own festival * Speaking   - Talk about the festivals  \* Reading  - The best of this summer's Music festivals |  |  |
| **Unit 11: Spending money**  Lesson 1: My great new leather jacket  \* Grammar:  - Adjective order  \* Vocabulary  - Clothes   * Writing: Write about shopping habits * Speaking   - Ask and answer about "Teen shopping trends!"   * Reading: Revealed: "Teen shopping trends!" * Listening: Choose the correct picture Lesson 2: I've had my hair cut * Grammar:   - Have/ get something done  \* Vocabulary |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Money  \* Speaking  - Plan a new shopping centre   * Reading: The notices * Listening: A tour guide talking about a trip to a shopping centre   **Unit 12: Screen time**  Lesson 1: I'd never seen a film before   * Grammar   - Past Perfect  \* Vocabulary:  - Cinema  \* Writing  - Write your story  \* Speaking   * Describe a photo that shows someone watching a film * Talk about the different kinds of films you like watching * Reading: A strange coincidence * Listening: A retired film director talking about his first visit to a cinema   Lesson 2: My agent asked me to work   * Grammar   - Reported speech  \* Vocabulary:  - Reporting verbs  \* Speaking  - Tell about advice  \* Reading: They said it would be fun! Review 4 |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

1. Ireland, Sue & Kosta, Joanna. ***Target PET*** (Students' book)***.*** Richmond Publishing.
2. Ireland, Sue & Kosta, Joanna. ***Target PET*** (Workbook)***.*** Richmond Publishing.

***Tài liệu tham khảo:***

1. Mann, Malcolm & Taylore-Knoeles, Steve. ***Destination B1 Grammar and vocabulary***. MCMillan.
2. Huddleston, R. (1995). ***Introduction to the Grammar of English.*** CUP
3. Moutsou, E. and Sparker, S. (1998). ***Enter the world of Grammar – Use of English.***MM Publications.

## Quy định của môn học

* Sinh viên phải dành thời gian tự học ít nhất gấp đôi thời gian lên lớp
* Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.
* Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ môn học, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
* Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: ThS. Trần Thị Phương Thảo/phthaodhv@gmail.com

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## **Thông tin tổng quát**

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:Thái Bình Dương

Chức danh, học hàm, học vị:GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912657125 Email: [thaiduong.dhv@gmail.com](mailto:thaiduong.dhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính:Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng CSVN, Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị,....

## Giảng viên 2. Bùi Thị Cần

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh,…

## Giảng viên 3:Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email:

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**  (tiếng Anh): **HO CHI MINH THOUGHT** | |
| - Mã số môn học: CT10003 | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |

|  |  |
| --- | --- |
| - Số tín chỉ: 02 |  |
| + Số tiết lý thuyết: | 18 |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 12 |
| + Số tiết thực hành: |  |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  |
| + Số tiết tự học: | 60 |
| - Môn học tiên quyết: | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học

- Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm có 8 chương bao gồm một hệ thống quan điểm, toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nước ta; là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, xã hội và con người.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| **G1** | Giúp người học nắm vững nội dung cơ bản hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của  Đảng và của mỗi người. | 2.2.2; 2.2.3; | 3 |
| 4.2.1 | 3 |
| **G2** | Người học biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống, học tập và công tác đặt ra và  sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại. | 2.1.1; 2.1.2; 2.3.2; | 3 |
| 4.3.6 |  |
| **G3** | Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn | 2.1.4; | 3 |
| 4.5.2 |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** |  |  |
| **G2.1** |  |  |
| **G3.1** |  |  |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  | 40% |
| ***HP Lý thuyết và thực hành*** | Lý thuyết |  | … |
| Thực hành |  | … |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| **Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**   * 1. Đối tượng nghiên cứu   2. Phương pháp nghiên cứu   3. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh |  |  |
| **Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh**   * 1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh   2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh   3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh |  |  |
| **Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc**   * 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc   2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc   3. Ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc |  |  |
| **Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**   * 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam   2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam   3. Tư ưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội soi sang cho công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ  nghĩa |  |  |
| **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**   * 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam   2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh   3. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong công cuộc đổi mới |  |  |
| **Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**   * 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế   2. Kết luận |  |  |
| **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân**   * 1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân   2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước   3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ   4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả   5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong công cuộc đổi mớiChương 7: Thể chế chính trị Trung Quốc |  |  |
| **Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới**   * 1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa   2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức   3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới   4. Kết luận |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2012

[2]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB CTQG, Hà Nội – 2003

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (12tập) NXBCTQG, Hà nội 2000

[2]. Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử (10 tập) NXBCTQG, Hà nội 1993 – 1996

[3]. PTS Nguyễn Khánh Bật: Những bai giảng môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh NXBCTQG, Hà Nội 2000

[4]. Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXBCTQG, Hà Nội 2002

[5]. Học viện CTQG Hồ Chí Minh- Phân viện Hà Nội- khoa Lịch sử Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh (Tập bài giảng) NXBCTQG, Hà Nội 1995.

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học như:

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
* Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh .
* Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh

# ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CSVN

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:Phan Quốc Huy

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912.376.524 Email: [huyquoc58@gmail.com](mailto:huyquoc58@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

## Giảng viên 2:Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: [trunglsd@gmail.com](mailto:trunglsd@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

## Giảng viên 3: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: Email: [nguyengdct@gmail.com](mailto:nguyengdct@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

## Giảng viên 4: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: Email: [hanhtran2202@gmail.com](mailto:hanhtran2202@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

## Giảng viên 5: Phan Thị Nhuần

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: Email: [phannhuandhv@gmail.com](mailto:phannhuandhv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

## Giảng viên 6: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: Email: [hoaduong@gmail.com](mailto:hoaduong@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng…

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  (tiếng Anh): **REVOLUTIONARY LINE OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM** | | |
| - Mã số môn học: TH21002 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành Môn học chuyên về kỹ  năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: 03 |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 |
| +Số tiết thảo luận/bài tập: | 15 |
| + Số tiết thực hành: |  |
| +Số tiết hoạt động nhóm: |  |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: |  |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học

Môn học thuộc khối kiến cơ bản nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống những quan điểm chủ trương chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ

đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | Hiểu được bối cảnh lịch sử và cơ sở hình thành đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam | X.3.1. | 3,0 |
|  |  |
| **G2** | Hiểu đựơc đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực | X.1.5. | 3,0 |
|  |  |
| **G3** | Phân tích, đánh giá đường lối của cách mạng của Đảng trong từng giai đoạn, thời kỳ cụ thể.  Vận dụng đường lối để giải quyết những vấn đề thực tiễn hiện nay | X.2.1. | 3,0 |
| X.2.2. | 3,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Xác lập niềm tin, bản lĩnh chính trị |  |  |
| **G4** | Hình thành năng lực tư duy nhận thức về chính trị xã hội | X.2.3. | 3,0 |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** | G1.1. Hiểu được cơ sở xác lập đường lối cách mạng của Đảng | I |
| **G2.1** | G2.1. Phân tích và đánh giá được đường lối của Đảng trên các lĩnh vực. | T, U |
| **G3.1** | G3.1. Vận dụng đường lối để giải quyết những vấn đề thực tiễn |  |
| … |  |  |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá**  **(2)** | **CĐR môn học (Gx.x) (3)** | **Tỷ lệ (%)**  **(4)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| … |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | A1.1 |  |  |
| A1.2 |  |  |
| …. |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

*Lý thuyết:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung  (1) | CĐR môn học (Gx.x) (2) | Bài đánh giá  (3) |
| **BÀI MỞ ĐẦU: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU   * 1. Đối tượng nghiên cứu   2. Nhiệm vụ nghiên cứu   II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC  2. 1. Phương pháp nghiên cứu  2.2. Ý nghĩa của học tập môn học |  |  |
| **Chương 1: SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG**   * 1. Hoàn cảnh lịch sử ra ðời Ðảng Cộng sản Việt Nam      1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX      2. Hoàn cảnh trong nước   2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng      1. Hội nghị thành lập Đảng      2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng |  |  |
| **Chương 2: ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)** |  | A2.1. Bài kiểm tra 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * 1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939      1. Trong những năm 1930-1935      2. Trong những năm 1936-1939   2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945      1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng      2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền |  |  |
| **Chương 3: ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)**   * 1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945- 1954)      1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)      2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)   2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước      1. Giai đoạn 1954-1964      2. Giai đoạn 1965-1975 |  | A2.4. Bài kiểm tra 4 |
| **CHƯƠNG 4: ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ**   * 1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới      1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá      2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân   2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới      1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá   4.2. 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá |  | A2.2. Bài kiểm tra 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * + 1. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức     2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân |  |  |
| **Chương 5: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**   * 1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường      1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới      2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới   2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở nước ta      1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản      2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa      3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân |  |  |
| **Chương 6: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**   * 1. Đường lỗi xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)      1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng      2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân   2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới      1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị      2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới      3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân |  |  |
| **Chương 7: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ**  **PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT** |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI**   * 1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa      1. Thời kỳ trước đổi mới      2. Trong thời kỳ đổi mới   2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội      1. Thời kỳ trước đổi mới      2. Trong thời kỳ đổi mới |  |  |
| **Chương 8: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI** |  | A2.3. Bài kiểm |
| * 1. Đường lỗi đối ngoại thời kỳ trước đổi mới | tra 3 |
| (1975-1986) |  |
| * + 1. Hoàn cảnh lịch sử |  |
| 8.1.2. Chủ trương đối ngoại của Đảng |  |
| 8.1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân |  |
| 8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế |  |
| thời kỳ đổi mới |  |
| 8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành |  |
| đường lối |  |
| * + 1. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.     2. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN 2015.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, HN, 2006.

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2002.

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam.Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam.Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Đại học quốc gia Hà Nội, Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, HN 2008.

1. Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Văn Du, *Chiến lược đối ngoại của các nước lớn và quan hệ đối với Việt Nam trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, NXB Chính trị quốc gia, HN, 2006.
2. Đinh Xuân Lý, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới,* NXB Chính trị quốc gia, HN, 2007.

## Quy định của môn học

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải hoàn thành 100% bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
* Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/Tổ bộ môn Lịch sử Đảng.
* Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

# TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: **Mai Phương Ngọc**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh. Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại

## Giảng viên 2:

Họ và tên: **Mai Thị Thanh Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Lịch sử, Trường ĐH Vinh. Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại, email: 0975214408

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận hiện đại, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |
| --- | --- |
| - Tên môn học (Tiếng Việt): **TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**  (Tiếng Anh): **PROGRESS OF VIETNAM HISTORY** | |
| - Mã số môn học: LS11001 | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 3 |
| + Số tiết lý thuyết: | 30 |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: | 15 |
| + Số tiết thực hành: | 0 |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 0 |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: | Không |
| - Môn học song hành: |  |

## Mô tả môn học:

* Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của Lịch sử Việt Nam.
* Cung cấp cho người học những nội dung có liên quan đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

1. **Mục tiêu môn học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** | **TĐNL** |
| **G1** | Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Việt Nam. |  |  |
|  |  |
| **G2** | Trang bị cho người học kỹ năng nhận thức và hiểu một vấn đề lịch sử cụ thể |  |  |
|  |  |
| **G3** | Giáo dục cho người học lòng yêu nước và tự hào với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc |  |  |
|  |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| **G1.** | **G1.1.** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay. | I |
| **G1.2.** Giúp người học hiểu được việc phân ỳ lịch sử qua từng thời kỳ, giai đoạn | I |
| **G2.** | **G2.1.** Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử | T |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **G2.2.** Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử. | T |
| **G3.** | **G3.1.** Giáo dục người học lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc | U |
| **G3.2.** Giáo dục người học ý thức sống có trách nhiệm với đất nýớc, với cuộc sống hiện tại | U |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | A1.2.1. Chuyên cần |  | 16% |
| A.1.2.2. Thái độ học tập |  | 4% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ** | | | **20%** |
|  | A2.1. Bài kiểm tra 1 |  | 10% |
| A2.2. Bài kiểm tra 2 |  | 10% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** | Bài thi |  | 40% |
| ***HP Thực hành*** |  |  |  |
| ***HP Lý thuyết và thực hành*** | Lý thuyết |  |  |
| Thực hành |  |  |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Bài đánh giá** |
| **Chương 1 : Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước**  1.1. Việt Nam thời nguyên thủy |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.2. Việt Nam thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc |  |  |
| **Chương 2: Việt Nam thời Bắc thuộc**   * 1. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc   2. Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa   3. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu   4. Vài nét về sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ Cham pa, Phù Nam |  |  |
| **Chương 3: Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX**   * 1. Việt Nam từ giữa thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIV   2. Việt Nam ở thế kỷ XV   3. Việt Nam từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII   4. Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX |  | A2.1. Bài  kiểm tra 1. |
| **Chương 4: Việt Nam từ 1858 đến 1945**   * 1. Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX   2. Việt Nam đầu thế kỷ XX   3. Việt Nam trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)   4. Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời   5. Phong trào giải phóng dân tộc 1930 - 1945 |  |  |
| **Chương 5: Việt Nam từ 1945 đến 1975**   * 1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta (1945 - 1954)   2. Cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta (1954   - 1975) |  |  |
| **Chương 6: Việt Nam từ 1975 đến nay**   * 1. Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976)   2. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1986)   3. Việt Nam trên đường đổi mới (1986 - nay) |  | A2.2. Bài  kiểm tra 2. |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

[1]. Đinh Xuân Lâm( Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam (toàn tập*), NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.

[2]. Nhiều tác gi*ả, Lịch sử Việt Nam (từ nguồn gốc đến nay),* NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998.

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên)*, Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.

[2]. Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB KHXH, 2000.

[3]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 3,* NXB Giáo dục, 2000.

## Quy định của môn học

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải đạt điểm giữa kỳ từ 5,0 trở lên.
* Sinh viên phải có mặt trên lớp từ 80% số tiết trở lên.

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Lịch sử, Tổ Lịch sử Việt Nam
* Địa chỉ/email: [khoasudhv@gmail.com](mailto:khoasudhv@gmail.com)

# CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà Chức danh, học hàm, học vị: TS

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email: 0918345228, [ngochakv@gmail.com](mailto:ngochakv@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam, Văn học dân gian Việt Nam

## Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Trâm Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email: [01234300982,ntttram83@gmail.com](mailto:01234300982%2Cntttram83@gmail.com)

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian Việt Nam, Văn hóa Việt Nam

* 1. ***Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): **CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**  (tiếng Anh): **VIETNAM CULTURAL BASIS** | | |
| - Mã số môn học: NV20089 | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  **Kiến thức cơ bản**  Kiến thức chuyên ngành  Môn học chuyên về kỹ năng chung | | Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 03 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 40 | |

|  |  |
| --- | --- |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 05 |
| + Số tiết thực hành: | 0 |
| + Số tiết hoạt động nhóm: | 0 |
| + Số tiết tự học: | 90 |
| - Môn học tiên quyết: | Không |
| - Môn học song hành: | Lịch sử văn minh thế giới |

## Mô tả môn học

Đây là môn học hết sức quan trọng của chương trình đào tạo khối ngành khoa học xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những tri thức nền tảng về văn hóa học, văn hóa Việt Nam; góp phần quan trọng vào việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, giáo dục cho thanh niên và học sinh về giá trị của văn hóa dân tộc và di sản văn hóa Việt Nam, nâng cao lòn g tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ di sản văn hóa.

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx) (1)** | **Mô tả mục tiêu (2)** | **CĐR của**  **CTĐT (X.x.x) (3)** | **TĐNL (4)** |
| **G1** | Nắm được những tri thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa,các đặc trưng, các quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam. | X1.1.5 | III |
| **G2** | Nắm được các thành tố và mối liên hệ giữa các thành tố văn hóa Việt Nam. | X1.1.5 | III |
| **G3** | Nắm được diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam | X1.1.5 | III |
| **G4** | Hiểu được đặc trưng cơ bản của các vùng văn hóa Việt Nam, tính thống nhất trong đa dạng của các vùng văn hóa Việt Nam | X1.1.5 | III |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx.x) (1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)** |
| **G1.1** | Nắm và phân biệt được khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật | I,T |
| **G1.2** | Hiểu được đặc trưng, chức năng của văn hóa và mối quan hệ của chúng | I,T,U |
| **G1.3** | Nắm được khái niệm loại hình, cấu trúc và thành tố văn hóa; hiểu rõ đặc điểm và sự chi phối của loại hình văn hóa với các hiện tượng văn hóa Việt Nam cụ thể. | I,T,U |
| **G1.4** | Hiểu được khái niệm, các hình thức giao lưu, tiếp xúc văn hóa; nắm được các cuộc giao lưu, tiếp xúc văn hóa trong lịch sử Việt Nam và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển văn hóa dân tộc | I,T |
| **G1.5** | Nắm được đặc trưng và lí giải được tính tương tác giữa môi trường tự nhiên và môi trường xã hội với văn hóa Việt Nam | I,T,U |
| **G2.1** | Nắm được những tri thức cơ bản về chữ Hán, chữ Nôm, chữ quốc ngữ và giá trị của nó với văn hóa Việt | I,T |
| **G2.2** | Nắm được khái niệm và hệ thống phong tục Việt, hiểu và lí giải được cơ sở hình thành, ý nghĩa, chức năng của nó với văn hóa Việt | I,T,U |
| **G2.3** | Nắm được khái niệm và hệ thống tín ngưỡng Việt, hiểu và lí giải được cơ sở hình thành, ý nghĩa, chức năng của nó với văn hóa Việt | I,T,U |
| **G2.4** | Nắm được khái niệm, cấu trúc, chức năng của lễ hội và hệ thống lễ hội Việt Nam. Lý giải được vai trò của lễ hội | I,T |
| **G2.5** | Nắm được khái niệm tư tưởng, tôn giáo và các tư tưởng, tôn giáo có ảnh hưởng quan trọng với văn hóa Việt | I,T |
| **G3.1** | Nắm được lý thuyết phân kỳ lịch sử văn hóa | I,T |
| **G3.2** | Nắm và lí giải được các quan điểm về phân kì lịch sử văn hóa Việt Nam hiện nay và đưa ra được ý kiến riêng về vấn đề này | I,T,U |
| **G3.3** | Nắm được các giai đoạn phát triển của lịch sử văn hóa Việt Nam | I,T |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **G4.1** | Nắm được lý thuyết phân vùng văn hóa | I,T |
| **G4.2** | Nắm và lí giải được các quan điểm về phân vùng văn hóa Việt Nam hiện nay và đưa ra được ý kiến riêng về vấn đề này | I,T,U |
| **G4.3** | Nắm được đặc trưng của các vùng văn hóa Việt Nam và thấy được tính thống nhất trong đa dạng của nó | I,T,U |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học (Gx.x)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| Giáo trình và TLTK | Miêu tả, nhận xét về giáo trình; lược thuật TLTK được chỉ định |  | 10% |
| Vở ghi chép bài học | GV kiểm tra trong giờ học |  | 10% |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
|  | **A1.1** GV điểm diện hằng buổi |  | 05% |
| **A1.2** GV theo dõi tinh thần, chất lượng đóng góp cho giờ học (phát biểu, thảo luận…) |  | 15% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
|  | **A2.1** Bài kiểm tra lần 1 (trắc nghiệm, tại lớp) | G1.1 – G2.3 | 10% |
| **A2.2** Bài kiểm tra lần 2 (tự luận, ở nhà) | G3.1 – G3.3 | 10% |
|  |  |  |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** | **A3.1** Bài thi | G1.1 – G5.2 | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CĐR**  **môn học (Gx.x)** | **Bài đánh giá** |
| **Chương 1**   * 1. Khái niệm văn hóa   2. Đặc trưng và chức năng của văn hoá   3. Loại hình, cấu trúc, thành tố văn hoá   4. Giao lưu và tiếp xúc văn hoá   5. Văn hoá với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội | G1.1.3,  G1.1.4, G1.1.5 | **A1.2.1** *Đánh giá giáo trình 1*  **A1.2.2***Thảo luận về đặc trưng của văn hóa* |
| **Chương 2**   * 1. Ngôn ngữ   2. Phong tục   3. Lễ hội   4. Tín ngưỡng   5. Tư tưởng, tôn giáo | G1.1.3,  G1.1.4,  G1.1.5, G1.1.6 | **A1.2.1** *Thảo luận về phong tục*  **A1.2.2***Thảo luận về tín ngưỡng* |
| **Chương 3**   * 1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phân kì   2. Các cách phân kì lịch sử văn hoá Việt Nam   3. Diễn trình lịch sử văn hoá Việt Nam | G1.1.5 | **A1.2.1** *Thảo luận về các cách phân kì*  **A1.2.2***Thảo luận về các thời kì phục hưng văn hóa* |
| **Chương 4**   * 1. Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phân vùng văn hóa Việt Nam   2. Một số cách phân vùng văn hóa Việt Nam   3. Các vùng văn hoá Việt Nam | G1.1.3,  G1.1.4,  G1.1.5, G1.1.6 | **A1.2.1** *Thảo luận về vùng văn hóa Nam Bộ*  **A1.2.2***Đánh giá TLTK 37* |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

1. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000.
2. Trần Quốc Vượng chủ biên, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.

***Tài liệu tham khảo:***

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, tái bản, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Huỳnh Công Bá (2008), *Lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Chu Xuân Diên (2002), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, H.
4. Nguyễn Duy Hinh (2009), *Lịch sử đạo Phật Việt Nam,* Nxb. Tôn giáo và Nxb. Từ điển bách khoa, H.
5. Nguyễn Xuân Kính (2013), *Con người môi trường và văn hóa*, in lần thứ ba có bổ sung, sửa chữa, Nxb. Khoa học xã hội, H.
6. Nguyễn Xuân Kính chủ nhiệm (2011), *Lịch sử văn hóa Việt Nam*, Tập 3: *Thời kì* v*ăn hóa truyền thống trong quốc gia Đại Việt*. *Văn hóa vật chất và văn hóa xã hội*, Đề tài cấp Bộ, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu văn hóa.
7. Phạm Xuân Nam (2013), *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa một góc nhìn từ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
8. Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Ngô Đức Thịnh, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, 1997.

## Quy định của môn học

Các quy định của môn học:

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải nộp bài kiểm tra giữa kỳ và dự thi, nạp bài cuối kỳ
* Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80%

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Sư phạm Ngữ Văn
* Địa chỉ/email: [khoanguvandhv@gmai.com](mailto:khoanguvandhv@gmai.com)

# GIÁO DỤC HỌC

## Thông tin tổng quát:

* 1. ***Thông tin về giảng viên***

## Giảng viên 1:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hường**

Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email: ĐT – Email

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học Giáo dục

## Giảng viên 2:

Họ và tên: **Chu Trọng Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học Giáo dục

## Giảng viên 3:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học Giáo dục

## Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Nhân**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học Giáo dục

## Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Trung Kiền**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học Giáo dục

***1.2. Thông tin về môn học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên môn học (tiếng Việt): Giáo dục học  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số môn học: | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản Kiến thức chuyên  ngành  Môn học chuyên  về kỹ năng chung | | ☑ Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức khác  Môn học đồ án tốt nghiệp |
| - Số tín chỉ: | 4 | |
| + Số tiết lý thuyết: | 45 | |
| + Số tiết thảo luận/bài  tập: | 15 | |
| + Số tiết thực hành: | 0 | |
| + Số tiết hoạt động nhóm: |  | |
| + Số tiết tự học: | 120 | |
| - Môn học tiên quyết: | Tâm lý học | |
| - Môn học song hành: |  | |

## Mô tả môn học

Môn học này bao gồm những vấn đề cơ bản của Giáo dục học (đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản, các phương pháp của Giáo dục học; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục) và các vấn đề về lý luận dạy học và lý luận giáo dục (quá trình dạy học- giáo dục; nội dung, phương pháp, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học- giáo dục; công tác chủ nhiệm lớp...)

1. **Mục tiêu môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu**  *(Học phần này trang bị cho SV)* | **Chuẩn đầu ra CTĐT** | **TĐNL** |
| **G1** | Có kiến thức về những vấn đề chung của giáo dục học, vấn đề đổi mới giáo  dục trên thế giới và ở nước ta hiện nay, về lý luận dạy học và lý luận giáo dục | 1.2 |  |
| **G2** | Khả năng phân tích, lập luận, giải thích các vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục, khả năng phát hiện, giải quyết các tình huống sư phạm nảy sinh trong  công tác dạy học và giáo dục HS, Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. | 2.1, 2.2, 2.3,  2.4. |  |
| **G3** | Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề về lý luận và thực tiễn giáo dục, có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ giáo dục | 3.1, 3.2 |  |
| **G4** | Nhận biết được vị trí, vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá; vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.  Thiết lập được các mục tiêu dạy học, giáo dục HS, Năng lực thiết kế, thực hiện và phát triển chương trình dạy học, giáo dục nhà trường | 4.1; 4.2. 4.3,  4.4, 4.5 |  |

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *Sau khi học xong học phần này người học có thể:* | **Mức độ giảng dạy (I,**  **T, U)** |
| **G1** | **G1.1** | Trình bày, giải thích được nguồn gốc, các tính chất và chức năng của giáo dục | 1.2.8 |
| **G1.2** | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của giáo dục học, mối quan hệ giữa giáo dục học với các khoa học khác, các phương pháp của Giáo dục học | 1.2.8 |
| **G1.3** | Trình bày được khái niệm nhân cách và sự phát triển nhân cách. Phân tích được các yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách | 1.2.8 |
| **G1.4** | Trình bày khái niệm mục đích giáo dục và mục tiêu của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sơ lược hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam | 1.2.8 |
| **G1.5** | Trình bày được các vấn đề về đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam | 1.2.8 |
| **G1.6** | Trình bày được khái niệm, bản chất, động lực và lôgic của quá trình dạy học, các nhiệm vụ dạy học | 1.2.8 |
| **G1.7** | Trình bày được khái niệm, hệ thống các nguyên tắc dạy học | 1.2.8 |
| **G1.8** | Trình bày được khái niệm nội dung dạy học, khái niệm chương trình, kế hoạch dạy học và vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông sau năm 2018 ở Việt Nam | 1.2.8 |
| **G1.9** | Trình bày được khái niệm, đặc điểm, cách phân loại các phương pháp dạy học; hệ thống các PPDH truyền thống, các PP và kỹ thuật dạy học tích cực; Vai trò, cách phân loại phương tiện dạy học, vấn đề lựa chọn, vận dụng PPDH | 1.2.8 |
| **G1.10** | Trình bày được khái niệm về hình thức tổ chức dạy học, các loại bài học trong hình thức lên lớp và các hình thức tổ chức dạy học khác ở trường phổ thông | 1.2.8 |
| **G1.11** | Trình bày và giải thích được khái niệm, ưu nhược điểm của các phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh | 1.2.8 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **G1.12** | Trình bày và giải thích được cấu trúc, bản chất, đặc điểm, lôgic của quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp), vấn đề giáo dục lại và tự giáo dục | 1.2.8 |
| **G1.13** | Trình bày được khái niệm và hệ thống các nguyên tắc giáo dục | 1.2.8 |
| **G1.14** | Trình bày, giải thích được các nội dung giáo dục trong nhà trường phổ thông: giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất – quốc phòng, lao động- hướng nghiệp, giá trị sống, kỹ năng sống ... | 1.2.8 |
| **G1. 15** | Trình bày, mô tả được vị trí, chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông. | 1.2.8 |
| **G2** | **G2.1** | Liên hệ và phân tích được những vấn đề lý luận của khoa học giáo dục và thực tiễn đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt nam hiện nay | 2.1 |
| **G2.2** | Vận dụng được các kiến thức cơ bản của Giáo dục học vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn giáo dục đặt ra. | 2.1 |
| **G2.3** | Có khả năng sưu tầm, thu thập những tư liệu thực tiễn giáo dục để minh họa cho những vấn đề lý luận giáo dục. |  |
| **G2.3.** | Có khả năng phân tích, đánh giá kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường phổ thông sau 2018 | 2.1.2 |
| **G2.4** | Có khả năng phân tích, đánh giá ưu, nhược điểm của các PPDH truyền thống và PP, kĩ thuật dạy học tích cực, các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT – TT vào quá trình dạy học ở trường phổ thông | 2.1.2;  2.1.3;  2.1.4.  2.1.6 |
| **G2.5** | Có khả năng phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của các hình thức tổ chức dạy học, phân tích, đánh giá các bước lên lớp, biết phân tích, đánh giá cấu trúc giáo án. | 2.1.2;  2.1.3;  2.1.4 |
| **G2.6** | Phân tích, đánh giá được ưu, nhược điểm của các hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh. | 2.1.5 |
| **G2.7** | Phân tích, đánh giá được nguyên nhân, thực trạng và các biện pháp giáo dục học sinh cá biệt ở trường phổ thông | 2.1.8 |
| **G2.8** | Phân tích, đánh giá và vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, nội dung giáo dục vào thực tiễn giáo dục HS | 2.1 |
| **G2.9** | Vận dụng được các nội dung, phương pháp công tác chủ | 2.1 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | nhiệm lớp vào thực tiễn công tác giáo dục học sinh, có kỹ năng tìm hiểu học sinh. |  |
| **G2.10** | Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực và có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động dạy học và giáo dục người học. | 2.2 |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng tổ chức, hoạt động nhóm, kỹ năng hợp tác, phối hợp và chia sẻ trách nhiệm và lãnh đạo nhóm, có kỹ năng thuyết trình trước nhóm và lớp | 3.1.1;  3.1.2,  3.1.4 |
| **G3.2** | Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ giáo dục  (với giáo viên, với HS, phụ huynh, cộng đồng...) | 3.2.1,  3.2.2, |
| **G4** | **G4.1** | Nhận biết được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên trong trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và toàn cầu hoá | 4.1.1;  4.1.5,  4.1.7, |
| **G4.2** | Nhận biết được vị trí, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. | 4.1.2.  4.1.3;  4.1.4;  4.1.5 |
| **G4.3** | Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học trong trường phổ thông, năng lực thiết kế các câu hỏi tự luận và các loại câu trắc nghiệm khách quan trong đánh giá kết quả học tập của học sinh. | 4.2  4.3;  4.4; |
| **G4.4** | Năng lực thiết kế và triển khai các hoạt động giáo dục HS: HĐ giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục đạo đức, thẩm mĩ, thể chất, giá trị sống, kỹ năng sống, lao động - hướng nghiệp ... cho HS, | 4.4.1;  4.4.2,  4.4.3,  4.4.5 |
| **G4.5** | Lập kế hoạch và triển khai công tác chủ nhiệm lớp. Phối hợp được với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường trong công tác giáo dục học sinh. | 4.4.1;  4.4.2,  4.4.3,  4.4.5 |
| **G4.6** | Giải quyết đươc các tình huống sư phạm nảy sinh trong công tác giáo dục học sinh | 4.4.4,  4.4.5 |

1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học (Gx.x)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1. Đánh giá quá trình** | | | **40%** |
| ***A1.1. Hồ sơ môn học*** | | | ***20%*** |
| ***A1.2. Đánh giá quá trình*** | | | ***20%*** |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ (\*)** | | | **20%** |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | **40%** |
| ***HP Lý thuyết*** |  |  | 40% |

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung (1)** | **CĐR môn học (2)** | **Bài đánh giá**  **(3)** |
| **PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC** | | |
| **Chương 1 Giáo dục học là một khoa học**   * 1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt   2. Đối tượng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của Giáo dục học   3. Các phương pháp của Giáo dục học |  |  |
| **Chương 2 Giáo dục và sự phát triển nhân cách**   * 1. Sự phát triển nhân cách của con người   2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách. |  |  |
| **Chương 3 Mục đích và nhiệm vụ giáo dục**   * 1. Mục đích giáo dục   2. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.   3. Nhiệm vụ của nền giáo dục XHCN Việt Nam.   4. Các con đường giáo dục   5. Vấn đề đổi mới giáo dục trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN II: LÝ LUẬN DẠY HỌC** | | |
| **Chương 4 Quá trình dạy học**   * 1. Khái niệm quá trình dạy học và cấu trúc của nó.   2. Bản chất của quá trình dạy học   3. Các nhiệm vụ dạy học   4. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học   5. Động lực của quá trình dạy học   6. Lôgic của quá trình dạy học |  |  |
| **Chương 5: Các nguyên tắc dạy học**   * 1. Khái niệm và cơ sở xây dựng hệ thống các nguyên tắc dạy học   2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học |  |  |
| **Chương 6:Nội dung dạy học**   * 1. Khái niệm về nội dung dạy học.   2. Các nguyên tắc xây dựng nội dung dạy học   3. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học   4. Sách giáo khoa và các tài liệu dạy học khác   5. Vấn đề đổi mới chương trình, SGK phổ thông |  |  |
| **Chương 7: Các phương pháp dạy học**   * 1. Khái niệm phương pháp dạy học   2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học   3. Hệ thống phương pháp dạy học   4. Vấn đề lựa chọn, vận dụng các phương pháp dạy học   5. Các phưong tiện dạy học |  |  |
| **Chương 8: Các hình thức tổ chức dạy học**   * 1. Khái niệm chung về hình thức tổ chức dạy học |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 8.2.Các hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường  8.3. Các hình thức tổ chức dạy học khác |  |  |
| **Chương 9: Đánh giá kết quả học tập của học sinh**   * 1. ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh   2. Các yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá   3. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá   4. Xếp loại học lực của học sinh |  |  |
| **PHẦN III: LÝ LUẬN GIÁO DỤC** | | |
| **Chương 10: Quá trình giáo dục**   * 1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục   2. Bản chất của quá trình giáo dục   3. Đặc điểm của quá trình giáo dục   4. Động lực của quá trình giáo dục   5. Lô gíc của quá trình giáo dục   6. Tự giáo dục và giáo dục lại |  |  |
| **Chương 11: Các nguyên tắc giáo dục**   * 1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục   2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục |  |  |
| **Chương 12: Nội dung giáo dục**   * 1. Giáo dục đạo đức   2. Giáo dục thẩm mỹ   3. Giáo dục thể chất- Quốc phòng   4. Giáo dục lao động - hướng nghiệp   5. Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống |  |  |
| **Chương 13: Các phương pháp giáo dục**   * 1. Khái niệm phương pháp giáo dục   2. Hệ thống các phương pháp giáo dục |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 13.3. Việc lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục. |  |  |
| **Chương 14: Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông**   * 1. Vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.   2. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp   3. Nội dung và hình thứchoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp   4. Quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp |  |  |
| **Chương 15: Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông**   * 1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp   2. Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp   3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp   4. Nội dung công tác chủ nhiệm lớp |  |  |

## Nguồn học liệu

***Giáo trình:***

[1]. Phạm Viết Vượng, *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.

***Tài liệu tham khảo:***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự thảo chương trình và SGK phổ thông sau năm 2015.

[2]. Nguyễn Văn Cường – Bernd Meier, Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông, Hà nội/Berlin 2010

[3]. Phạm Minh Hạc (chủ biên), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2001.

[4]. Trịnh Trúc Lâm - Nguyễn Văn Hộ, *Ứng xử sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2007.

[5]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên), Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông, NXB Đại học quốc gia Hà nội 2011

[6]. Phan Trọng Ngọ, *Dạy học và các phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội 2005.

[7]. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) *Giáo dục học, tập 1, 2* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2004.

[8]. Nguyễn Dục Quang, Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, NXB Giáo dục

[9]. Hà Nhật Thăng (chủ biên), *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục 2005.

[10]. Thái Duy Tuyên, *Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội 2001.

[11]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật giáo dục*, NXB Lao động 2010.

[12]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật giáo dục đại học*

[13]. PhạmViết Vượng, *Bài tập giáo dục học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội 2008.

## Quy định của môn học

* Sinh viên nộp Hồ sơ môn học theo yêu cầu.
* Sinh viên phải nộp đủ bài tập/báo cáo,….
* Sinh viên phải có đủ các bài kiểm tra đánh giá quá trình và giữa kỳ
* Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp trên 80%

## Phụ trách môn học

* Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục/Bộ môn Giáo dục mầm non
* Địa chỉ/email:

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ĐIỀU LỆNH QUẢN LÝ BỘ ĐỘI 3(3.0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

***Giảng viên 1: Trần Văn Thông***

Học hàm, học vị: Thượng tá,ThS

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989 640 989, tvthongdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:Đường lối QP&AN của Đảng CSVN

***Giảng viên 2: Nguyễn Đình Lưu***

Học hàm, học vị: Thượng tá, ThS

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm GDQP&AN, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0986608954, dinhuongluu@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Đường lối quân sự

**2.Tên học phần:** ĐIỀU LỆNH QUẢN LÝ BỘ

**3.** **Mã học phần: QP20023**

**4.** **Số tín chỉ**: 3

**5.** **Loại học phần**: Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :**

- Giảng lý thuyết: 36 tiết

- Thảo luận: 6 tiết

- Thực hành: 3 Tiết

- Tự học: 90 tiết

**7 . Mục tiêu của học phần:**

**\* Về Kiến thức**:

Học phần này nhằm giới thiệu cho ng­ười học nắm vững nội dung cơ bản trong Điều lệnh quản lý bộ đội, các quy định xây dựng nếp sống kỷ luật trong nhà trư­ờng. Đồng thời giúp ng­ười học nắm vững ý nghĩa và thực hiện nhiệm vụ tuần tra canh gác.

**\* Về Kỹ năng:**

Vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt sát với tình hình thực tế. Động tác phải đẹp, trình độ thực hiện động tác phải đạt ở mức kỹ năng, kỹ xảo và phải có sự phối hợp nhịp nhàng và có tính tập thể cao.

\* **Thái độ:**

Ngư­ời học phải nghiêm túc, có tính kỷ luật cao, cần cù, nhiệt tình, sáng tạo, kiên trì trong luyện tập và có sức khoẻ tốt.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Điều lệnh quản lý bộ đội là một học phần bắt buộc trong ch­ương trình đào tạo đại học ngành GDQP - AN, bao gồm nội dung cơ bản về những quy định, chức trách, mối quan hệ, lễ tiết, tác phong, chế độ làm việc trong ngày, tuần của quân nhân, các quy định về khen th­ưởng xử phạt, xây dựng nếp sống văn minh kỷ luật, quy định về đóng quân canh phòng, tư thế tác phong và phương pháp xử trí tình huống khi làm nhiệm vụ tuần tra canh gác.

**9. Nội dung chi tiết học phần:**

**Tín chỉ 1: Những vấn đề chung về điều lệnh quản lý Bộ đội**

Chương 1: Những quy định chung.

Chương 2. Chức trách và mối quan hệ quân nhân

2.1. Chức trách quân nhân

2.2. Mối quan hệ đồng chí đồng đội, quan hệ cấp trên, cấp dưới.

Chương 3. Lễ tiết tác phong quân nhân.

3.1. Quy định tác phong quân nhân

3.2. Quy định về trang phục,

Chương 4: Chế độ làm việc, sinh hoạt và công tác

4.2. 11 chế độ làm việc trong ngày

4.2. 3 chế độ trong tuần

4.3. Chức trách, quyền hạn khen thưởng, xử phạt

**Tín chỉ 2;** **Những nội dung cơ bản của điều lệnh quản lý Bộ đội**

Chương 5. Quản lý quân nhân.

Chương 6: Quản lý tài sản của Quân đội

Chương 7: Khen thưởng, xử phạt

Chương 8: Khiếu nại, tố cáo

**Tín chỉ 3:**  **Những nội dung cơ bản về điều lệnh đóng quân canh phòng**

Chương 8: Mười lời thề danh dự của quân nhân

Chương 9: Đóng quân trong doanh trại

Chương 10: Đóng quân dã ngoại, đóng quân trong nhà dân

Chương 11: Phòng chống cháy nổ, thiên tai, thảm hoạ và tai nạn

Chương 12: Động tác thực hành tuần tra canh gác

**10. Học liệu:**

- Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010

- Giáo trình GDQP (dùng cho các trư­ờng Đại học và Cao đẳng), NXB GD, 2008.

- Hưởng dẫn, sữa đổi tấp huấn điều lệnh, 2011

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học lý thuyết không quá 80 SV

- Lớp học thực hành không quá 40 SV

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Những vấn đề chung về điều lệnh quản lý Bộ đội | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2: Những nội dung cơ bản của điều lệnh quản lý Bộ đội | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3: Những nội dung cơ bản về điều lệnh đóng quân canh phòng | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 1  Những quy định chung. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Những quy định chung. | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 2. Chức trách và mối quan hệ quân nhân  2.1. Chức trách quân nhân | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 , NXB QĐND, 2005, tr 5-12  **-** sinh viên mang trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** | 2.2. Mối quan hệ đồng chí đồng đội, quan hệ cấp trên, cấp dưới. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 , NXB QĐND, 2005, tr5-12  Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các mối quan hệ và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 3. Lễ tiết tác phong quân nhân.  3.1. Quy định tác phong quân nhân  3.2. Quy định về trang phục, | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005, tr 12-16  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 3.2. Quy định về trang phục | - Đọc tài liệu: Giáo trình , GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005, tr 16-17  Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện quy địnhvề trang phục, chế độ làm việc và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 4: Chế độ làm việc, sinh hoạt và công tác  4.2. 11 chế độ làm việc trong ngày | - Đọc tài liệu: Giáo trình , GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005, tr 18-23  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 4.2. Chế độ trong tuần | - Đọc tài liệu: Giáo trình , GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005,tr 24-26.  Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện quy định về khen tưởng, xử phạt và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 4.3. Chức trách, quyền hạn khen thưởng, xử phạt | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005. tr 1-29  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 4.4. Chức trách, quyền hạn xử phạt | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện 10 lời thề và 12 điều kĩ luật vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6** | **Tín chỉ 2** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 5: Quản lý quân nhân  5.1. Quẩn lý chất lượng quân nhân | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 35-38.  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** | 5.2. Quản lý số lượng quân nhân | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 5: Quản lý quân nhân | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 35-38.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tự học** | Quản lý quân nhân | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 6: Quản lý tài sản của Quân đội: | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 39-45.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Quản lý tài sản của Quân đội: | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 7: Khen thưởng và xử phạt. | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 46-55. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Chương 8: Khiếu nại, tố cáo | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10** | **Tín chỉ 3** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 9: Mười lời thề danh dự của quân nhân | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 56-60.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Mười lời thề danh dự của quân nhân | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần11**  **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 10: Đóng quân trong doanh trại | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 60-65.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Đóng quân trong doanh trại | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **Lý thuyết**  3 tiết | Đóng quân dã ngoại | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 65-68.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Đóng quân dã ngoại | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **- Lý thuyết**  3 tiết | Đóng quân nhà dân |  |  |  |
| **Tự học** | Đóng quân nhà dân | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 11**:** Phòng chống cháy nổ, thiên tai, thảm hoạ và tai nạn | - Đọc tài liệu: Giáo trình Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2010, tr 68-70.  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** | Phòng chống thảm hoạ và tai nạn | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **- Thực hành** | Chương 12: Động tác thực hành tuần tra canh gác. | Nắm được ý nghĩa động tác, điểm chú ý, thực hiện thuần thục theo 3 bước( làm nhanh, làm chậm có phân tich, làm tổng hợp) | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tự học** | Xử trí một số tình huống trong quá trình tuần tra canh gác | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các quy định chung. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu khác:**

- Yêu cầu:

+ Nắm chắc phần lý thuyết, thuần thục động tác thực hành.

+ Mang mặc, trang phục quân đội.

+ Bảo đảm quy tắc an toàn cho ng­ười và vũ khí trang bị.

- Cách thức đánh giá tính chuyên cần của sinh viên:

+ Mức độ tham gia các hoạt động trên lớp

+ Ý thức và chất l­ượng tập luyện

**13. Ph­ương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra, đánh giá thư­ờng xuyên: Tham gia học tập trên lớp, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập, ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả tín chỉ: Kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết quả tín chỉ.

- Thi kết thúc học phần: Thực hành

**14. Ngày phê duyệt :**

**15. Người phê duyệt :**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 3(3.0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trần Văn thông**

- Chức danh: Thiếu tá - Phó Trưởng - khoa GDQP - Đại học Vinh.

- Điện thoại: 0989 640 989

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu về Điều lệnh quản lý bộ đội, điều lệnh đội ngũ từng người không có súng, điều lệnh từng người có súng và điều lệnh dội ngũ đơn vị trong quân đội Việt nam.

**2.Tên học phần:** ĐIỀU LỆNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**3.** **Mã học phần: QP20024**

**4.** **Số tín chỉ**: 03

**5.** **Loại học phần**: Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động :**

- Giảng lý thuyết: 0 tiết

- Thực hành: 45 tiết

- Tự học: 60 tiết

- Hoạt động nhóm: 30 tiết

**7 . Mục tiêu của học phần:**

**\* Về Kiến thức**:

Học phần này nhằm giới thiệu cho ng­ười học nắm vững nội dung cơ bản trong Điều lệnh đội ngũ, giúp ng­ười học hiểu đ­ược ý nghĩa và thực hiện đ­ược các động tác cơ bản đội ngũ từng người tay không, từng ngư­ời có súng và động tác tập hợp đội hình cơ bản của tiểu đội, trung đội, đại đội. Nắm vững ý nghĩa và thực hiện nhiệm vụ tuần tra canh gác.

**\* Về Kỹ năng:**

Động tác điều lệnh chuẩn xác, đẹp, vừa nói vừa thực hiện động tác phải đạt ở mức thuần thục, phải có sự phối hợp nhịp nhàng và có tính tập thể cao.Vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt sát với tình hình thực tế

\* **Thái độ:**

Nghiêm túc, có tính kỷ luật cao, chịu khó, nhiệt tình, sáng tạo, kiên trì trong luyện tập.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

**Điều lệnh** là một học phần cơ bản trong ch­ương trình đào tạo đại học ngành GDQP - AN, bao gồm động tác đội ngũ tay không, có súng và đội ngũ đơn vị của quân nhân. Chư­ơng trình học phần gồm hai phần cơ bản: Điều lệnh đội ngũ tay không, có súng và đội ngũ đơn vị.

**9. Nội dung chi tiết học phần:**

**Tín chỉ 1:**

ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯ­ỜI TAY KHÔNG.

**Chư­ơng 1: Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ, tiến lùi, qua phải, qua trái, ngồi xuống đứng dậy:**

1. Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ:

1.2. Động tác nghiêm, nghỉ

1.2. Động tác quay tại chỗ

2. Tiến lùi, qua phải, qua trái, chào, ngồi xuống, đứng dậy:

2.1. Tiến, lùi, qua trái, qua phải

2.2. Động tác chào

2.3. Ngồi xuống, đứng dậy

**Chư­ơng 2:** **Đi đều, đứng lại, đổi chân, giậm chân, chạy đều, đứng lại và đi nghiêm đứng lại.**

1. Đi đều, đứng lại, đổi chân, giậm chân

1.1. Đi đều, đứng lại, đổi chân trong khi đi

1.2. Giậm chân

2. Chạy đều, đứng lại

2.1. Chạy đều

2.2. Đứng lại

3. Đi nghiêm, đứng lại

3.1. Đi nghiêm không đánh tay

3.2. Đi nghiêm có đánh tay

**Tín chỉ 2 :**

TỪNG NG­ƯỜI CÓ SÚNG, ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ.

**Chư­ơng 1: Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ khi có súng và động tác khám súng:**

1. Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng:

1.1. Nghiêm nghỉ khi có súng tr­ường

1.2. Nghiêm nghỉ khi có súng tiểu liên

1.3. Quay tại chỗ có súng tr­ường

1.4. Quay tại chỗ có súng tiểu liên

2. Động tác khám súng:

2.1. Động tác khám súng CKC

2.2. Động tác khám súng AK

**Chư­ơng 2: Động tác đặt súng, trao súng và mang đeo, treo súng, xuống súng:**

1. Đặt súng, trao súng:

1.1. Đặt súng, lấy súng

1.2. Trao súng, nhận súng

2. Mang súng, xuống súng:

3. Đeo súng, xuống súng:

3.1. Đối với súng tr­ường

3.2. Đối với súng tiểu liên

4. Treo súng, xuống súng:

**Tín chỉ 3 :**

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

**Chư­ơng 1: Đội ngũ Tiểu đội**

1. Đội ngũ tiểu đội:

1.1. Đội hình tiểu đội hàng ngang

1.2. Đội hình tiểu đội hàng dọc

**Chư­ơng 2: Đội ngũ Trung đội**

2. Đội ngũ trung đội:

2.1. Đội hình trung đội hàng ngang

2.2. Đội hình trung đội hàng dọc

3. Đội ngũ đại đội:

3.1. Đội hình đại đội hàng ngang

3.2. Đội hình đại đội hàng dọc

**10. Học liệu:**

- Điều lệnh quản lý bộ đội, NXB QĐND, 2003

- Điều lệnh đội ngũ, NXB QĐNDVN, 2003

- Giáo trình GDQP (dùng cho các trư­ờng Đại học và Cao đẳng), NXB GD, 2008.

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học lý thuyết không quá 80 SV

- Lớp học thực hành không quá 40 SV

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Đội ngũ tường người tay không |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Đội ngũ tường người có súng |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Đội ngũ Đơn vị |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | **Chư­ơng 1: Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ, tiến lùi, qua phải, qua trái, ngồi xuống đứng dậy**  1. Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ: | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 30-31.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác quay tại chỗ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 30-31.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | 2. Tiến lùi, qua phải, qua trái, chào | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 33-34.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | luyện tập động tác tiến lùi, qua phải, qua trái, chào | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | **Chư­ơng 2:** **Đi đều, đứng lại, đổi chân, giậm chân, chạy đều, đứng lại và đi nghiêm đứng lại.**  1. Đi đều, đứng lại, đổi chân, giậm chân | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 35-35.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đi đều, đứng lại, đổi chân, giậm chân | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các mối quan hệ và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Động tác Đổi chân, Giậm chân | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 36-38.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đổi chân, giậm chân | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Động tác Chạy đều, đứng lại | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 39-40.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Chạy đều, đứng lại | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các mối quan hệ và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Động tác Đi nghiêm, đứng lại | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 41-42.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đi nghiêm, đứng lại | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | **Tín chỉ 2**  **Chư­ơng 1: Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ khi có súng và động tác khám súng**  1. Động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng:  1.1. Nghiêm nghỉ khi có súng tr­ường  1.2. Nghiêm nghỉ khi có súng tiểu liên AK  1.3. Quay tại chỗ có súng tr­ường  1.4. Quay tại chỗ có súng tiểu liên AK | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 43-45.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ có súng: | Nghiên cứu ý nghĩa, nội dung, biện pháp thực hiện các mối quan hệ và vận dung vào quá trình học tập và rèn luyện. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Thực hành** | 2. Động tác khám súng:  2.1. Động tác khám súng CKC  2.2. Động tác khám súng AK | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 46-48.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác khám súng: trường CKC, súng tiểu liên AK | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Thực hành** | **Chư­ơng 2: Động tác đặt súng, trao súng và mang đeo, treo súng, xuống súng:**  1. Đặt súng, trao súng:  1.1. Đặt súng, lấy súng  1.2. Trao súng, nhận súng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 49-52.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác đặt súng, trao súng | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **Thực hành** | 2. Mang súng, xuống súng: | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 53-36.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Mang súng, xuống súng: | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần11** |  |  |  |  |
| **Thực hành** | 3. Đeo súng, xuống súng  4. Treo súng, xuống súng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 56-58.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đeo súng, xuống súng, Treo súng, xuống súng | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | 4. Treo súng, xuống súng  : | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 59-61.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Treo súng, xuống súng | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | **Tín chỉ 3 :**  **Chư­ơng 1: Đội ngũ Tiểu đội**  1.1. Đội ngũ tiểu đội:  1.1.1 Đội hình tiểu đội hàng ngang  1.1.2. Đội hình tiểu đội hàng dọc | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 61-63.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đội ngũ tiểu đội: | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | **Chư­ơng 2: Đội ngũ Trung đội**  2.1. Đội ngũ trung đội:  2.1.1. Đội hình trung đội hàng ngang  2.2.2. Đội hình trung đội hàng dọc  2.2. Đội ngũ đại đội: | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 65-70.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tácĐội ngũ Trung đội | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | 2.2. Đội ngũ đại đội:  2.1.1. Đội hình Đai đội hàng ngang  2.2.2. Đội hình Đại đội hàng dọc | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 73-86.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Luyện tập động tác Đội ngũ đại đội | Nghiên cứu ý nghĩa,iểm chú ý của động tác | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu khác:**

- Yêu cầu:

+ Nắm chắc phần lý thuyết, thuần thục động tác thực hành.

+ Mang mặc, trang phục quân đội.

+ Bảo đảm quy tắc an toàn cho ng­ườ và vũ khí trang bị.

- Cách thức đánh giá tính chuyên cần của sinh viên:

+ Mức độ tham gia các hoạt động trên lớp

+ Ý thức và chất l­ượng tập luyện

**13. Ph­ương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra, đánh giá thư­ờng xuyên: Tham gia học tập trên lớp, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập, ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả tín chỉ: Kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết quả tín chỉ.

- Thi kết thúc học phần: Thực hành

**14. Ngày phê duyệt :**

**15. Người phê duyệt :**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ 4(3,1)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cư nhân quân sự, Đại tá, Phó Giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628 966888

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu lịch sử Việt Nam, tìm hiểu và nghiên cứu các chỉ thị và nghị quyết của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực quốc phòng – an ninh tr­ước khi thực hiện những nội dung của ch­ương trình. Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn

**1.2. Họ và tên: Phạm Đình Thắng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Trợ lý đào tạo

- Điện thoại: 0982 200 270

**2. Tên học phần:** Đường lối quân sự 4(3,1)

**3. Mã học phần: QP20054**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 55 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

- Tự học: 120 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này giới thiệu cho ngư­ời học những nội dung cơ bản về đường lối quân sự của của Đảng nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, giúp ngư­ời học nhân thức rõ những quan điểm cơ bản của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua nội dung học tập và nghiên cứu để ng­ười học tự rèn luyện, trao dồi phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tu dưỡng phấn đấu thành con ngư­ời mới Việt Nam XHCN.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học nắm vững những quan điểm cơ bản về đường lối quân sự của Đảng. Thông qua học tập sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng phân tích, xem xét và đánh giá các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh của đất nước.

**\* Thái độ:**

Quá trình học tập người học được bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị, trình độ, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương, có niềm tin vững chắc đối với Đảng và chế độ XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Đường lối quân sự** là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP, AN bao gồm đường lối quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng lực l­ượng vũ trang nhân dân; về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN; kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh trong giai đoạn cách mạng hiên nay.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Chương I: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân**

1.Vị trí, đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

1.1. Khái niệm nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân

1.2 Đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

2. Mục đích và những quan điểm cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.1. Mục đích xây dựng nền QPTD, nền an ninh nhân dân

2.2. Những quan điểm cơ bản xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân

2.2.1.Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược.

2.2.2. Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

2.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

3. Nội dung chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân

3.1. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh

3.1.1. Xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần

3.1.2. Xây dựng tiềm lực kinh tế

3.1.1. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ

3.1.1. Xây dựng tiềm lực quân sự

3.2. Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh

3.2.1 Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng hậu phương chiến lược

3.2.2. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong khu vực phòng thủ chung của cả nước.

3.2.3. tổ chức phòng thủ dân sự

3.2.4. Kết hợp thế trận quốc phòng với thế trận an ninh

4. Biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân

4.1 Tăng cương công tác giáo dục quốc phòng

4.2. Chăm lo xây dựng lực lương vũ trang vững mạnh

4.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng sự quản lý của Nhà nước đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an nnh nhân.

**Chương II: Xây dựng lực l­ựơng vũ trang nhân dân.**

1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân trong thời kỳ mới

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng LLVT nhân dân

1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân trong thời kỳ mới

2. Phư­ơng hư­ớng và những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân

2.1. Phương hướng chung

2.2. Xây dựng quân đội nhân dân

2.3. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.4. Xây dựng dân quân tự vệ

3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân

3.1. Tổ chức biên chế LLVT

3.2. Nâng cao chất lượng huấn luyện giáo dục, xây dựng phát triển khoa học quân sự.

3.3. Giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ cho LLVT

**Chương III: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN.**

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân

1.1 Khái niệm

1.2 Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân

1.2.1. Tính chất,

1.2.2. Đặc điểm của CTND bảo vệ Tổ quốc

2. Một số nội dung chủ yếu của CTND bảo vệ Tổ quốc

2.1. Đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Xác định đối tượng tác chiến.

2.1.2.. Âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch.

2.2. Phương châm chỉ đạo của chiến tranh nhân dân

2.2.1 . Quán triệt tư tương chiến lược tiến công, tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện

2.2.2. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực, thu hẹp không gian và rút ngắn thời gian chiến tranh.

2.2.3. Kết hợp tác chiến với xây dựng, vừa tác chiến vừa tham gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

2.3. Phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân

2.3.1.Chiến tranh nhân dân địa phương

2.3.2.Chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực

2.3.3. Kết hợp chặt chặt chẽ giũa chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực

3. Một số giải pháp chính

* 1. Xây dựng đất nước vững mạnh về mọi mặt
  2. Chuẩn bị đất nước sẵn sàng chống xâm lược

3.2.1.Chuẩn bị nhân dân

3.2.2. Chuẩn bị về kinh tế

3.2.3. Chuẩn bị lực lượng vũ trang

**Chương IV: Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh**

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh

1.1. Cơ sở lý luận

1.2. Thực tiễn kết hợp kinh tế với quốc phòng ở Việt Nam

2. Nội dung kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh

2.1. Quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh của Đảng trong giai đoạn hiện nay

2.2. Một số nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng – an ninh trong giai đoạn mới

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế xã hội

2.2.2.Kết hơp trong phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ

2.2.3.Kết hợp trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu

2.2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

2.2.5.Kết hợp trong hoạt động đối ngoại

3. Một số giải pháp chủ yếu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh

3.1. Tăng cường sự ãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước

3.2. Bối dưỡng, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh cho các đối tượng

3.3.Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.

**10. Học liệu:**

- Giáo trình GDQP – AN, NXBGD, 2008.Tập 1. (SGK dùng cho Đại học, Cao đẳng)

- Giáo dục quốc phòng, NXBQĐND, 2005. (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP).

- Giáo trình GDQP, NXBGD, 2002. Tập 1

- Giáo trình GDQP dùng trong các tr­ường chính trị, hành chính, các đoàn thể. NXB QĐND, 1998.

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam. NXB QĐND , 1996.

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X , XI

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 40 sinh viên.

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1  Chương I: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2  Chương II: Xây dựng lực lựơng vũ trang nhân dân. | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3  Chương III: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN. | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4  Chương IV: Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh | 10 |  | 04 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 1**  Chương I: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân  1.Đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân | - Đọc Giáo trình GDQP,NXBGD, 2008. Tập 1, tr 12-30.  - Mang mặc trang phục đúng quy định  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Vị trí của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ? | Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Những quan điểm cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ? | Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  Nắm được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Nội dung chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nội dung chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân ? | - Hiểu rõ những nội dungchur yếu xây dựng nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 4. Biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân(mục a và b) | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân(muc c và d)? | Năm được nội dung biện pháp XD nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 2:**  Chương II: Xây dựng lực l­ựơng vũ trang nhân dân.  1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm. | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) |  |  |
| **Tự học** | Nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVTN | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) |  |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Phư­ơng hư­ớng và những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Phư­ơng hư­ớng và những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân? | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Biện pháp chủ yếu xây dựng LLVT nhân dân?  - SV chuẩn bị nội dung thảo luận | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết**  4 tiết | Thảo luận |  | Thảo luận theo nhóm |  |
| **-Tự học** | Ôn tập nội dung Chương 1 và 2 | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 99 – 105. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 3:**  Chương III: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN.  1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 53 - 73  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | - Khái niệm, tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân? | - Nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 53 – 73 . | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Một số nội dung chủ yếu của CTND bảo vệ Tổ quốc | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP |  |  |
| **-Tự học** | Nội dung chủ yếu của CTND bảo vệ Tổ quốc? |  | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 3. Một số giải 3. Những giải pháp chính  - Xây dựng đất nước vững mạnh về mọi mặt | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 74 - 84  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Chuẩn bị đất nước sẵn sàng chống xâm lược? | - Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 4:**  Chương IV: Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh  1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Cơ sơ thực tiễn kết hợp KT với QP, AN | - Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nội dung kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **- Tự học** | Nội dung kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1. |  |  |
| **Tuần 14**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nội dung kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Một số giải pháp chủ yếu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố QP, an? | - Soạn đề cương thảo luận theo từng chủ đề | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **-Thảo luận**  4 tiết | 3. Một số giải pháp chủ yếu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố QP, AN  - Thảo luận( 2t) | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường  học tập |  |
| **-Tự học** | Giải pháp chủ yếu kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh? | Ôn tập | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm thảo luận, làm bài tập, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Phương pháp tự luận.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

VŨ KHÍ BỘ BINH 4(3,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự - Trung tá - Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại: 0915 099 295

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự - Trung tá – Giảng viên

- Điện thoại: 0983 920 337

**2. Tên học phần:** VŨ KHÍ BỘ BINH

**3. Mã môn học**: **QP20026**

**4. Số tín chỉ :** 04

**5. Loại môn học :** Tiên quyết, bắt buộc.

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Lý thuyết : 45 tiết

- Thực hành : 15 tiết

- Tự học : 120 tiết

**7. Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:** Đây là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP - AN nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo và chuyển động khi bắn của các loại súng khí bộ binh.

**- Kỹ năng:** Hiểu biết về đầy đủ tính năng chiến đấu của các loại súng, thành thạo động tác tháo, lắp súng. Biết vận dụng những kĩ năng có được vào hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn công tác sau sau này.

**- Thái độ :** Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính cần cù chịu khó, tinh thần đồng đội, có niểm tin vào tính năng vũ khí trong chiến đấu.

**8. Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học thuộc chuyên ngành về lĩnh vực kĩ thuật bao gồm giới thiệu về tính năng chiến đấu, cấu tạo tác dụng các bộ phận chính và tháo lắp thông thường của súng AK, CKC, RPĐ, B40, B41, K54; tính năng, đặc điểm, cấu tạo lựu đạn và ném lựu đạn.

Phương pháp nghiên cứu: Nghe lên lớp lí thuyết, luyện tập thực hành, nghiên cứu tài liệu và tự học để nắm kiến thức.

**9. Nội dung chi tiết**

**Tín chỉ 1:** BINH KHÍ SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC

**Chương 1.**  **Binh khí súng tiểu liên AK**

1.1 Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

1.1.1 Tác dụng

1.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

1.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn

1.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

1.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

1.3. Tháo và lắp súng thông thường

1.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

1.3.2 Động tác tháo súng

1.3.3 Động tác lắp và tháo đạn ra khỏi hộp tiếp đạn

1.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

1.4.1 Vị trí các bộ phận trước khi lên đạn

1.4.2 Chuyển động các bộ phận khi lên đạn

1.4.3 Chuyển động các bộ phận khi bắn

1.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng

1.5.1 Qui định chung

1.5.2 Lau chùi và bôi dầu cho súng

1.5.3 Giữ gìn súng và đạn

**Chương 2**. **Binh khí súng trường CKC**

2.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

2.1.1 Tác dụng

2.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

2.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn

2.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

2.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

2.3. Tháo và lắp súng thông thường

2.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

2.3.2 Động tác tháo súng

2.3.3 Động tác lắp và tháo đạn ra khỏi hộp tiếp đạn

2.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

2.4.1 Vị trí các bộ phận trước khi lên đạn

2.4.2 Chuyển động các bộ phận khi lên đạn

2.4.3 Chuyển động các bộ phận khi bắn

2.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng

Tín chỉ 2. BINH KHÍ SÚNG CHÔNG TẮNG B40, B41

**Chương 3. Bính khí súng chống tăng B40.**

3.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

3.1.1 Tác dụng

3.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

3.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo các bộ phận

3.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

3.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

3.3. Tháo và lắp súng thông thường

3.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

3.3.2 Động tác tháo súng

3.3.3 Động tác lắp súng

3.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

3.4.1 Chuyển động của súng

3.4.2 Chuyển động của đạn

3.5. Qui tắc an toàn khi sử dụng súng

**Chương 4. Binh khí súng chống tăng B41**

4.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

4.1.1 Tác dụng

4.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

4.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo các bộ phận

4.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

4.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

4.3. Tháo và lắp súng thông thường

4.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

4.3.2 Động tác tháo súng

4.3.3 Động tác lắp súng

4.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

4.4.1 Chuyển động của súng

4.4.2 Chuyển động của đạn

4.5. Qui tắc an toàn khi sử dụng súng

Tín chỉ 3. BINH KHÍ SÚNG NGẮN K54 VÀ SÚNG TRUNG LIÊN RPĐ, LỰU ĐẠN

**Chương 5. Bính khí súng ngắn K54**

5.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

5.1.1 Tác dụng

5.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

5.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn

5.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

5.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

5.3. Tháo và lắp súng thông thường

5.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

5.3.2 Động tác tháo súng

5.3.3 Động tác lắp và tháo đạn ra khỏi hộp tiếp đạn

5.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

5.4.1 Vị trí các bộ phận trước khi lên đạn

5.4.2 Chuyển động các bộ phận khi lên đạn

5.4.3 Chuyển động các bộ phận khi bắn

5.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng

**Chương 6. Bính khí súng trung liên RPĐ**

6.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật

6.1.1 Tác dụng

6.1.2 Tính năng kĩ, chiến thuật

6.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn

6.2.1 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng

6.2.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của đạn

6.3. Tháo và lắp súng thông thường

6.3.1 Qui tắc tháo lắp súng

6.3.2 Động tác tháo súng

6.3.3 Động tác lắp súng

6.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng

6.4.1 Vị trí các bộ phận trước khi lên đạn

6.4.2 Chuyển động các bộ phận khi lên đạn

6.4.3 Chuyển động các bộ phận khi bắn

6.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2005

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng.Nhà xuất bản giáo dục. Năm 2002

- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 1997

- Sách dạy bắn súng tiểu liên CKC Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 1975

- Sách dạy sử dụng súng trung liên RPĐ Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Sách dạy sử dụng súng đại liên k67 Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Sách dạy sử dụng súng chống tăng B40 Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Sách dạy sử dụng súng Chống tăng B41 Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2002

- Sách dạy sử dụng lựu đạn Nhà xuất bản Quân đội nhân dân Năm 1997

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

- Lớp học không quá 80 sinh viên.

- Nhóm học thực hành không quá 40 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Binh khí súng Tiểu liên AK.  Chương 2. Binh khí súng trường bán tự động CKC | 2 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 3. Binh khí súng chống tăng B40, B41  Chương 4. Binh khí súng chống tăng B41 | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Chương 5. Binh khí súng ngắn K54  Chương 6. Binh khí súng trung liên RPĐ | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4 :  tháo lắp súng | 0 |  | 15 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 1 :**  **Chương 1. Binh khí súng Tiểu liên.**  1.1 Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật  1.2 Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn  1.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP,NXBGD, 2008. Tập 1, tr 12-30.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1, Tính năng chiến đấu?  2, Chuyển động khi bắn của súng? | Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **-Thực hành**  4 tiết | 1.3. Tháo và lắp súng thông thường | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng | Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2**. **Binh khí súng trường bán tự động CKC**  2.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn  2.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật | - Hiểu rõ những nội dungchur yếu xây dựng nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Thực hành**  4 tiết | 2.3. Tháo và lắp súng thông thường | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.5. Qui tắc giữ gìn, bảo quản súng | Năm được nội dung biện pháp XD nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 2 :**  **Chương 3. Binh khí súng chống tăng B40.**  3.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo các bộ phận  3.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** | 3.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) |  |  |
| **Tuần 6**  **-Thực hành**  4 tiết | 3.3. Tháo và lắp súng thông thường | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.5. Qui tắc an toàn khi sử dụng súng | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 4. Binh khí súng chống tăng B41.**  4.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo các bộ phận  4.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 4.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Thực hành**  4 tiết | 4.3. Tháo và lắp súng thông thường | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 – 37  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Thảo luận theo nhóm |  |
| **-Tự học** | 4.5. Qui tắc an toàn khi sử dụng súng | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 99 – 105. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 3 :**  **Chương 5. Binh khí súng ngắn K54.**  5.1. Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật  5.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn  5.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 53 - 73  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 5.3. Quy tắc, thứ tự tháo và lắp súng thông thường | - Nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 53 – 73 . | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Thực hành**  4 tiết | **Chương 6. Binh khí súng Trung liên RPĐ.**  6.1. Tác dụng, tính năng chiến đấu  6.2. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **-Tự học** | Tác dụng, cấu tạo đạn K56? |  | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 6.4. Sơ lược chuyển động khi bắn của súng | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 74 - 84  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Quy tắc, thứ tự tháo, lắp súng thông thường | - Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Thực hành**  4 tiết | **Tín chỉ 4 :**  Thực hành tháo, lắp súng tiểu liên AK | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Quy tắc và thứ tự tháo, lắp súng AK |  | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Thực hành**  4 tiết | Thực hành tháo, lắp súng CKC |  | Bãi tập |  |
| **- Tự học** | Quy tắc và thứ tự tháo, lắp súng CKC |  |  |  |
| **Tuần 14**  **-Thực hành**  4 tiết | Tháo, lắp súng RPĐ | - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Quy tắc và thứ tự tháo, lắp súng RPĐ |  |  |  |
| **Tuần 15**  **-Thực hành**  4 tiết | Tháo, lắp súng K54 | - Mang mặc trang phục đúng quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Quy tắc và thứ tự tháo, lắp súng K54 | Ôn tập | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các qui định đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí.

- Phải có tinh thần giữ gìn, bảo quản vũ khí trang bị, không được làm hư hỏng, mất mát.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả môn học**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá định kì: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nội dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Thi tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ THẾ GIỚI 3(2.1)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trần Văn thông**

- Chức danh: Thiếu tá - Phó Trưởng - khoa GDQP - Đại học Vinh.

- Điện thoại: 0989 640 989

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu về lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới qua các thời đại; từ đó thấy rõ tác động của lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới tời Việt nam.

**2. Tên học phần:**

LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ THẾ GIỚI

**3. Mã học phần:** **QP20027**

**4. Số tín chỉ:** 03

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 42 tiết

- Thảo luận: 3 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này giới thiệu cho ng­ười học những nội dung cơ bản về lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới qua các thời đại; từ đó thấy rõ tác động của lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới tời Việt nam và nét độc đáo nghệ thuật quân sự trong truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam; vận dụng vào chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới qua các thời đại; từ đó thấy rõ tác động của lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới tời Việt nam.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất tốt của một công dân , có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương, có niềm tin vững chắc đối với Đảng và chế độ XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Lịch sử chiến tranh và nghệ thật quân sự thế giới là học phần lý luận cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP- AN, bao gồm 03 tín chỉ, nhằm giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới qua các thời đại; từ đó thấy rõ tác động của lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới tới Việt nam.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Tín chỉ 1:**

CHIÊN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ TỪ THỜI CHIẾM HỮU NÔ LỆ VÀ THỜI KỲ PHONG KIẾN **(cuối thiên niên kỷ thứ IV TCN đến giữa thế kỷ XVII)**

**Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Chiếm hữu nô lệ (cuối thiên niên kỷ thứ IV TCN đến thế kỷ V sau CN)**

* 1. Điều kiện kinh tế xã hội và sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội
  2. Chiến lược
  3. Chiến thuật
  4. Lý luận quân sự

**Chương 2:**. Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Phong kiến (cuối thế kỷ thứ V đến giữa thế kỷ XVII)

2.1. Điều kiện kinh tế xã hội và sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội

2.2. Chiến lược

2.3. Chiến thuật

2.4. Lý luận quân sự

**Tín chỉ 2:**

CHIÊN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ TỪ THỜI ĐẠI TƯ BẢN CHỦ NGHĨA VÀ ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

**Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Tư bản chủ nghĩa (giữa thế kỷ thứ XVII đến đầu thế kỷ XIX)**

1.1. Điều kiện kinh tế xã hội và sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội

1.2. Chiến lược

1.3. Chiến thuật

1.4. Lý luận quân sự

**Chương 2: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Đế quốc chủ nghĩa (giữa thế kỷ thứ XIX đến đầu thế kỷ XX)**

2.1. Đặc điểm tình hình, nguyên nhân và tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

2.2. Tóm tát diễn biến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

2.3. Sự phát triển của nghệ thuật quân sự trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

**Tín chỉ 3:**

CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ TRONG ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI THƯ HAI ĐẾN SAU ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI THỨ HAI

**Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)**

1.1. Đặc điểm tình hình, nguyên nhân và tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

1.2. Tóm tát diễn biến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

1.3. Sự phát triển của nghệ thuật quân sự trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

**Chương 2: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau đại chiến Thế giới lần thứ hai**

2.1. Các cuộc chiến tranh và một số đặc điểm chính.

2.2. Một số cuộc chiến tranh cục bộ và xu hướng phát triển của nghệ thuật quân sự.

**10. Học liệu:**

- Giáo trình Lịch sử quân sự - Cục nhà trường, Nxb QĐND, 1999.

- Giáo trình Lịch sử quân sự, Cục nhà trường, Tập I, Nxb QĐND, 1997.

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam , NXBQĐND, 1996 .

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luân không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| **1. Tín chỉ 2:** Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời ký Chiếm hữu nô lệ và thời kỳ Phong kiến (cuối thiên niên kỷ thứ IV TCN đến giữa thế kỷ XVII) | 15 |  |  |  | 30 | 42 |
| **2. Tín chỉ 2:** Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ thời đại Tư bản chủ nghĩa và Đế quốc chủ nghĩa | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| **3. Tín chỉ 3:** Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại chiến tranh thế giới thứ hai đến sau Chiến tranh thế giới thứ hai | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1:** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Chiếm hữu nô lệ (cuối thiên niên kỷ thứ IV TCN đến thế kỷ V sau công nguyên)**   * 1. Sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr11-14  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Điều kiện kinh tế xã hội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr11-14, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 1.2. Chiến lược | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr15-18  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Các khái niệm về chiến lược | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | * 1. Chiến thuật | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr18-24  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | * 1. Lý luận quân sự | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr18-24  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 4** | **Tín chỉ 2:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2:**. **Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Phong kiến (cuối thế kỷ thứ V đến giữa thế kỷ XVII)**  2.1.Sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr24-28  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Điều kiện kinh tế xã hội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr24-28, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 2.2. Chiến lược | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr28-30  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Chiến lược | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr28-30, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 2.3. Chiến thuật | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr30 -34  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.4. Lý luận quân sự | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr30 -34, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Tư bản chủ nghĩa (giữa thế kỷ thứ XVII đến đầu thế kỷ XIX)**  1.1. Sự tuyển mộ, trang bị, tổ chức quân đội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr47-48  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Điều kiện kinh tế xã hội | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr47-48, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 1.2. Chiến lược | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr48-50  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiểu một số chiến lược trong csc cuộc chiến tranh giữa thế kỷ thứ XVII đến đầu thế kỷ XIX | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr48-50, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết | 1.3. Chiến thuật | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr51-55  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.4. Lý luận quân sự | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr51-55, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 10** | **Tín chỉ 3:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Đế quốc chủ nghĩa (giữa thế kỷ thứ XIX đến đầu thế kỷ XX)**  2.1. Đặc điểm tình hình, nguyên nhân và tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr73-92  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.2. Tóm tát diễn biến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập1,1997, NXB QĐND, tr73-92, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 2.3. Sự phát triển của nghệ thuật quân sự trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr 58-72  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiểu một số trận đánh quan trọng trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr 58-72, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3tiết | **Chương 1: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)**  1.1. Đặc điểm tình hình, nguyên nhân và tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr 73-74  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.2. Tóm tát diễn biến cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr73-74, đọc các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau đại chiến Thế giới lần thứ hai**  2.2. Một số cuộc chiến tranh cục bộ và xu hướng phát triển của nghệ thuật quân sự.  1.3. Sự phát triển của nghệ thuật quân sự trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr92-110  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.1. Các cuộc chiến tranh và một số đặc điểm chính.  giới lần thứ nhất | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr92-110, các tài liệu có liên quan | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần14** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2: Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau đại chiến Thế giới lần thứ hai**  2.2. Một số cuộc chiến tranh cục bộ và xu hướng phát triển của nghệ thuật quân sự. | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr111-116  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.1. Các cuộc chiến tranh và một số đặc điểm chính. | Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr111-116  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thảo luận** | 1.Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Phong kiến (cuối thế kỷ thứ V đến giữa thế kỷ XVII)  2. Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau đại chiến Thế giới lần thứ hai | - Đọc Giáo trình – LSQS - Tập11997, NXB QĐND, tr  - Nhóm soạn đề cương theo câu hỏi  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời đại Phong kiến (cuối thế kỷ thứ V đến giữa thế kỷ XVII)  2. Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau đại chiến Thế giới lần thứ hai | - Đọc Giáo trình – LSQS - Tập,1997, NXB QĐND, tr  - Nhóm soạn đề cương theo câu hỏi | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, chấp hành nghiêm kỷ luật trong học tập.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm thảo luận, làm bài tập, kiểm tra bài cũ.

- Thi kết thúc học phần: Phương pháp tự luận.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIÊT HỌC PHẦN**

HỌC THUYẾT MÁC – LÊ NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC 3(2,1)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**Họ và tên:** **Nguyễn Đình Lưu**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Giảng viên

- Điện thoại**:**

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu Lý luận chủ nghĩa Mác – Lê nin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN; nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN, những bài nói và bài viết về quân đội của Người; nghiên cứu các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc các kỳ đại hội.

**1.2. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP- Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628966888

**2. Tên học phần:** HỌC THUYẾT MÁC – LÊ NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

**3. Mã học phần: QP20028**

**4. Số tín chỉ**: 03

**5. Loại học phần**: Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:`**

**-** Lý thuyết: 40 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, cung cấp nhận thức mới về nguồn gốc, bản chất chiến tranh và quân đội trong thời đại ngày nay và những quan điểm, đường lối chính sách của Đảng về vấn đề chiến tranh quân đội. Từ đó góp phần cho sinh viên nâng cao khả năng nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học kiến thức về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao khả năng tư duy, phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng trình độ nhận thức chính trị, xem xét và đánh giá và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học ý thức, thái độ, phẩm chất tốt của một công dân , có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương, có niềm tin vững chắc đối với Đảng và chế độ XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Học thuyết Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc gồm phần mở đầu và 6 chương, giới thiệu quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1. Một số vấn đề chung về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc.**

1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Những quan điểm, tư tưởng trước Mác về chiến tranh, quân đội và bước ngoặt cách mạng trong lý luận triết học – xã hội về chiến tranh và quân đội do Mác và Ăngghen thực hiện.

1.3. Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội trong điều kiện Việt Nam.

**Chương 2. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh**

2.1 Nguồn gốc, bản chất của chiến tranh

2.2 Tính chất xã hội của chiến tranh và các loại hình của chiến tranh trong thời đại ngày nay.

**Chương 3. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh**

3.1 Khái niệm quy luật chiến tranh

3.2 Hệ thống các quy luật quyết định triến trình và kết cục của chiến tranh

**Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân**

4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng

4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân

**Chương 5. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội**

5.1 Nguồn gốc, bản chất, chức năng của quân đội

5.2 Sức mạnh chiến đấu của quân đội

**Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng QĐND Việt Nam**

6.1 Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

6.2 Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng QĐND Việt Nam

**Chương 7. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN**

7.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN

7.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN

**10. Tài liệu tham khảo**

- Học thuyết Mác – Lê nin về chiến tranh và quân đội, NXB QĐND, Hà Nội 2001

- Học thuyết Mác – Lê nin về chiến tranh và quân đội, NXB QĐND, Hà Nội 1987

- Hồ Chí Minh, “Những bài nói và viết về quân sự”, NXB QĐND, Hà Nội tập 2 (1987), tập 3 (1990).

- Hồ Chí Minh, “Phép dùng binh của Tôn Tử”, Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995.

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lầ thứ VIII, XI, X, XI, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Một số vấn đề chung về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc.  Chương 2. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh | 15 |  |  |  | 30 | 42 |
| Tín chỉ 2:  Chương 3. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh  Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân  Chương 5. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3:  Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng QĐND Việt Nam  Chương 7. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1.** Một số vấn đề chung về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc  1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc. | - Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin, về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc. NXB QĐND. 2001.. Tr 5- tr 12  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Phương pháp nghiên cứu môn Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 12- tr 18 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 1.2. Những quan điểm, tư tưởng trước Mác về chiến tranh, quân đội và bước ngoặt cách mạng trong lý luận triết học – xã hội về chiến tranh và quân đội do Mác và Ăngghen thực hiện. | - Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 19- tr 32  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Những quan điểm, tư tưởng trước Mác về chiến tranh, quân đội và bước ngoặt cách mạng trong lý luận triết học – xã hội về chiến tranh và quân đội do Mác và Ăngghen thực hiện | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 33- tr 40 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 1.3. Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội trong điều kiện Việt Nam. | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 51- tr 70 - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tính chất xã hội của chiến tranh và các loại hình của chiến tranh trong thời đại ngày nay | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 90 tr 112 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2.** Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh  2.1 Nguồn gốc, bản chất của chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 71- tr 89 - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Hệ thống các quy luật quyết định triến trình và kết cục của chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 113- tr133 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5:**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 2.2 Tính chất xã hội của chiến tranh và các loại hình của chiến tranh trong thời đại ngày nay.  - Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội trong điều kiện Việt Nam.  - Nguồn gốc, bản chất của chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 134-138 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | - Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội trong điều kiện Việt Nam.  - Nguồn gốc, bản chất của chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 41- 51 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ 2:**  **Chương 3.** Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh  3.1 Khái niệm quy luật chiến tranh  3.2 Hệ thống các quy luật quyết định triến trình và kết cục của chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001 Tr 117-133  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 3.1 Khái niệm quy luật chiến tranh | Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 117-133 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 4.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân  4.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng | - Đọc tài liệu: Giáo trình bồi dưỡng kiến thức QP,AN đối tương2, NXB QĐND – 2012 Tr 51-56  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng | Đọc các tài liệu có liên qua | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 4.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân | - Đọc tài liệu: Giáo trình bồi dưỡng kiến thức QP,AN đối tương2, NXB QĐND – 2012 Tr 51-56  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 5.** Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội  5.1 Bản chất, chức năng của quân đội | - Đọc tài liệu: Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 117-133  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Nguồn gốc của quân đội |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 5.2. Sức mạnh chiến đấu của quân đội | - Đọc tài liệu: Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 117-133  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường | -Thảo luận theo nhóm |
| **- Tự học** | Các yếu tố tạo thành sức mạnh quân đội? | - Đọc tài liệu: | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ 3:**  **Chương 6.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng QĐND Việt Nam  6.1 Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân | - Đọc tài liệu Giáo trình bồi dưỡng kiến thức QP,AN đối tương2, NXB QĐND – 2012 Tr 51-56  :  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân | Đọc các tài liệu có liên qua | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 6.2 Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng QĐND Việt Nam | - Đọc tài liệu: Giáo trình bồi dưỡng kiến thức QP,AN đối tương2, NXB QĐND – 2012 Tr 51-56  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng QĐND Việt Nam | Đọc các tài liệu có liên qua | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 7.** Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN  7.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN | - Đọc tài liệu: Đọc Giáo trình học thuyết Mác – Lênin về chiến tranh quân đội, NXB QĐND. 2001Tr 117-133  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN | Đọc các tài liệu có liên qua | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 7.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN | - Đọc tài liệu: Giáo trình bồi dưỡng kiến thức QP,AN đối tương2, NXB QĐND – 2012 Tr 51-56  - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN | Đọc các tài liệu có liên qua | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15:**  **- Thảo luận**  3 tiết | Làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN  Làm rõ Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN |  | Theo sự sắp xếp của nhà trường | -Thảo luận theo nhóm |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định**.**

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG CỦA QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM 3(2.1)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**1.1 Họ và tên: Phạm Đình Thắng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trợ lý đào tạo

- Điện thoại: 0982200270

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam; Tìm hiểu và nghiên cứu các Chỉ thị và Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực an ninh trật tự tr­ước khi vào thực hiện những nội dung của ch­ương trình. Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn học tập, công tác.

**1.2 Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó Giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 0912 445 914

**2. Tên học phần:** Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam 3(2,1)

**3. Mã học phần:** QP20055

**4. Số tín chỉ**: 03

**5. Loại học phần**: Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 39 tiết

- Thảo luận: 6 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình ra đời, xây dựng, trưởng thành và phát triển của lực lượng Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam anh hùng, rút ra những bài học kinh nghiệm qua các giai đoạn và thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu. Trên cơ sở kiến thức được trang bị, môn học góp phần bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống vẻ vang, tin vào sức mạnh của Quân đội và Công an nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học kiến thức về Lịch sử, truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam. Thông qua học tập, sinh viên được bồi dưỡng trình độ nhận thức chính trị, xem xét và đánh giá các vấn đề về chính trị , kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh của đất nước.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học về Lịch sử, truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam; có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương. Có niềm tin vững chắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:** Học phần Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục Quốc phòng, an ninh. khái quát quá trình ra đời, đấu tranh cách mạng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; truyền thống vẻ vang của Quân đội và Công an nhân dân, những bài học kinh nghiệm rút ra trong lịch sử và hoạt động của Quân đội và Công an nhân dân.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam**

1.1Quá trình ra đời, xây dựng và trưởng thành của QĐND Việt Nam

1.1.1 Quá trình ra đời

1.1.2 Quá trình xây dựng và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Chương 2. Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam**

2.1 Truyền thống và một số kinh nghiệm xây dựng Quân đội Việt Nam

2.1.1 Truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam

2.1.2 Một số bài học kinh nghiệm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam

**Chương 3**: **Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam**

3.1. Quá trình xây dựng và trưởng thành của Công an nhân dân Việt Nam

3.1.1 Công an nhân dân Việt Nam ra đời, đấu tranh và trưởng thành giai đoạn 1945 – 1954

3.1.2 Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

3.1.3 Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN và công cuộc đổi mới đất nước

**Chương 4**: **Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam**

4.1. Truyền thống và bài học kinh nghiệm trong xây dựng lực lương Công an nhân dân

4.1.1. Truyền thống bản chất tốt đẹp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam

4.1.2. Một số bài học kinh nghiệm của Công an nhân dân Việt Nam

**10. Học liệu:**

- Lịch sử và truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam, NXB QĐND, 1994

- Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam, NXB CAND, 2007

- Tài liệu giảng dạy Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam (dùng cho các trường Công an nhân dân), NXB CAND, 2005

- Giáo trình môn học Xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, NXB CAND.2006

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I đến XI.

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam  Chương 2. Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam | 15 |  |  |  | 30 | 42 |
| Tín chỉ 2:  Chương 3: Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3:  Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và xây dựng QĐND Việt Nam  Chương 7. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc XHCN | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam**  1.1Quá trình ra đời, xây dựng và trưởng thành của QĐND Việt Nam  1.1.1 Quá trình ra đời | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr05 – 25)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Quá trình ra đời | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr05 – 25)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1. Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam**  1.1Quá trình ra đời, xây dựng và trưởng thành của QĐND Việt Nam  1.1.1 Quá trình ra đời | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr27 – 35)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Quá trình ra đời QĐNDVN? | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr27 – 35)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 1.1.2 Quá trình xây dựng và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr35 – 55)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Quá trình xây dựng và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr35 – 55)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2. Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam**  2.1 Truyền thống và một số kinh nghiệm xây dựng Quân đội Việt Nam  2.1.1 Truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr55 – 75)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr55 – 75)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 2. Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam**  2.1 Truyền thống và một số kinh nghiệm xây dựng Quân đội Việt Nam  2.1.1 Truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr75 – 105)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr75 – 105)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6:**  **- Thảo luận**  3 tiết | Làm rõ truyền thống và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr105 – 125)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường | Thảo luận theo nhóm |
| **Tuần 7:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 2.1.2 Một số bài học kinh nghiệm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr125 – 155)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Một số bài học kinh nghiệm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của QĐ NDVN, NXB QĐND, 1994(tr125 – 155)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 3**: Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam  3.1. Quá trình xây dựng và trưởng thành của Công an nhân dân Việt Nam  3.1.1 Công an nhân dân Việt Nam ra đời, đấu tranh và trưởng thành giai đoạn 1945 – 1954 | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr04 – 15)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Công an nhân dân Việt Nam ra đời, đấu tranh và trưởng thành giai đoạn 1945 – 1954 | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr04 – 15)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 3.1.2 Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 16 – 25)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 16 – 25)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10:**  **- Thảo luận**  3 tiết | Làm rõ những điểm nổi bật của Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 26 – 38)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường | Thảo luận theo nhóm |
| **Tuần 11:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 3.1.3 Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN và công cuộc đổi mới đất nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 38 – 53)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN và công cuộc đổi mới đất nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 38 – 53)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 4:** Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam  4.1. Truyền thống và bài học kinh nghiệm trong xây dựng lực lương Công an nhân dân | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 54 – 65)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Truyền thống và bài học kinh nghiệm trong xây dựng lực lương Công an nhân dân | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 54 – 65)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 4.1.1. Truyền thống bản chất tốt đẹp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 66 – 81)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Truyền thống bản chất tốt đẹp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 66 – 81)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 4.1.2. Một số bài học kinh nghiệm của Công an nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 82 – 93)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Một số bài học kinh nghiệm của Công an nhân dân Việt Nam | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 82 – 93)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15:**  **- Thảo luận**  3 tiết | - Công an nhân dân Việt Nam trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN và công cuộc đổi mới đất nước | - Đọc tài liệu Giáo trình Lịch sử, truyền thống của CA NDVN, NXB CAND, 1994(tr 82 – 93)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường | Thảo luận theo nhóm |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy địn**h.**

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG 4(4,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628966888

- Phương hướng nghiên cứu: Tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản về quốc phòng, an ninh; các chỉ thị và nghị quyết của Đảng về lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Vận dụng kiến thức thực tiễn vào việc nghiên cứu.

**1.2. Họ và tên: Phùng Đình Cẩn**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thượng tá, Phó Trưởng khoa

- Điện thoại: 0983 893 197

**2. Tên học phần:** Công tác quốc phòng và quân sự địa phương 4(3.1)

**3. Mã học phần: QP20030**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 56 tiết

- Thảo luận: 4 tiết

- Tự học: 120 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này giới thiệu cho ng­ười học những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, giúp ng­ười học nhân thức rõ những quan điểm cơ bản của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua nội dung học tập và nghiên cứu, ng­ười học tự rèn luyện, trao dồi phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tu dưỡng phấn đấu trở thành con người mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**\* Kỹ năng:**

Người học hiểu biết và nhận kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng – Quân sự địa phương. Thông qua học tập sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng phân tích, xem xét và đánh giá các vấn đề về chính trị , kinh tế , xã hội và quốc phòng, an ninh của đất nước.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất tốt của một công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương, có niềm tin vững chắc đối với Đảng và chế độ XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Công tác quốc phòng, quân sự địa phương** là học phần lý luận cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP,AN bao gồm 04 tín chỉ, giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: Công tác quốc phòng ở các Bộ, ngành, địa ph­ương; nội dung và nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng lực lư­ợng Dân quân tự vệ, lực l­ượng DBĐV và động viên công nghiệp; phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao. Đồng thời giới thiệu những vấn đề cơ bản về: xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc.

**9. Nội dung chi tiết**

**Chương 1: Công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương**

1. Những vấn đề chung về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương

1.1. Đặc điểm liên quan công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương

1.2. Vai trò của Bộ, ngành, địa ph­ương đối với công tác quốc phòng

2. Nhiệm vụ cơ bản về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương

2.1. Nhiệm vụ của bộ ngành về công tác quốc phòng

2.2. Nhiệm vụ của địa ph­ương về công tác quốc phòng

3. Một số biện pháp để thực hiện công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa phương.

**Chương 3: Xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp**

1. Xây dựng DQTV

1.1. Khái niệm DQTV, vị trí chức năng, đặc điểm của DQTV

1.2. Nhiệm vụ của dân quân tự vệ

1.3. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ

1.4. Nội dung , biện pháp xây dựng lực l­ượng DQTV trong thời kỳ mới

1.4.1. Nội dung xây dựng lực l­ượng DQTV

1.4.2. Một số biện pháp xây dựng lực l­ượng DQTV trong giai đoạn hiện nay

2. Xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên

2.1. Khái niệm, vị trí công tác xây dựng lực l­ượng dự bị động viên

2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực l­ượng dự bị động viên

2.3. Nội dung xây dựng lực l­ượng dự bị động viên

2.4. Biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên

3. Động viên công nghiệp

3.1. Vị trí động viên công nghiệp

3.2. Nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp

3.3. Nội dung động viên công nghiệp

3.4. Những biện pháp chủ yếu động viên công nghiệp

**Chương 3 : Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao và phòng thủ dân sự**

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh

1.1. Khái niệm vũ khí công nghệ cao

1.2. Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao

1.3. Thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh

2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao

2.1. Biện pháp thụ động

2.2. Biện pháp chủ động

3. Công tác phòng thủ dân sự

**Chương 4: Xây dựng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ**

1. Những vấn đề chung về xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh( thành phố)

1.1.Khái niệm khu vực phòng thủ

1.2.Vị trí, tác dụng của khu vực phòng thủ

1.2.1 Vị trí

* + 1. Tác dụng của khu vực phòng thủ

1.3.Nhiệm vụ của khu vực phòng thủ

2.Nội dung xây dựng khu vực phòng thủ

* 1. Xây dựng về chính trị
  2. Xây dựng về kinh tế
  3. Xây dựng về quân sự, an ninh
  4. Xây dựng về văn hóa

3. Biện pháp xây dựng khu vực phòng thủ

3.1.Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh

3.2.Vận dụng đúng đắn cơ chế lãnh đạo, điều hành, chỉ huy

3.3.Vận dụng linh hoạt phù hợp các phương pháp

3.4.Thực hiện chính sách của Đảng và nhà nước

**10. Học liệu.**

- Giáo trình GDQP – AN, NXBGD, 2008.Tập 1. (SGK dùng cho Đại học, Cao đẳng)

- Giáo dục quốc phòng, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)

- Giáo trình GDQP, NXBGD , 2002. Tập 1.

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam , NXBQĐND, 1996 .

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, XI

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2:  Chương 2: Xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3:  Chương 3. Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao và phòng thủ dân sự | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4:  Chương 4. Xây dựng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ | 11 |  | 4 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chưc dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết** 4 tiết | **Tín chỉ 1:**  **Chương 1**: Công tác quốc phòng ở Bộ, ngành, địa ph­ương  1.Những vấn đề chung về công tác quốc phòng ở địa ph­ương | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1  -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 737 – 382 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Công tác quốc phòng ở Bộ, ngành? | - GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 737 - 382 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập. |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nhiệm vụ cơ bản về công tác quốc phòng ở địa ph­ương | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1  -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 737 – 382 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nhiệm vụ cơ bản về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành? | Nắm chắc nhiệm vụ cơ bản về công tác QP ở Bộ ngành, địa phương | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Một số biện pháp để thực hiện công tác quốc phòng ở địa phương. | -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Biện pháp để thực hiện công tác quốc phòng ở Bộ, ngành? | Nắm chắc biện pháp thực hiện công tác QP ở Bộ ngành, địa phương | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Lý thuyết**  4 tiết | .**Tín chỉ 2:**  **Chương 2:** Xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp  1. Xây dựng DQTV  1.3.Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ?  1.4.Nội dung, biện pháp xây dựng lực l­ượng DQTV trong thời kỳ mới? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. tập 1 tr 116 – 120 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.2. Nhiệm vụ của dân quân tự vệ? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1 tr 116 – 117 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 1.3.Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực l­ượng dân quân tự vệ? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1 tr 117 – 118 |  |  |
| **-Tự học** | Xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1. Tr 121 – 125 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập1 tr 121 – 125 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Lực lư­ợng dự bị động viên | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1 tr 121 - 125  - Soạn đề cương để chuẩn bị thảo luận. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Động viên công nghiệp |  | Theo sự sắp xếp của trường | **Thảo luận theo nhóm** |
| **-Tự học** | Nguyên tắc Động viên công nghiệp | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1  tr 123 – 129 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 3:**  **Chương 3**: Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao và phòng thủ dân sự  1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1 tr 125 - 129  -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 395 - 409 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh? |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao | -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 395 - 409 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao? | SV nắm vững những biện pháp phòng chống địch tiến công bằng vũ khí CNC | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Công tác phòng thủ dân sự | -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) tr 395 - 409 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nội dung công tác phòng thủ dân sự? | -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 4:**  Chương IV: Xây dựng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ  1. Những vấn đề chung về xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh( thành phố) | -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)tr 395 - 409  Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Vị trí, tác dụng của KVPT? | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.Nội dung xây dựng khu vực phòng thủ | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nội dung xây dựng chính trị và QP, AN |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  4 tiết | Nội dung xây dựng kinh tế và văn hóa xã hội | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Làm đề cương thảo luận | SV chuẩn bị đề cương thảo luận theo chủ đề | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  4 tiết | 3. Biện pháp xây dựng khu vực phòng thủ  - Thảo luận 2 tiết | Đọc Giáo trình: GDQP, NXB GD. 2002. Tập 1  -GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của trường | **-Thảo luận theo nhóm** |
| **-Tự học** | Biện pháp xây dựng khu vực phòng thủ? | Nắm vững biện pháp xây dựng tỉnh thành phố thành KVPT vững chắc | Theo sự sắp xếp của trường |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên;**

- Nghiên cứu Giáo trình, tài liệu trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Phương pháp tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

QUÂN SỰ CHUNG 4(3,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự - Trung tá - Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại: 0915 099 295

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự - Trung tá – Giảng viên

- Điện thoại: 0983 920 337

**2. Tên học phần:** QUÂN SỰ CHUNG

**3. Mã môn học**: **QP20031**

**4. Số tín chỉ :** 04

**5. Loại môn học :**

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Lý thuyết : 45 tiết

- Thực hành : 15 tiết

- Tự học : 120 tiết

**7. Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:** Đây là môn học chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vũ khí hủy diệt lớn và các biện pháp phòng chống đối với vũ khí hủy diệt lớn.

**- Kỹ năng:** Trang bị cho người học một số kĩ năng về vũ khí khí hủy diệt lớn và các biện pháp phòng chống;

**- Thái độ :** Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính cần cù chịu khó, tinh thần đồng đội, có trách nhiệm với nghề nghiệp và cầu tiến bộ.

**8. Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học giới thiệu cho sinh viên những nội dung về vũ khí hủy diệt lớn; công tác hậu cần va các tác quân y trong Quân đội.

Phương pháp nghiên cứu: Nghe lên lớp lí thuyết, luyện tập thực hành, nghiên cứu tài liệu và tự học để nắm kiến thức.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Tín chỉ 1:**

**Chương 1**. **VŨ KHÍ HẠT NHÂN**

1. Khái niệm

2. Phân loại và phương tiện sử dụng

2.1 Phân loại

2.2 Phương tiện sử dụng

3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân

3.1 Nô vũ trụ

3.2 Nổ trên cao

3.3 Nổ trên không

3.4 Nổ mặt đất, mặt nước

3.5 Nổ dưới đất, dưới nước

4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống

4.1 Sóng xung động

4.2 Bức xạ quang

4.3 Bức xạ xuyên

4.4 Chất phóng xạ

**Tín chỉ 2:**

**Chương 2**. **VŨ KHÍ HÓA HỌC**

1. Khái niệm

2. Phân loại

2.1 Phân loại theo thời gian

2.2 Phân loại theo bệnh lí

2.3 Phân loại theo độ độc

3. Đặc điểm tác hại của vũ khí hóa học

3.1 Sát thương sinh lực địch chủ yếu bằng tính độc

3.2 Phạm vi gây tác hại rộng

3.3 Thời gian gây tác hại kéo dài

4. Một số chất độc chủ yếu và cách phòng chống

4.1 Chất độc thần kinh Vx

4.2 Chất độc loét da Yperit

4.3 Chất độc kích thích Cs

4.4 Chất độc tâm thần BZ

4.5 Chất đầu độc

4.6 Chất độc diệt cây

5. Sử dụng khí tài phòng hóa

5.1 Sử dụng mặt nạ phòng độc MO4

5.2 Sử dụng bộ đồ phòng hóa

5.3 Sử dụng các loại chất tẩy

**Tín chỉ 3:**

**Chương 3**. **VŨ KHÍ SINH HỌC**

1. Khái niệm

2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra

2.1 Bệnh dịch hạch

2.2 Bệnh dịch tả

2.3 Bệnh đậu mùa

2,4 Bệnh sốt phát ban chấy rận

2.5 Bênh thương hàn

2.6 Bệnh than

2.7 Bệnh cúm

3. Biện pháp phòng chống vũ khí sinh học

3.1 Vệ sinh phòng dịch thường xuyên

3.2 Đề phòng khi địch sử dụng vũ khí sinh học

3.3 Biện pháp khắc phục hậu quả

**Tín chỉ 4:**

**Chương 4**. **VŨ KHÍ LỬA**

1. Khái niệm

2. Phân loại chất cháy

2.1 Phân loại theo trạng thái tồn tại

2.2 Phân loại theo nguồn gốc chất cháy

3. Một số loại chất cháy chủ yếu

3.1 Chất cháy Napan

3.2 Chất cháy Tecmit

3.3 Chất cháy Etylen oxit

3.4 Chất cháy phôtpho trắng

3.5 Chất cháy Pyrogen

4. Tác hại của chất cháy

4.1 Đối với người

4.2 Đối với vũ khí trang bị kĩ thuật

4.3 Đối với công sự trận địa, công trình kiến trúc

5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa

5.1 Biện pháp đề phòng

5.2 Biện pháp dập cháy

5.3 Biện pháp cấp cứu người bị bỏng

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2005

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng. Nhà xuất bản giáo dục. Năm 2008

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 40 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Vũ khí hạt nhân | 11 |  |  | 4 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2:  Chương 2. Vũ khí hóa học | 11 |  |  | 4 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3:  Chương 3. Vũ khí sinh học | 11 |  |  | 4 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4:  Chương 4. Vũ khí lửa | 11 |  |  | 4 | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chưc dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết** 4 tiết | **Chương 1**. **Vũ khí hạt nhân**  1. Khái niệm  2. Phân loại và phương tiện sử dụng  2.1 Phân loại  2.2 Phương tiên sử dụng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 167-174.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Phân loại | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 167-174.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân  3.1 Nô vũ trụ  3.2 Nổ trên cao  3.3 Nổ trên không | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 175-180.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.4 Nổ mặt đất, mặt nước  3.5 Nổ dưới đất, dưới nước | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 175-180.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống  4.1 Sóng xung động  4.2 Bức xạ quang | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 180-215.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **- Tự học** | 4.3 Bức xạ xuyên  4.4 Chất phóng xạ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 216-249.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Thựchành**  4 tiết | Thực hành sử dụng phương tiện, thiết bị phòng chống vũ khí hạt nhân. | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 250-261.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2**. **Vũ khí hóa học**  1. Khái niệm  2. Phân loại  2.1 Phân loại theo thời gian  2.2 Phân loại theo bệnh lí | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 216-220..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **- Tự học** | 2.3 Phân loại theo độ độc | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 216-220..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Đặc điểm tác hại của vũ khí hóa học  3.1 Sát thương sinh lực địch chủ yếu bằng tính độc  3.2 Phạm vi gây tác hại rộng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.3 Thời gian gây tác hại kéo dài | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 4. Một số chất độc chủ yếu và cách phòng chống  4.1 Chất độc thần kinh Vx  4.2 Chất độc loét da Yperit | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 4.3 Chất độc kích thích Cs  4.4 Chất độc tâm thần BZ  4.5 Chất đầu độc  4.6 Chất độc diệt cây | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Thựchành**  4 tiết | 5. Sử dụng khí tài phòng hóa  5.1 Sử dụng mặt nạ phòng độc MO4  5.2 Sử dụng bộ đồ phòng hóa  5.3 Sử dụng các loại chất tẩy | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Sử dụng các loại chất tẩy | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 220- 222..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 3**. **Vũ khí sinh học**  1. Khái niệm  2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra  2.1 Bệnh dịch hạch  2.2 Bệnh dịch tả | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 235-241..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.3 Bệnh đậu mùa | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 235-241..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2,4 Bệnh sốt phát ban chấy rận  2.5 Bênh thương hàn | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 235-241..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.6 Bệnh than  2.7 Bệnh cúm | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 235-241..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Biện pháp phòng chống vũ khí sinh học  3.1 Vệ sinh phòng dịch thường xuyên  3.2 Đề phòng khi địch sử dụng vũ khí sinh học | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 241-243..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.3 Biện pháp khắc phục hậu quả | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 241-243..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 4**. **Vũ khí lửa**  1. Khái niệm  2. Phân loại chất cháy  2.1 Phân loại theo trạng thái tồn tại  3. Một số loại chất cháy chủ yếu  3.1 Chất cháy Napan  3.2 Chất cháy Tecmit  3.3 Chất cháy Etylen oxit | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 244-248..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.2 Phân loại theo nguồn gốc chất cháy  3.4 Chất cháy phôtpho trắng  3.5 Chất cháy Pyrogen | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 244-248..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 4. Tác hại của chất cháy  4.1 Đối với người  4.2 Đối với vũ khí trang bị kĩ thuật | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 248-250..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 4.3 Đối với công sự trận địa, công trình kiến trúc | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 248-250..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa  5.1 Biện pháp đề phòng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 248-250..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Biện pháp đề phòng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 248-250..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **-Thựchành**  4 tiết | 5.2 Biện pháp dập cháy  5.3 Biện pháp cấp cứu người bị bỏng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 248-250..  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |

**12. Các qui định đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và trang bị.

- Phải có tinh thần giữ gìn, bảo quản dụng cụ trang bị, không được làm hư hỏng, mất mát.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả môn học**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá định kì: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nội dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Thi tự luận (Trắc nghiệm)

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

KỸ THUẬT BẮN SÚNG BỘ BINH VÀ NÉM LỰU ĐẠN 3(1,2)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Cố vấn học tập

- Điện thoại : 0983920337

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Đình Phi**

- Chức danh: Cử nhân sư phạm, Giảng viên

- Điện thoại: 0946292966

**1.3. Học và tên: Vương Đình Phi**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Giảng viên

- Điện thoại: 0977 597 568

**2. Tên học phần:** KỸ THUẬT BẮN SÚNG BỘ BINH VÀ NÉM LỰU ĐẠN

**3. Mã môn học:** **QP20032**

**4. Số tín chỉ :** 03

**5. Loại môn học :** Bắt buộc.

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Lý thuyết : 5 tiết

- Thực hành : 40 tiết

- Tự học : 90 tiết

**7. Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:** Đây là môn học chuyên ngành có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP-GDTC nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết bắn súng bộ binh, kỹ thuật sử dụng lựu đạn cách dùng một số loại súng trong chiến đấu.

**- Kỹ năng:** Trang bị cho người học một số kĩ năng sử dụng súng bộ binh và một kỹ thuật sử dụng lựu đạn. Biết vận dụng những kĩ năng có được vào học tập chiến thuật và hoạt động nghề nghiệp cũng như thực tiễn công tác sau sau này.

**- Thái độ :** Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính tỉ mỉ, cẩn thận, bình tĩnh, dũng cảm, tinh thần đồng đội và có trách nhiệm bảo quản vũ khí trang bị.

**8. Tóm tắt nội dung môn học**

Môn học thuộc lĩnh vực kĩ thuật bao gồm giới thiệu một số nội dung về lí thuyết bắn súng bộ binh, lựu đạn; cách dùng súng SKS, AK, RPĐ; tập và bắn đạn thật súng AK (SKS) tập ném lựu đạn

Phương pháp nghiên cứu: Nghe lên lớp lí thuyết, luyện tập thực hành, nghiên cứu tài liệu và tự học để nắm kiến thức.

**9. Nội dung chi tiết**

**Chương 1**. **Một số nội dung về lí thuyết bắn súng.**

1.1. Sức giật của súng và sự hình thành góc nẩy

1.1.1. Khái niệm sức giật của súng

1.1.2 Các thời kì giật, nguyên nhân, ảnh hưởng đến bắn trúng và cách khắc phục

1.1.3 Góc nẩy và nguyên nhân gây ra góc nẩy

1.2. Hình dáng đường đạn trong không gian và ý nghĩa thực tiễn trong chiến đấu

1.2.1. Hình dáng đường đạn

1.2.2. Ý nghĩa thực tiễn của đường đạn trong chiến đấu

1.3. Khoảng nguy hiểm, khoảng an toàn, khoảng che đỡ

1.3.1. Khoảng nguy hiểm

1.3.2.Khoảng che đỡ

1.3.3.Khoảng an toàn

1.4. Ngắm bắn

1.4.1. Khái niệm về ngắm bắn

1.4.2. Thứ tự thực hành ngắm bắn

1.4.3. Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn

1.5. Kiểm tra và hiệu chỉnh súng

1.5.1. Kiểm tra súng và đạn

1.5.2. Hiệu chỉnh súng

**Chương 2**. **Động tác bắn tại chỗ các loại súng bộ binh.**

2.1. Động tác bắn súng tiểu liên AK, CKC

2.1.1. Động tác nằm bắn

2.1.2. Động quì bắn

2.1.3. Động tác đứng bắn

2.2. Động tác bắn súng ngắn K54

2.2.1. Động tác đứng bắn cơ bản

2.2.2. Động tác đứng bắn hai tay

**Chương 3**. **Ngắm trúng, chụm.**

3.1. Ý nghĩa ngắm trúng chụm

3.2. Tập ngắm chụm

3.3. Tập ngắm chụm và trúng

**Chương 4**. Tập bắn bài 1b súng AK, SKS

4.1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu

4.2. Phương án tập

4.3. Cách thực hành tập bắn

4.4. Điều kiện kiểm tra và cách thực hành bắn kiểm tra

4.2. Tập bắn bài 1 súng AK, SKS

4.2.1 Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu

4.2.2. Phương án tập

4.2.3. Cách thực hành tập bắn

4.2.4. Điều kiện kiểm tra và cách thực hành bắn kiểm tra

**Chương 5**. Binh khí một số loại lựu đạn

5.1. Những vấn đề chung

5.1.1. Tính năng, cấu tạo, chuyển động của một số lựu đạn diệt bộ binh

5.1.2. Qui tắc sử dụng lựu đạn

5.2. Kĩ thuật ném lựu đạn

5.2.1. Động tác ném lựu đạn

5.2.2. Ném lựu đạn xa trúng hướng

5.2.3. Ném lựu đạn xa trúng đích

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2005

- Lý thuyết bắn súng bộ binh – Cục quân huấn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Sách dạy sử dụng súng ngắn K54 – Cục Quân huấn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Kĩ thuật chiến đấu bộ binh, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2000

- Kĩ thuật sử dụng lựu đạn Quân đội nhân dân Năm 2000

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm luyện tập không quá 40 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| **Tín chỉ 1:**  **Chương 1**. Một số nội dung về lí thuyết bắn súng**.** | **3** |  |  | **12** | **30** | **45** |
| **Tín chỉ 2 :**  **Chương 2**. Động tác bắn tại chỗ các loại súng bộ binh**.**  **Chương 3**. Ngắm trúng, chụm**.** |  |  |  | **15** | **30** | **45** |
| **Tín chỉ 3 :**  **Chương 4**. Tập bắn bài 1b súng AK, SKS  **Chương 5**. Binh khí một số loại lựu đạn | **2** |  |  | **13** | **30** | **45** |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ 1 :**  **Chương 1**. Một số nội dung về lí thuyết bắn súng**.**  1.1. Sức giật của súng và sự hình thành góc nẩy  1.1.1. Khái niệm sức giật của súng  1.1.2 Các thời kì giật, nguyên nhân, ảnh hưởng đến bắn trúng và cách khắc phục  1.1.3 Góc nẩy và nguyên nhân gây ra góc nẩy | - Đọc Giáo trình GDQP,NXBGD, 2008. Tập 1, tr 12-30.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.1 Tác dụng, tính năng kĩ chiến thuật | Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 1.2. Hình dáng đường đạn trong không gian và ý nghĩa thực tiễn trong chiến đấu  1.2.1. Hình dáng đường đạn  1.2.2. Ý nghĩa thực tiễn của đường đạn trong chiến đấu | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.2.2. Ý nghĩa thực tiễn của đường đạn trong chiến đấu | Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 30-36  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 1.3. Khoảng nguy hiểm, khoảng an toàn, khoảng che đỡ  1.3.1. Khoảng nguy hiểm  1.3.2.Khoảng che đỡ | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.3.3.Khoảng an toàn | - Hiểu rõ những nội dungchur yếu xây dựng nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Thực hành**  3 tiết | 1.4. Ngắm bắn  1.4.1. Khái niệm về ngắm bắn  1.4.2. Thứ tự thực hành ngắm bắn  1.4.3. Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 45- 53.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** |  | Năm được nội dung biện pháp XD nền QPTD | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Thực hành**  3 tiết | 1.5. Kiểm tra và hiệu chỉnh súng  1.5.1. Kiểm tra súng và đạn  1.5.2. Hiệu chỉnh súng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** |  | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) |  |  |
| **Tuần 6**  **-Thực hành**  3 tiết | **Tín chỉ 2 :**  **Chương 2**. Động tác bắn tại chỗ các loại súng bộ binh.  2.1. Động tác bắn súng tiểu liên AK, CKC  2.1.1. Động tác nằm bắn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Tự luyện tập động tác năm bắn | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 - 37 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  3 tiết | 2.1.2. Động quì bắn  2.1.3. Động tác đứng bắn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Tự luyện tập động tác bắn | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 94 - 99  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Thực hành**  3 tiết | 2.2. Động tác bắn súng ngắn K54  2.2.1. Động tác đứng bắn cơ bản  2.2.2. Động tác đứng bắn hai tay | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 29 – 37  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Thảo luận theo nhóm |  |
| **-Tự học** | Tự luyện tập động tác bắn | Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 99 – 105. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Thực hành**  3 tiết | **Chương 3**. Ngắm trúng, chụm  3.2. Tập ngắm chụm  3.3. Tập ngắm chụm và trúng | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 53 - 73  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.1. Ý nghĩa ngắm trúng chụm | - Nghiên cứu Giáo trình GDQP, NXBGD, 2008. Tập 1, tr 53 – 73 . | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Thực hành**  3 tiết | 3.3. Tập ngắm chụm và trúng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **-Tự học** | Tự tập động tác ngắm chụm và trúng |  | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Thực hành**  3 tiết | **Tín chỉ 2 :**  **Chương 4**. Tập bắn bài 1b súng AK, SKS  4.2. Phương án tập  4.3. Cách thực hành tập bắn  4.4. Điều kiện kiểm tra và cách thực hành bắn kiểm tra | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1, tr 74 - 84  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 4.1. Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu | - Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1 | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Thực hành**  3 tiết | 4.2. Tập bắn bài 1 súng AK, SKS  4.2.3. Cách thực hành tập bắn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | - Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu  - Phương án tập | - Đọc và nghiên cứu Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1. | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Thực hành**  3 tiết | 4.2. Tập bắn bài 1 súng AK, SKS | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **- Tự học** | - 4.2.4. Điều kiện kiểm tra và cách thực hành bắn kiểm tra  - Tự luyện tập động tác bắn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1. |  |  |
| **Tuần 14**  **-Thực hành**  3 tiết | **Chương 5**. Binh khí một số loại lựu đạn | - Đọc Giáo trình GDQP. NXBGD. 2008. Tập 1.  - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Tự luyện tập động tác băn | - Soạn đề cương thảo luận theo từng chủ đề | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **-Thực hành**  3 tiết | 5.2. Kĩ thuật ném lựu đạn | - Đọc Giáo trình GDQP, NXBQĐND, 2005. Tập 2. (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường  học tập |  |
| **-Tự học** | Tự luyện tập động tác kĩ thuật ném lựu đạn | Ôn tập | Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các qui định đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí.

- Phải có tinh thần giữ gìn, bảo quản vũ khí trang bị, không được làm hư hỏng, mất mát.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả môn học**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá định kì: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nôi dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Bắn đạn thật súng tiểu liên AK. (hoặc súng SKS)

##### 14. Ngày phê duyệt

**15. Người phê duyệt**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH GDQP – AN 3(3,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trần Văn Thông**

- Chức danh: Thiếu tá - Phó Trưởng - khoa GDQP - Đại học Vinh.

- Điện thoại: 0989 640 989

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu nội dung, loại hình, phương pháp nghiên cứu khoa học và đặc điểm nghiên cứu khoa học môn Giáo dục quốc phòng- an ninh.

**2. Tên học phần:**

PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**3. Mã học phần:** **QP20033**

**4. Số tín chỉ:** 03

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 28 tiết

- Thảo luận: 2 tiết

- Thực hành 15 tiết

- Tự học: 45 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này giới thiệu cho ng­ười học nắm được những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; lý thuyết phương pháp nghiê cứu khoa học; đạo đức khoa học của người nghiên cứu.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, giúp người học rèn luyện kỹ năng làm việc theo phương pháp của nghiên cứu khoa học .

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học tìm cách lý giải các hoàn cảnh khác nhau và tìm cho mình một nguyên lý vận dụng thích hợp và làm việc theo phương pháp khoa học.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần pháp luận nghiên cứu khoa học là học phần lý luận cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP - AN, bao gồm 02 tín chỉ, nhằm giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: Đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa của phương pháp luận nghiên cứu khoa học Khoa học và sự phát triển của khoa học; Công nghệ; Nghiên cứu khoa học; Cơ chế và kĩ năng sáng tạo khoa học; Các quan điểm tiếp cận khoa học; Phương pháp nghiên cứu khoa học; lô gic tiến trình nghiên cứu khoa học ; lựa chộn triển khai một đề tài khoa học; Đề cương nghiên cứu khoa học; Xây dựng khái niệm khoa học; Công bố công trình và kết quả nghiên cứu; Đạo đức khoa học của người nghiên cứu.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Tín chỉ 1:**

ĐỐI TƯỢNG NHIỆM VỤ VÀ Ý NGHĨA CỦA PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HOC; KHOA HỌC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC; CÔNG NGHỆ; NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; CƠ CHẾ VÀ KĨ NĂNG SÁNG TẠO KHOA HỌC

**Chương 1: Đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa của phương pháp luận nghiên cứu khoa học**

1.1. Đối tượng của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học

1.2. Nhiệm vụ của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học

1.3. Ý nghĩa của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học

**Chương 2: Khoa học và sự phát triển của khoa học**

2.1. Khoa học

2.2. Sự phát triển của khoa học

2.3.Quy luật phát triển của khoa học

2.4. Phân loại khoa học

**Chương 3: Công nghệ**

3.1. Khái niệm về cong nghệ

3.2. Chuyển giao công nghệ

**Chương 4: Nghiên cứu khoa học**

4.1. Nghiên cứu khoa học là một hoạt động phức tạp

4.2. Các loại hình nghiên cứu khoa học

4.3. Tiệm lực nghiên cứu khoa học

**Chương 5: Cơ chế và kĩ năng sáng tạo khoa học**

5.1. Cơ chế sáng tạo khoa học

5.2. Kỹ năng sáng tạo khoa học

**Chương 6: Các quan điểm tiếp cận khoa học**

6.1. Phương pháp luận với tư cách là thế giới quan

6.2. các quan điểm phương pháp luận chung nhất trong nghiên cứu khoa học

**Tín chỉ 2:**

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LÔGIC TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; LỰA CHỌN TRIỂN KHAI MỘT ĐỀ TÀI KHOA HỌC; ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; XÂY DỰNG KHÁI NIỆM KHOA HỌC; CÔNG BỐ CÔNG TRÌNH VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU;

**Chương 1: Phương pháp nghiên cứu khoa học**

1.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học

1.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học

**Chương 2: lô gic tiến trình nghiên cứu khoa học**

2.1. Lô gic tiến trình

2.2. Lô gic nội dung công trình nghiên cứu khoa học

**Chương 3: lựa chọn triển khai một đề tài khoa học**

3.1. Khái niệm về đề tài khoa học

3.2. Các loại đề tài khoa học

**Chương 4: Đề cương nghiên cứu khoa học**

4.1. Lý do chọn đề tài

4.2. Mục đích nghiên cứu

4.3. Khách thể và đối tuộng nghiên cứu

4.4. Giả thiết khoa học

4.5. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.6. Giới hạn đề tài

4.7. Những luận điểm bảo vệ

4.8. Điểm mới của luận văn, luận án

4.9. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.10. Dàn ý nội dung chương trình

4.11. Tài liệu tam khảo

**Chương 5: Xây dựng khái niệm khoa học**

5.1. Khái niệm và cấu trúc lô gic của khái niệm

5.2. Định nghĩa khái niệm khoa học

5.3. Phân chia khái niệm

**Chương 6: Công bố công trình và kết quả nghiên cứu**

6.1. Khái niệm chung

6.2. trình bày các ấn phẩm nghiên cứu

**Tín chỉ 3:** THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

**10. Học liệu:**

- Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học – Vũa Cao Đàm, Nxb GD, 2009.

- Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học – Trần Xuân Sinh, Đoàn Minh Duệ, Nxb Tư Pháp, 2008.

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luân không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa của phương pháp luận nghiên cứu khoa học; Khoa học và sự phát triển của khoa học; Công nghệ; Nghiên cứu khoa học; Cơ chế và kỷ năng sáng tạo khoa học | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 : Phương pháp nghiên cứu khoa học, Loogic tiến trình nghiên cứu khoa học; Lựa chọn triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học; Đề cương nghiên cứu khoa học; Xây dựng khái niệm nghiên cứu khoa học; Công bố công trình và kết quả nghiên cứu; Đạo đức khoa học của người nghiên cứu và đặc điểm khoa học môn GDQP,AN | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3: Thực hành nghiên cứu đề tài khoa học môn giáo dục quốc phòng, an ninh | 5 |  |  | 10 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  2 tiết | **Chương 1: Đối tượng nhiệm vụ và ý nghĩa của phương pháp luận nghiên cứu khoa học**  1.1. Đối tượng của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học  1.2. Nhiệm vụ của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 17-28.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Lý thuyết**  1 tiết | **Chương 2: Khoa học và sự phát triển của khoa học**  2.1. Khoa học  2.3.Quy luật phát triển của khoa học  2.4. Phân loại khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 29-37.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.3. Ý nghĩa của môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tự học** | 2.2. Sự phát triển của khoa học | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 3: Công nghệ**  3.1. Khái niệm về cong nghệ  3.2. Chuyển giao công nghệ | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 37-42.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 3.2. Chuyển giao công nghệ | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 4: Nghiên cứu khoa học**  4.2. Các loại hình nghiên cứu khoa học  4.3. Tiệm lực nghiên cứu khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 43-48.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 4.1. Nghiên cứu khoa học là một hoạt động phức tạp | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 5: Cơ chế và kĩ năng sáng tạo khoa học**  5.2. Kỹ năng sáng tạo khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 49-55.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 5.1. Cơ chế sáng tạo khoa học | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 6: Các quan điểm tiếp cận khoa học**  6.2. Các quan điểm phương pháp luận chung nhất trong nghiên cứu khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 56-72.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 6.1. Phương pháp luận với tư cách là thế giới quan | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6** | **Tín chỉ 2:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 1: Phương pháp nghiên cứu khoa học**  1.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học  1.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 73-80.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Chương 2: lô gic tiến trình nghiên cứu khoa học**  2.1. Lô gic tiến trình  2.2. Lô gic nội dung công trình nghiên cứu khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 81-92.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 2.1. Lôgic tiến trình | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 3: lựa chọn triển khai một đề tài khoa học**  3.1. Khái niệm về đề tài khoa học  3.2. Các loại đề tài khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXBD, 2009. tr 92-96.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Chương 4: Đề cương nghiên cứu khoa học**  4.1. Lý do chọn đề tài  4.2. Mục đích nghiên cứu  4.3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu  4.4. Giả thiết khoa học  4.5. Nhiệm vụ nghiên cứu | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 97-112.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 4.6. Giới hạn đề tài | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | 4.7. Những luận điểm bảo vệ  4.8. Điểm mới của luận văn, luận án  4.9. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu  4.10. Dàn ý nội dung chương trình | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 113-120.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 4.11. Tài liệu tam khảo | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  2 tiết | **Chương 5: Xây dựng khái niệm khoa học**  5.1. Khái niệm và cấu trúc lôgic của khái niệm  5.2. Định nghĩa khái niệm khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 120-132.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 5.3. Phân chia khái niệm | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  1 tiết | **Chương 6: Công bố công trình và kết quả nghiên cứu**  6.2. trình bày các ấn phẩm nghiên cứu | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 132-142.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 6.1. Khái niệm chung | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  1 tiết | **Chương 7: Đạo đức khoa học của người nghiên cứu và đặc điểm nghiên cứu khoa học môn Giáo dục quốc phòng** | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 142-148.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | **Chương 7: Đạo đức khoa học của người nghiên cứu và đặc điểm nghiên cứu khoa học môn Giáo dục quốc phòng** | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **Thảo luận**  2 tiết | **Chương 3: lựa chọn triển khai một đề tài khoa học**  3.1. Khái niệm về đề tài khoa học  3.2. Các loại đề tài khoa học | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác  - Chuẩn bị đề cương theo câu hỏi | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tự học** | 3.1. Khái niệm về đề tài khoa học |  |  |  |
| **Tuần11** | **Tín chỉ 3:** |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Phân nhóm nghiên cứu, Lưạ chọn triển khai một đề tài khoa học | - Đọc Giáo trình - PLNCKH, NXB GD, 2009. tr 142-148.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài khoa học đã lựa chọn | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Thu thập, nghiên cứu các tài liệu phục vụ cho xây dựng đề cương đề tài | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài khoa học đã lựa chọn | - Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài khoa học đã lựa chọn | - Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Báo cáo đề cương nghiên cứu đề tài khoa học đã lựa chọn | - Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Hoàn chỉnh chương 1 của đề tài đã chọn | Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Hoàn chỉnh chương 1 của đề tài đã chọn | Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  3 tiết | Trình bày các nội dung đề tài đã nghiên cứu | Đọc Giáo trình - và các tài liệu liên quan, thu thập thông tin, số liệu phục vụ nghiên cứu |  |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, chấp hành nghiêm kỷ luật trong học tập.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm thảo luận, làm bài tập, kiểm tra bài cũ.

- Thi kết thúc học phần: Phương pháp tự luận.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

LÝ LUẬN DẠY HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH 2(2,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628966888

- Phương hướng nghiên cứu: Tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản Luật (Luật Giáo dục, Luật Quốc phòng), các vấn đề về lý luận dạy học Đại học; các chỉ thị và nghị quyết của Đảng về lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Vận dụng kiến thức thực tiễn vào việc nghiên cứu.

**1.2. Họ và tên: Phùng Đình Cẩn**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thượng tá - Phó Trưởng khoa

- Điện thoại:

**2. Tên học phần:** Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng, an ninh 2(1.1)

**3. Mã học phần: QP20034**

**4. Số tín chỉ:** 02

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này nhằm giới thiệu cho ng­ười học những kiến thức khoa học, cơ bản, hệ thống, hiện đại về lý luận dạy học đại học., hình thành kỹ năng sư phạm và phát triển tư duy sư phạm cho giáo viên GDQP, AN; trên cơ sở đó để bồi dưỡng nhân cách cho người giáo viên.

**\* Kỹ năng:**

Người học được bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, nội dung và phương pháp dạy học. Thông qua học tập sinh viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về nghệp vụ sư phạm, những yêu cầu đặt ra đối với ngườ giáo viên, giúp snh viên rèn luyện tư duy và phương pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao khi ra trường.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất của một công dân tốt, có trình độ chuyên môn bản lĩnh nghệ nghiệp vững vàng, yêu nghề, có niềm tin vững chắc đối với sự nghiệp trồng người.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Lý luận dạy học giáo dục quốc phòng, an ninh** là học phần cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP,AN bao gồm 02 tín chỉ. Học phần giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: Nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học; giới thiệu một số sự phát triển về lý luận dạy học hiện nay.

**9. Nội dung chi tiết**

**Chương I: Nguyên tắc và nội dung dạy học**

1. Quan niệm về nguyên tắc dạy học

1.1.Khái niệm nguyên tắc dạy học

1.2. Cơ sở xác định nguyên tắc dạy học

2. Các nguyên tắc dạy học.

2.1. Nguyên tắc thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học trong dạy học

2.2. Nguyên tắc thống nhất giữa lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp trong dạy học

2.3. Nguyên tắc thống nhất giữa sự chỉ đạo của giáo viên và tự chỉ đạo của học viên trong quá dạy học

2.4. Nguyên tắc thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong quá dạy học

2.5. Nguyên tắc thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức và tính sáng tạo, mềm dẻo của tư duy trong quá dạy học

2.6. Nguyên tắc thống nhất giữa yêu cầu cao và khả năng lĩnh hội của học viên trong quá dạy học

2.7. Nguyên tắc thống nhất giữa cá nhân và tập thể trong quá dạy học

3. Nội dung dạy học

3.1. Quan niệm chung về nội dung dạy học

3.1.1.Khái niệm nội dung dạy học

3.1.2. Các thành phần cơ bản và sự thể hiện nội dung dạy học

3.2. Phương hướng xây dựng và phát triển nội dung dạy học

**Chương II: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học**

1. Phương pháp dạy học

1.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại phương pháp dạy học

1.2. Hệ thống phương pháp dạy học

1.3. Phương hướng lựa chọn, sử dụng phương pháp dạy học.

2. Hình thức tổ chức dạy học

2.1. Quan niệm chung về hình thức tổ chức dạy học

2.2. Các hình thức tổ chức dạy học cơ bản.

3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

3.1. Khái niệm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

3.2. Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

3.2.1. Kiểm tra đánh giá kết quả thường xuyên

3.2.2. Kiểm tra đánh giá kết quả giữa phần

3.2.3. Kiểm tra, đánh giá tổng kết.

4. Một số phát triển mới về lý luận dạy học

4.1. Dạy học nêu vấn đề

4.2. Công nghệ dạy học

4.2.1. Quan niệm về công nghệ dạy học

4.2.2. Điều kiện và phương hướng vận dụng công nghệ dạy học.

**10. Học liệu.**

- Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999

- Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam . NXB . QĐND 1996

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luân không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1 :  Chương 1: Nguyên tắc và nội dung dạy học | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 2: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học | 15 |  |  |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chưc dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết** 2 tiết | **Tín chỉ 1 :**  Chương I: Nguyên tắc và nội dung dạy học  1. Quan niệm về nguyên tắc dạy học  1.1.Khái niệm nguyên tắc dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.2. Cơ sở xác định nguyên tắc dạy học | - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập. |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 2. Các nguyên tắc dạy học.  2.1. Nguyên tắc thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học trong dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.2. Nguyên tắc thống nhất giữa lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp trong dạy học | Nắm vững các nguyên tắc dạy học | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 2.3. Nguyên tắc thống nhất giữa sự chỉ đạo của giáo viên và tự chỉ đạo của học viên trong quá dạy học | - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.4. Nguyên tắc thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong quá dạy học | Nắm những nội dung cơ bản về nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Lý thuyết**  2 tiết | .2.5. Nguyên tắc thống nhất giữa tính vững chắc của tri thức trong quá dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Tính sáng tạo, mềm dẻo của tư duy trong quá dạy học?  . | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 2.6. Nguyên tắc thống nhất giữa yêu cầu cao và khả năng lĩnh hội của học viên trong quá dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 |  |  |
| **-Tự học** | 2.7. Nguyên tắc thống nhất giữa cá nhân và tập thể trong quá dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 3. Nội dung dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nội dung dạy học? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 3.2. Phương hướng xây dựng và phát triển nội dung dạy học |  | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Phương hướng xây dựng và phát triển nội dung dạy học? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết**  2 tiết | **Tín chỉ 2 :**  Chương II: Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học  1. Phương pháp dạy học  1.2. Hệ thống phương pháp dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Đặc điểm, phân loại phương pháp dạy học? | Nắm vững nội dung đặc điểm và phân loại PP dạy học | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 1.3. Phương hướng lựa chọn, sử dụng phương pháp dạy học. | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | . | SV nắm vững hình thức tổ chức dạy học | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 2.Quan niệm chung về hình thức tổ chức dạy học  2.1. Quan niệm chung về hình thức tổ chức dạy học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Các hình thức tổ chức dạy học cơ bản? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 2.2. Các hình thức tổ chức dạy học cơ bản. | Đọc Giáo trình: | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** |  | Đọc Giáo trình:  -Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  -Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Lý thuyết**  2 tiết | 3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học? |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  2 tiết | 4. Một số phát triển mới về lý luận dạy học  4.1. Dạy học nêu vấn đề | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Phương pháp nêu vấn đề trong dạy học. |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  2 tiết | 4.2. Điều kiện và phương hướng vận dụng công nghệ dạy học. | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Điều kiện và phương hướng vận dụng công nghệ dạy học? | Nắm vững điều kiện và phương hướng vận dụng? | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  2 tiết | 4.2 Điều kiện và phương hướng vận dụng công nghệ dạy học. | - Giáo trình Lý luận dạy học đại học, Trường ĐHSP 1, 1999  - Giáo trình Lý luận dạy học đại học quân sự, TCCT, NXB QĐND, H. 2003 |  | **-Thảo luận theo nhóm** |
| **-Tự học** | Ôn tập toàn bộ nội dung HP |  |  |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên;**

- Nghiên cứu Giáo trình, tài liệu trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Phương pháp tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CHIẾN THUẬT CÁ NHÂN, TỔ BỘ BINH 4(1,3)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Cố vấn học tập

- Điện thoại: 0983920337

- Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp huấn luyện chiến thuật. Nghệ thuật tác chiến của các quân, binh chủng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh.**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại: 091.5099295

**2. Tên học phần:** CHIẾN THUẬT CÁ NHÂN, TỔ BỘ BINH

**3. Mã học phần: QP20035**

4. Số tín chỉ: 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc.

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 5 tiết

- Thực hành: 55 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu học phần:**

**\* Về kiến thức:**

Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về chiến thuật bộ binh.

**\* Về kỹ năng:**

Thành thạo động tác của cá nhân và tổ bộ binh trong chiến đấu;

**\* Về thái độ:**

Vận dụng những kiến thức được học vào công tác giảng dạy môn học GDQP ở trường trung học phổ thông sau này.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

**Chiến thuật** là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP-AN. Người học nghiên cứu học phần này để nắm được những vấn đề cơ bản của động tác cá nhân trong chiến đấu, công tác chuẩn bị và thực hành chiến đấu của chiến sĩ. Hành động người chỉ huy và tổ bộ binh ( BB)

**9. Nôi dung chi tiết học phần :**

**Chương 1: Cá nhân chiến đấu.**

1. Tư thế, động tác vận động trong chiến đấu.

1.1. Động tác đi khom, chạy khom.

1.2. Động tác bò cao.

1.3. Động tác lê cao, lê thấp.

1.4. Động tác bò thấp.

1.5. Động tác trườn.

1.6. Lăn ngắn.

1.7. Lăn dài.

1.8. Vọt tiến.

1.9. Khắc phục địa hình trống trải.

2. Lợi dụng địa hình địa vật.

2.1. Những vấn đề chung về lợi dụng địa hình địa vật.

2.2. Cách lợi dụng địa hình địa vật.

**Chương 2: Từng người chiến đấu tiến công và phòng ngự**

1. Từng người chiến đấu tiến công

1.1. Nguyên tắc chiến thuật

1.2. Hành động của chiến sĩ chuẩn bị chiến đấu

1.3. Hành động của chiến sĩ thực hành chiến đấu

2. Từng người chiến đấu phòng ngự

2.1. Nguyên tắc chiến thuật

2.2. Hành động của chiến sĩ chuẩn bị chiến đấu

2.3. Hành động của chiến sĩ thực hành chiến đấu

**Chương 3: Tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công**

1. Những vấn đề chung

2. Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ

3. Hành động của tổ thực hành đánh chiếm mục tiêu

**Chương 4: Tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự**

1. Những vấn đề chung

2. Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ

3. Hành động của tổ thực hành chiến đấu

**10. Học liệu:**

- Giáo trình GDQP. Tập 3, NXB QĐND, 2006.

- Giáo trình GDQP. Tập 2, NXB Giáo dục, 2002.

- Bộ Tổng tham mưu. Tổ chức và phương pháp huấn luyện chiến thuật, NXBQĐND, 2002.

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thực hành không quá 40 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Cá nhân chiến đấu. |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 2.Từng người chiến đấu tiến công và phòng ngự |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Chương 3. Tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4 :  Chương 4: Tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự | 5 |  |  | 10 |  | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **- Lý thuyết**  **- 2 tiết** | **Tín chỉ 1**  **Chương 1: Cá nhân chiến đấu.**  1. Tư thế, động tác vận động trong chiến đấu.  1.1. Động tác đi khom, chạy khom.  1.2. Động tác bò cao. | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 256-278  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nêu ý nghĩa, trường hợp vận dụng các động tác vận động trên chiến trường? | Đọc: Giáo trình GDQP , NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 256-278 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 2**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 1.3. Động tác lê cao, lê thấp.  1.4. Động tác bò thấp.  1.5. Động tác trườn. | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 256-269  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nghiên cứu những điểm chú ý các tư thế động tác trong chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 256-269 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 3**  **Thực hành**  **4 tiết** | 1.6. Lăn ngắn.  1.7. Lăn dài.  1.8. Vọt tiến. | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 270-278  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Trường hợp vận dụng của từng động tác | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 270-278 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 4**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 2. Lợi dụng địa hình địa vật.  2.2. Cách lợi dụng địa hình địa vật. | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr278-285  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | 2.1. Những vấn đề chung về lợi dụng địa hình địa vật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr278-285 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 5**  **-Thực hành**  **4 tiết** | **Tín chỉ 2:**  **Chương 2: Từng người chiến đấu tiến công và phòng ngự**  1. Từng người chiến đấu tiến công  1.1. Nguyên tắc chiến thuật  1.2. Hành động của chiến sĩ chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr278-285  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr278-285 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 6**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 1.3. Hành động của chiến sĩ thực hành chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 285-289  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nhiệm vụ yêu cầu chiến thuật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 285-289 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 7**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 2. Từng người chiến đấu phòng ngự  2.2. Hành động của chiến sĩ chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 285-289  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | 2.1. Nguyên tắc chiến thuật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 285-289 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết** | 2.3. Hành động của chiến sĩ thực hành chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 289-299  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.1. Nguyên tắc chiến thuật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 289-299 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 9**  **-Thực hành**  **4 tiết** | **Tín chỉ 3:**  **Chương 3: Tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công**  2. Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ  3. Hành động của tổ thực hành đánh chiếm mục tiêu | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 299-303  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nhiệm vụ yêu cầu chiến thuật | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 299-303 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần 10**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 2. Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 300-302  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Cách đánh từng loại mục tiêu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 300-302 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần11**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 3. Hành động của tổ thực hành đánh chiếm mục tiêu (Vấn đề HL1,2) | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 300-302  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **- Tự học** | 1. Những vấn đề chung | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 300-302 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần12**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 3. Hành động của tổ thực hành đánh chiếm mục tiêu (Vấn đề HL3,4) | - Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 303-305  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Nêu nhiêm vụ, yêu cầu của tổ BB trong chiến đấu phòng ngự | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 303-305 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần13**  **-Thực hành**  **4 tiết** | **Tín chỉ 3:**  **Chương 4: Tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự**  2. Hành động của tổ sau khi nhận nhiệm vụ | Đọc: Giáo trình -GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 305-308  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | 1. Những vấn đề chung | Đọc: Giáo trình -GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 305-308 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần14**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 3. Hành động của tổ thực hành chiến đấu (Vấn đề HL1,2,3) | -Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 308-309  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Hành động của tổ trưởng khi địch tiến công vào trận địa phòng ngự của tổ | -Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 308-309 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |
| **Tuần15**  **-Thực hành**  **4 tiết** | 3. Hành động của tổ thực hành chiến đấu(Vấn đề HL4,5) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 308-309  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nghiên cứu phần nguyên tắc | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 308-309 | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và chọn vị trí học |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Đến lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, tự học

- Luyện tập

- Hội thao

- Kiểm tra

- Thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp, tích cực thảo luận, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm bài tập, thực hành động tác, kiểm tra giữa kỳ.

- Thi kết thúc học phần: Thực hành.

**14. Ngày phê duyệt**

**15. Người phê duyệt**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 3(3,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Phạm Đình Thắng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trợ lý đào tạo

- Điện thoại: 0982200270

Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu, tìm hiểu các chỉ thị và Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực quốc phòng – an ninh tr­ước khi vào thực hiện những nội dung của ch­ương trình. Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn học tập, công tác.

**1.2. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628 966888

**2. Tên học phần:** CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**3. Mã học phần: QP20056**

**4. Số tín chỉ:** 03

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 40 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những nguyên lý, quy luật, nguyên tắc, chế độ, phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tiến hành công tác chính trị trong quân đội. Góp phần bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, phẩm chất đạo đức chính trị và phương pháp, tác phong công tác của người giáo viên GDQP – AN.

**\* Kỹ năng:**

- Trang bị cho người học kiến thức về những kiến thức lý luận về công tác đảng và công tác chính trị trong quân đội. Thông qua học tập, sinh viên được bồi dưỡng trình độ nhận thức chính trị, xem xét và đánh giá các vấn đề về chính trị , kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh của đất nước.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học nắm vững những nguyên tắc cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với QĐNDVN, có tình cảm tốt đẹp đối với “Anh bộ đội Cụ Hồ”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương. Có niềm tin vững chắc đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam** gồm những kiến thức cơ bản về nguyên lý xây dựng quân đội; vị trí, vai trò, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành các mặt hoạt động cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị (công tác tư tưởng văn hóa, công tác tổ chức) trong quân đội.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam**

2.1 Tính tất yếu khách quan và nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam

2.2 Cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam

**Chương 2. Công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN.**

3.1 Vị trí, vai trò và nhiệm vụ cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị

3.2 Những nguyên tắc tiến hành công tác đảng, công tác chính trị

3.3 Tăng cư­ờng công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân trong thời kỳ mới.

**Chương 3. Công tác t­ư t­ưởng của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

4.1 Vị trí, vai trò và các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác t­ư t­ưởng

4.2 Những nguyên tắc công tác tư­ t­ưởng

4.3 Nhiệm vụ công tác t­ư t­ưởng và những biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác tư tưởng

**Chương 4. Công tác tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

5.1 Tổ chức, vai trò tổ chức và công tác tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam

5.2 Những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác tổ chức của Đảng trong QĐNDVN

**Chương 5. Công tác Chi bộ**

6.1 Vị trí, vai trò, tổ chức của chi bộ trong quân đội

6.2 Nhiệm vụ và quy trình lãnh đạo của chi bộ đại đội

6.3 Nội dung, biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh

**Chương 6. Công tác Chi đoàn**

7.1 Vị trí, vai trò, tổ chức, nhiệm vụ của chi đoàn ở đại đội

7.2 Nội dung, biện pháp công tác chi đoàn ở đại đội

7.3 Trách nhiệm của chi ủy, chi bộ, chính trị viên đại đội đối với chi đoàn

**Chương 7. Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa**

8.1 Vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ và nguyên tắc của thi đua XHCN

8.2 Tổ chức thi đua XHCN

**10. Học liệu:**

- Nghị quyết 51/NQ-TW ngày 19 tháng 5 năm 2006 (lưu hành nội bộ)

- Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1

- Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 2

- Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 3

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I đến XI.

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam  Chương 2. Công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN. | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 3. Công tác t­ư t­ưởng của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam  Chương 4. Công tác tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Chương 5. Công tác Chi bộ  Chương 6. Công tác Chi đoàn  Chương 7. Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa | 12 |  | 3 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | **1. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam**  1.1 Tính tất yếu khách quan và nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1- tr198 – 202 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Sơ l­ược lịch sử phát triển của cơ chế lãnh đạo Đảng đối với quân đội nhân dân Việt Nam. |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 1.2 Cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr202 – 208 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** |  | Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 202 – 208 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **2. Công tác đảng, công tác chính trị trong QĐNDVN.**  2.1 Vị trí, vai trò và nhiệm vụ cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1- tr 227 – 232 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 2.2 Những nguyên tắc tiến hành công tác đảng, công tác chính trị | Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 232 – 237 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 2.3 Tăng cư­ờng công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân trong thời kỳ mới. | - Đọc tài liệu: Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 237 - 242  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** |  |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5:**  **- Thảo luận**  3 tiết | - Cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam | - Mang mặc trang phục đúng quy định. | Theo sự sắp xếp của nhà trường | -Thảo luận theo nhóm |
| **Tuần 6:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ :**  **3. Công tác t­ư t­ưởng của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**  3.2 Những nguyên tắc công tác tư­ tưởng | - Đọc tài liệu: Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 2 tr 7 - 12  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 3.1 Vị trí, vai trò và các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác t­ư tưởng | Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 2tr 7 -12 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 3.3 Nhiệm vụ công tác t­ư t­ưởng và những biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác tư tưởng | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 7 - 12 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 3.1 Vị trí, vai trò và các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác t­ư tưởng |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **4. Công tác tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**  4.1 Tổ chức, vai trò tổ chức và công tác tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1tr 210 - 214 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tìm hiểu vai trò của Đảng, Đoàn trong QĐNDVN |  | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 4.2 Những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác tổ chức của Đảng trong QĐNDVN | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 214 - 227 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Tăng cư­ờng công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân trong thời kỳ mới. | Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 237 - 242 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10:**  **- Thảo luận**  3 tiết | Nguyên tắc trong công tác tổ chức của Đảng trong QĐNDVN | - Đọc tài liệu: Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 237 - 242  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường | -Thảo luận theo nhóm |
| **- Tự học** | Tăng cư­ờng công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân trong thời kỳ mới | Đọc tài liệu: Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 1 tr 237 - 242 | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ 3:**  **Chương 5. Công tác Chi bộ**  5.2 Nhiệm vụ và quy trình lãnh đạo của chi bộ đại đội | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 3 tr 53 - 57 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 5.1 Vị trí, vai trò, tổ chức của chi bộ trong quân đội | Đọc tài liệu các tài liệu có liên quan | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 5.3 Nội dung, biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 3 tr 58- 64 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | Nội dung, biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh | Đọc tài liệu các tài liệu có liên quan | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **Chương 6. Công tác Chi đoàn**  6.1 Vị trí, vai trò, tổ chức, nhiệm vụ của chi đoàn ở đại đội  6.2 Nội dung, biện pháp công tác chi đoàn ở đại đội | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 3 tr 205 -207  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 6.3 Trách nhiệm của chi ủy, chi bộ, chính trị viên đại đội đối với chi đoàn | Đọc tài liệu các tài liệu có liên quan | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14:**  **- Lý thuyết**  3 tiết | **7. Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa**  7.1 Vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ và nguyên tắc của thi đua XHCN | - Đọc Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 2 tr 85 - 88  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Tự học** | 7.2 Tổ chức thi đua XHCN | Đọc tài liệu các tài liệu có liên quan | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15:**  **- Thảo luận**  3 tiết | - Vị trí, vai trò, tổ chức của chi bộ trong quân đội  - Vị trí, vai trò, tổ chức, nhiệm vụ của chi đoàn ở đại đội | Giáo trình Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội) .NXB QĐND, 2008. Tập 2 tr 52 - 70 | Theo sự sắp xếp của nhà trường | -Thảo luận theo nhóm |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy địn**h.**

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM 4(4,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó Giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628966888

- Phương hướng nghiên cứu: Tìm hiểu và nghiên cứu lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam; các chỉ thị và nghị quyết của Đảng về lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Vận dụng kiến thức thực tiễn vào việc nghiên cứu.

**1.2. Họ và tên: Trần Văn Thông**

- Chức danh: Thiếu tá- Phó Trưởng khoa

- Điện thoại: 0943 018986

**2. Tên học phần:** Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam 4(3.1)

**3. Mã học phần: QP20037**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 55 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

- Tự học: 120 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này nhằm giới thiệu cho ng­ười học những kiến thức cơ bản về Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thể kỷ III (tr CN) đến năm 1975; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, truyền thống đánh giặc giữ nước của ông cha ta để vận dụng vào chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

**\* Kỹ năng:**

Người học hiểu biết cơ bản Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Qua đó nâng cao nhận thức, kỹ năng phân tích, xem xét và đánh giá các vấn đề về nghệ thuật quân sự, biết vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất của một công dân tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương và lòng tự hào về nghệ thuật quân sự của dân tộc ta, có niềm tin vững chắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt** **Nam** là học phần thuộc khối kiên thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP,AN; bao gồm 04 tín chỉ. Học phần giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thể kỷ III (tr CN) đến năm 1975.

**9. Nội dung chi tiết**

**Chương 1: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự việt nam từ thế kỷ III (tr CN) đến thế kỷ X**

1. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược từ thế kỷ III (tr CN) đến thếkỷ X

1.1.Bối cảnh lịch sử

1.2. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

2. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

2.1. Bước đầu xuất hiện nghệ thuật tổ chức và tiến hành chiến tranh du kích

2.2. Bước đầu xuất hiện nghệ thuật tổ chức và thực hành khởi nghĩa toàn dân

2.3. Nghệ thuật tổ chức và thực hành trận quyết chiến chiến lược trên sông biển

**Chương 2: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX**

1. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược

1.1.Bối cảnh lịch sử

1.2. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

2. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

2.1. Tư tưởng và kế sách đánh giặc

2.2. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc

2.3. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

2.4. Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, gaoij giao, binh vận

**Chương 3: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp( 1945-1954)**

1. Nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang cách mạng tháng 8- 1945

1.1.Bối cảnh lịch sử

1.2. Nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang

2. Sự phát triển chiến thuật sau cách mạng 8/1945 đến 1953

2.1.Bối cảnh lịch sử

2.2. Sự phát triển của chiến thuật.

3. Sự phát triển chiến thuật từ 1953 đến 1954

3.1.Bối cảnh lịch sử

3.2. Sự phát triển của chiến thuật trong chiến dịch Đông Xuân 1953- 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

**Chương 4: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược( 1954- 1975)**

1. Giai đoạn từ 1954-1965

1.1.Bối cảnh lịch sử

1.2. Sự phát triển chiến thuật

2. Giai đoạn từ 1965- 1968

2.1.Bối cảnh lịch sử

2.2. Sự phát triển chiến thuật

3. Giai đoạn từ 1969 - 1975

3.1.Bối cảnh lịch sử

3.2. Sự phát triển của chiến thuật

**10. Học liệu.**

- Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999

- Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 và 4

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam . NXB . QĐND 1996

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, XI

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự việt nam từ thế kỷ III (tr CN) đến thế kỷ X | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 2: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Chương 3: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp( 1945-1954) | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4 :  Chương 4: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược( 1954- 1975) | 11 |  | 4 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chưc dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết** 4 tiết | **Tín chỉ 1 :**  **Chương 1**: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự việt nam từ thế kỷ III (tr CN) đến thế kỷ X  1. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược từ thế kỷ III (tr CN) đến thếkỷ X | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 và 4 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.1.Bối cảnh lịch sử | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập. |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nghệ thuật quân sự trong khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.  2.2. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.1. Tư tưởng và kế sách đánh giặc | Nắm những nội dung cơ bản về nghệ thuật CTND, toàn dân đánh giặc. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.2. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.3. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh | Nắm những nội dung cơ bản về nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.4. Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, gaoij giao, binh vận? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.2. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược. | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 2:**  **Chương 2**: Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX  2.1. Tư tưởng và kế sách đánh giặc | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 |  |  |
| **-Tự học** | Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.2. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** |  | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Soạn đề cương để chuẩn bị thảo luận. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.3. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh. |  | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Hệ thống kiến thức chương 1 và 2 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.4. Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, giao, binh vận  Chương III: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp( 1945-1954)  1. Nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang cách mạng tháng 8- 1945 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang cách mạng 8/1945? | Nắm vững nội dung nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong CM 8/1945 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 3**: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp( 1945-1954)  1. Nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang cách mạng tháng 8- 1945 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Sự phát triển chiến thuật sau cách mạng 8/1945 đến 1953? | SV nắm vững những phát triển của chiến thuật | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Sự phát triển chiến thuật sau cách mạng 8/1945 đến 1953 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Sự phát triển chiến thuật từ 1953 đến 1954? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Sự phát triển chiến thuật từ 1953 đến 1954  Chương IV: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược( 1954- 1975)  1. Giai đoạn từ 1954-1965 | -Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Sự phát triển của chiến thuật quân sự? | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 4**: Nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược( 1954- 1975)  1. Giai đoạn từ 1954-1965 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Sự phát triển chiến thuật từ 1954- 1965? |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  4 tiết | 2. Giai đoạn từ 1965- 1968 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Bối cảnh lịch sử giai đoạn từ 1954-1965? | SV chuẩn bị đề cương thảo luận theo chủ đề | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  4 tiết | 3.2. Sự phát triển của chiến thuật giai đoạn từ 1969 - 1975 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | Theo sự sắp xếp của trường | **-Thảo luận theo nhóm** |
| **-Tự học** | Sự phát triển của chiến thuật giai đoạn từ 1969 - 1975 |  | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **-Thảo luận**  2 tiết | Sự phát triển của chiến thuật giai đoạn từ 1954 – 1975 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 4 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Chuẩn bị nội dung thảo luân về Sự phát triển của chiến thuật giai đoạn từ 1954 – 1975 | Đọc Giáo trình:  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1999  - Giáo trình lịch sử quân sự - BTTM, NXB QĐND, 1997 Tập 3 và 4 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên;**

- Nghiên cứu Giáo trình, tài liệu trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Phương pháp tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI 4(3,1)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trần Văn Thông**

- Chức danh: Thiếu tá - Phó Trưởng - khoa GDQP - Đại học Vinh.

- Điện thoại: 0989 640 989

- Phương hướng nghiên cứu: Nghiên cứu các chỉ thị và Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực an ninh Quốc gia và Giữ gìn trật tự an toàn xã hội để xây dựng, thực hiện nội dung chương trình. Vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn.

**1.2. Họ và tên: Phùng Đình Cẩn**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thượng tá, Phó Trưởng khoa

- Điện thoại: 0983 893 197

**2. Tên học phần:**

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

**3. Mã học phần:** **QP20038**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 45 tiết

- Thảo luận: 15 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này giới thiệu cho ng­ười học những nội dung cơ bản về Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, giúp ng­ười học nhân thức rõ những quan điểm cơ bản của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua nội dung học tập và nghiên cứu, ng­ười học tự rèn luyện, trao dồi phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tu dưỡng phấn đấu trở thành con người mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Thông qua học tập sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng phân tích, xem xét và đánh giá các vấn đề về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của đất nước và thế giới.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất tốt của một công dân , có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương, có niềm tin vững chắc đối với Đảng và chế độ XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội** là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP - AN, bao gồm 04 tín chỉ, giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: Phòng chống chiến lược “ diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và đấu tranh phòng chống tội phạm.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Tín chỉ 1:**

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN, LẬT ĐỖ; MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ DÂN TỘC, TÔN GÁO VÀ ĐÁU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

**Chương 1: Những vấn đề cơ bản về chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**

1.1. khái quát về chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch

1.2. Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam

**Chương 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm, phương châm

2.2. Nội dung, phương pháp phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ

2.3. Xử lý một số tình huống bạo loạn lật đổ

**Tín chỉ 2:**

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

**Chương 1: Phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách nạng Việt Nam**

1.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất Tôn giáo, Tín ngưỡng

1.2. Khái quát sự ra đời, giáo lý và lịch sử của tôn giáo, tin ngưỡng thế giới

1.3. Tình hình Tôn giáo ở Việt Nam và trên thế giới

1.4. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Tôn giáo

**Chương 2: Đấu tranh phòng chố địch lợi dung vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam**

2.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

2.2.thủ đoạn lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

3.3. Các giải pháp đấu tranh phòng, chống lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

**Tín chỉ 3:**

BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

**Chương 1: các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.2. Nhiệm vụ, nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia

1.3. nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

**Chương 2:Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội**

2.1. Vài nết về tình hình an ninh quốc gia

2.2. Tình hình về trật tự an toan xã hội

**Chương 3:** **Dự báo tình hình an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**

3.1. Tình hình quốc tế

3.2.Tình hình khu vực Đông Nam Á

3.3. Tinh hình trong nước

**Chương 4: Đối tượng, đối tác và qun điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**

4.1. Đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia

4.2. Đối tượng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội

4.3. Các loại tệ nạn xã hội

4.4. Quan điểm của Đảng và Nhà nước

**Tín chỉ 4:**

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

**Chương 1: Quần chúng và vai trò của quần chúng**

* 1. Nhận thức chung về vai trò của quần chúng
  2. Vai trò của quần chúng trong bảo vệ an ninh trật tự

**Chương 2: Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc**

2.1. Khái niệm, vị trí tác dụng, mục đích và đặc điểm của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

2.2. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

2.3. Phương hướng xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

**Chương 3: Xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh trật tự**

3.1. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của tổ chức quần chúng làm nòng cốt công tác an ninh tật tự

3.2. Xây dựng lực lượng bán chuyên trách và tổ chức quần chúng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự

**Chương 4 :Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội pham**

4.1 .Những vấn đề cơ bản trong công tác đấu tranh phòng chống tội pham

4.2. Những nội dung cơ bản của chương trình quốc gia phòng, chống Tội phạm

**10. Học liệu:**

- Giáo trình GDQP – AN, NXBGD, 2008.Tập 1. (SGK dùng cho Đại học, Cao đẳng)

- Giáo dục quốc phòng, NXBQĐND, 2005. Tập 2 (SGK dùng cho đào tạo giáo viên GDQP)

- Giáo trình GDQP, NXBGD , 2002. Tập 1.

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam , NXBQĐND, 1996 .

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luân không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ; Một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 : Phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam | 11 |  | 4 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 : Bảo vệ an ninh Quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | 11 |  | 4 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4 : Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm | 11 |  | 4 |  | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 1: Những vấn đề cơ bản về chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**  1.1. khái quát về chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 30-31.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Quá trình hình thành và phát triển của chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 1.2. Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 35-39.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**  2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 39-45.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Phương châm Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 2.2. Nội dung, phương pháp phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loan, lật đổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 45-47. | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 2.3. Xử lý một số tình huống bạo loạn lật đổ | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5** | **Tín chỉ 2:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 1: Phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách nạng Việt Nam**  1.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất tôn giáo, tín ngưỡng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 48- 54.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 1.2. Khái quát sự ra đời, giáo lý và lịch sử của tôn giáo, tin ngưỡng thế giới | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 1.4. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 54-59.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tình hình Tôn giáo ở Việt Nam và trên thế giới | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2: Đấu tranh phòng chố địch lợi dung vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam**  2.1. Âm mưu lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 60- 63.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Âm mưu lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 2.2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 64-69.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | 3.3. Các giải pháp đấu tranh phòng, chống lợi dụng vấn đề Dân tộc, Tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9** | **Tín chỉ 3:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 1: các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**  1.2. Nhiệm vụ, nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia  1.3. nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 69-73.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Các khái niệm cơ bản | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2:Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội**  2.1. Vài nết về tình hình an ninh quốc gia  2.2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 73- 77.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | **Chương 3:** **Dự báo tình hình an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**  3.1. Tình hình quốc tế  3.2.Tình hình khu vực Đông Nam Á | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần11** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 4: Đối tượng, đối tác và quan điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**  4.2. Đối tượng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội  4.3. Các loại tệ nạn xã hội  4.4. Quan điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 77- 81.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | **Chương 1: Quần chúng và vai trò của quần chúng**  1.1.Nhận thức chung về vai trò của quần chúng  1.2.Vai trò của quần chúng trong bảo vệ an ninh trật tự | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2: Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc**  2.1. Khái niệm, vị trí tác dụng, mục đích và đặc điểm của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc  2.2. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc  2.3. Phương hướng xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc  **Chương 4 :Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội pham**  4.2. Những nội dung cơ bản của chương trình quốc gia phòng, chống Tội phạm | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 82-84.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | **Chương 3: Xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh trật tự**  3.1. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của tổ chức quần chúng làm nòng cốt công tác an ninh tật tự  3.2. Xây dựng lực lượng bán chuyên trách và tổ chức quần chúng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 1, tr 85- 89.  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| **Thảo luận**  4 tiết | Thảo luận chủ đề: Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay của các thế lực thù địch. | Thảo luận tích cực | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Chuẩn bị nội dung thảo luận | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| **Thảo luận**  4 tiết | Thảo luận chủ đề: Tình hình về trật tự an toàn xã hội | Thảo luận tích cực | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Chuẩn bị nội dung thảo luận | - Đọc và nghiên cứu giáo trình  - Nghiên cứu các tài liệu khác | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thảo luận**  4 tiết | Vai trò của quần chúng trong bảo vệ an ninh trật tự? Liên hệ vai trò của sinh viên Đại học Vinh? | Thảo luận tích cực | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Đọc và nghiên cứu giáo trình | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Nghiên cứu Giáo trình trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, chấp hành nghiêm kỷ luật trong học tập.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm thảo luận, làm bài tập, kiểm tra bài cũ.

- Thi kết thúc học phần: Phương pháp tự luận.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA 4(4,0)

**1- Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628 966888

- Phương hướng nghiên cứu: Tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản Luật (Luật Biên giới, Công ước về Luật Biển 1982 của Liên hiệp quốc), các vấn đề về biển và hải đảo của Việt Nam; các chỉ thị và nghị quyết của Đảng về lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Vận dụng kiến thức thực tiễn vào việc nghiên cứu.

**1.2. Họ và tên: Phùng Đình Cẩn**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thượng tá, Phó Trưởng khoa

- Điện thoại: 0983 893 197

**2. Tên học phần:** Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới và biển đảo của Tổ quốc

**3. Mã học phần: QP20039**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 55 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

- Tự học: 120 tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

Học phần này nhằm giới thiệu cho ng­ười học những kiến thức cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia; nội dung xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; một số vấn đề cơ bản chủ quyền biển, đảo của Việt Nam và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc trong tình hình mới.

**\* Kỹ năng:**

Người học hiểu biết và nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình đấu tranh xác lập chủ quyền biên giới, các vùng biển và hải đảo của Tổ quốc. Thông qua học tập sinh viên được bồi dưỡng nhận thức về ý nghĩa của chủ quyến lãnh thổ, chủ quyền các vùng biển và hải đảo của Tổ quốc.

**\* Thái độ:**

Bồi dưỡng cho người học phẩm chất của một công dân tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu Tổ quốc, quê hương và lòng tự hào dân tộc, có niềm tin vững chắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới và biển, đảo của Tổ quốc** là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên GDQP, AN bao gồm 04 tín chỉ. Học phần giới thiệu cho ng­ười học các nội dung chủ yếu về: xây dựng, quản lý lãnh thổ biên giới quốc gia; hiểu biết chung về biển, đảo của Tổ quốc; những quan điểm của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

**9. Nội dung chi tiết**

**Chương 1: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia**

1.Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

1.1.Quốc gia

1.2. Lãnh thổ quốc gia

1.3. Chủ quyền quốc gia

2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

2.1.Xây dựng kinh tế, văn hóa xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh

2.2.Xác lập bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

2.3.Bảo vệ toàn sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

3.Những quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

1. Quan điểm

2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia

**Chương 2: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia**

1. Biên giới quốc gia.

1.1 Khái niệm

1.2 Biên gới quốc gia trên đất liền

1.3 Biên giới quốc gia trên biển

1.3 Biên giới quốc gia trên không và trong lòng đất

1.4 Khu vực biên giới

2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.

2.1 Đầu tư xây dựng khu vực viên giới

2.2 Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngooài trên khu vực biên giới

2.3 Bảo vệ tài nguyên và lợi ích quốc gia khu vực biên giới

2.4 Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

3: Những quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

1. Quan điểm của Đảng về bảo vệ chủ quyền biên giới.

2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

**Chương 3: Một số kiến thức cơ bản về biển, đảo Việt Nam**

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của biển, đảo Việt Nam

1.1. Vị trí địa lý

1.2. Điều kiện tự nhiên

2. Ý nghĩa của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1. Ý nghĩa chiến lược về kinh tế

2.2. Ý nghĩa chiến lược về quân sự

3. Một số vấn đề cần nắm vững về phạm vi chủ quyền các vùng biển của Việt Nam

3.1. Nội thủy

3.2. Lãnh hải

3.3. Vùng tiếp giáp lãnh hải

3.4. Vùng đặc quyền kinh tế

**Chương 4: Những quan điểm của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới**

1. Bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển

2. Bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội và văn hoá trên các vùng biển

3. Quá trình phân định các vùng biển giữa nước ta với các nước trong khu vực

3.1. Việt Nam – Trung Quốc

3.2. Việt Nam – Căm-pu-chia

3.3. Việt Nam – Thái Lan

3.4. Việt Nam – Ma-lai-xia, In-đô-nê-xia và Phi-lippin.

3.5. Khu vực biển Đông, quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa

3.6, Một số giải pháp trước mắt ổn định tình hình ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

4. Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới

4.1. Qui định về lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc

4.2. Quyền hạn của các lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển.

4.3. Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới

**10. Học liệu.**

- Giáo trình GDQP – AN tập 1 (SGK dùng cho Đại học, Cao đẳng) NBX Giáo dục 2008.

- Những vấn đề chung về biển, đảo Việt Nam. NXB.QĐND 2005.

- Luật biên giới .

- Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam . NXB . QĐND 1996

- Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, XI

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 50 sinh viên

- Nhóm thảo luân không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 :  Chương 2: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3 :  Chương 3: Một số kiến thức cơ bản về biển, đảo Việt Nam | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4 :  Chương 4: Những quan điểm của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới | 10 |  | 5 |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chưc dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **-Lý thuyết** 4 tiết | **Tín chỉ 1 :**  **Chương 1: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia**  1.Chủ quyền lãnh thổ quốc gia  1.1.Quốc gia  1.2. Lãnh thổ quốc gia  1.3. Chủ quyền quốc gia | Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1, tr130- 133  -Đọc Giáo trình Những vấn đề chung về biển, đảo Việt Nam.NXB.QĐND 2005. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Đặc điểm và nhận thức về chủ quyền lãnh thổ quốc gia? | Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập. |  |
| **Tuần 2**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia  2.1.Xây dựng kinh tế, văn hóa xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh  2.2.Xác lập bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tâp1, tr133- 134  - Đọc Giáo trình Những vấn đề chung về biển, đảo Việt Nam. NXB.QĐND 2005.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong tình hình mới? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tâp1, tr133- 134. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.3.Bảo vệ toàn sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tâp1, tr134- 135  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Quan điểm của Đảng về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia trong tình hình mới? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tâp1, tr134- 135 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3.Những quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.  1. Quan điểm | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. tập 1, tr135- 137  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1, tr135- 137 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 2 :**  **Chương 2: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia**  1. Biên giới quốc gia.  1.1 Khái niệm  1.2 Biên gới quốc gia trên đất liền  1.3 Biên giới quốc gia trên biển | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1, tr137- 139  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **-Tự học** | 1.4. Biên giới quốc gia trên không và trong lòng đất  1.5. Khu vực biên giới | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập 1, tr137- 139 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.  2.1 Đầu tư xây dựng khu vực viên giới  2.2 Tăng cường mở rộng quan hệ đối ngooài trên khu vực biên giới | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD. 2008. Tập1, tr140 – 142  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia? | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1, tr140- 142.  - Soạn đề cương để chuẩn bị thảo luận. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2.3 Bảo vệ tài nguyên và lợi ích quốc gia khu vực biên giới | - Đọc Giáo trình GDQP-AN, NXB GD, 2008. Tập 1, tr143- 145.  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  | Thảo luận theo nhóm |
| **- Tự học** | 2.4 Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới. | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3: Những quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.  1. Quan điểm của Đảng về bảo vệ chủ quyền biên giới. | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005.  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2. Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. | Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 3 :**  **Chương 3: Một số kiến thức cơ bản về biển, đảo Việt Nam**  1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của biển, đảo Việt Nam  1.2. Điều kiện tự nhiên | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 46- 56  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 1.1. Vị trí địa lý | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 46- 56 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 2. Ý nghĩa của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc  2.1. Ý nghĩa chiến lược về kinh tế  2.2. Ý nghĩa chiến lược về quân sự | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 68- 103  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 2.1. Ý nghĩa chiến lược về kinh tế | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 68- 103 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3. Một số vấn đề cần nắm vững về phạm vi chủ quyền các vùng biển của Việt Nam  3.1. Nội thủy  3.2. Lãnh hải | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 125-131  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển? | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 125-131 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 3.3. Vùng tiếp giáp lãnh hải  3.4. Vùng đặc quyền kinh tế | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 125-159  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | Một số giải pháp trước mắt ổn định tình hình ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa | Nghiên cứu sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 125-159 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **-Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 4 :**  **Chương 4: Những quan điểm của Đảng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới**  1. Bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển  2. Bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội và văn hoá trên các vùng biển | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 163-173  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3. Quá trình phân định các vùng biển giữa nước ta với các nước trong khu vực  3.1. Việt Nam – Trung Quốc  3.2. Việt Nam – Căm-pu-chia  3.3. Việt Nam – Thái Lan  3.4. Việt Nam – Ma-lai-xia, In-đô-nê-xia và Phi-lippin.  3.6, Một số giải pháp trước mắt ổn định tình hình ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 174-188 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **-Lý thuyết**  4 tiết | 4. Nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới  4.2. Quyền hạn của các lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển.  4.3. Một số giải pháp bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 188- 195 | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **-Tự học** | 3.5. Khu vực biển Đông, quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa |  |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thảo luận**  4 tiết | Thảo luận: Chương 3,4 | Thảo luân tích cực |  |  |
| **-Tự học** |  | - Đọc sách Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam, NXB QĐND, 2005. Tr 188- 195 | SV tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên;**

- Nghiên cứu Giáo trình, tài liệu trước khi học tại lớp.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực học tập, ghi chép bài nghiêm túc, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ, thảo luận, làm bài tập.

- Thi kết thúc Học phần: Phương pháp tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

PHÁP LUẬT VỀ QUỐC PHÒNG AN NINH 4(4,0)

**1. Thông tin giảng viên:**

**1.1. Phùng Đình Cẩn**

**- Chức danh: Thượng tá- Phó trưởng khoa GDQP- Giảng viên**

**- Điện thoại: 0983 893197**

**- Phương hướng nghiên cứu**: Nghiên cứu những vấn đề chung về pháp luật Quốc phòng – An ninh làm cơ sở để vận dụng vào giảng dạy trong các nhà trường phổ thông trung học.

**1.2. Trần Văn Thông**

- **Thiếu tá. Phó trưởng khoa- Giảng viên**

**- Địa chỉ: Khu tập thể ĐH Vinh**

**- ĐT: 0989640989**

**2. Tên học phần:** PHÁP LUẬT VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH

**3. Mã học phần: QP20040**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Loại học phần:**  Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các họat động:**

- Giảng lý thuyết: 55 tiết

- Thảo luận: 5 tiết

**- Tự học:90** tiết

**7. Mục tiêu của học phần:**

**\* Kiến thức:**

**-** Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về chính sách quốc phòng,nguyên tắc, nội dung cơ bản về hoạt động quốc phòng của LLVTND; chính sách an ninh quốc gia; nguyên tắc,nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ an ninh quốc; nhiệm vụ , quyền hạn của cơ quan, tổ chức, quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng - an ninh.

**\* Kỹ năng:**

Sinh viên có khả năng tuyên truyền, phổ biến luật quốc phòng, luật an ninh quốc gia, luật nghĩa vụ quân sự, luật sí quan QĐNDVN, luật Công an nhân dân, luật DQTV... cho học sinh phổ thông trung học.

\* **Thái độ:**

Sinh viên nghiên cứu nghiêm túc nội dung, tích cực thảo luận làm sáng tỏ những quan điểm, nguyên tắc của các bộ luật liên quan đến việc học tập của học sinh THPT. Chuẩn bị cho mình hành trang cần thiết của một giáo viên GDQP- AN, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

**8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Pháp luật về Quốc phòng – An ninh là học phần bắt buộc đối với sinh viên đào tạo giáo viên GDQP- AN, gồm những bộ luật cơ bản về Quốc phòng – An ninh như Luật Quốc phòng, luật nghĩa vụ quân sự, luật về Sỹ quan QĐNDVN, luật CAND, Luật DQTV và Pháp lệnh DBĐV...Trong đó tập trung chủ yếu nghiên cứu Luật quốc phòng, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật về sĩ quan và luật CAND.

Học phần gồm 3 tín chỉ:

Tín chỉ 1: Luật Quốc phòng

Tín chỉ 2: Luật An ninh Quốc gia

Tín chỉ 3: Luật nghĩa vụ Quân sự.

Tín chỉ 4: Luật về sỹ quan QĐNDVN và luật CAND

**9. Nội dung chi tiết học phần:**

**Tín chỉ 1;** **Luật Quốc phòng**

Chương 1:.Những quy định chung

Chương 2: Lực lượng vũ trang nhân dân

Chương 3 Giáo dục quốc phòng

Chương 4: Công nghiệp quốc phòng

Chương 5: Phòng thủ dân sự

Chương 6: Tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng

Chương 7: Bảo đảm quốc phòng

Chương 8: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức về quốc phòng

Chương 9: Điều khoản thi hành

**Tín chỉ 2:** **Luật An ninh Quốc gia**

Chương 1:Những quy định chung

Chương 2:Bảo vệ an ninh Quốc gia

Chương 3: Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia

Chương 4 :Quản lý nhà nước về an ninh Quốc gia

Chương 5: Điều khoản thi hành

**Tín chỉ 3:**  **Luật nghĩa vụ quân sự**

Chương 1:Những vấn đề chung

Chương 2:Việc phục vụ tại ngũ của Hạ sỹ quan và Binh sỹ

Chương 3: Việc chuẩn bị cho thanh niên nhạp ngũ

Chương 4 :Việc nhập ngũ và xuất ngũ

Chương 5: Việc phục vụ của Hạ sĩ quan và Binh sĩ dự bị

Chương 6: Việc phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp

Chương 7: Nghĩa vụ và quyền lợi của quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan , binh sĩ tại ngũ và dự bị

Chương 8:Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự

Chương 9: Việc nhập ngũ theo lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ, việc xuất ngũ theo lệnh phục viên

Chương 10: Việc xử lý các vi phạm

Chương 11: Điều khoản cuối cùng**.**

**Tín chỉ 4** : **Luật về sĩ quan Quân đội và luật Công an nhân dân.**

Phần 1: Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2:Quân hàm, chức vụ sĩ quan

Chương 3: Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan

Chương 4:Sĩ quan dự bị

Chương 5: Quản lý nhà nước về sĩ quan

Chương 6: Khen thưởng và xử lý vi phạm

Chương 7: Điều khoản thi hành

Phần2: Luật Công an nhân dân

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân

Chương 3: Tổ chức của Công an nhân dân

Chương 4: Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân

Chương 5: Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Công an nhân dân

Chương 6: Khen thưởng và xử lý vi phạm

Chương 7: Điều khoản thi hành.

**10. Học liệu:**

- Luật quốc phòng, NXB Lao động, 2009; Luật nghĩa vụ quân sự,NXB QĐND,2006, Luật sĩ quan QĐNDVN, NXBChính trị quuốc gia, 2008; Luật CAND, NXB CAND,2006. ( Học liệu 1 )

- Giáo trình pháp luật về quốc phòng an ninh - 2012 (Lưu hành nội bộ) (Học liệu 2)

**11- Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thảo luận không quá 30 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | | | |
| **Lên lớp** | | | | **Thực hành** | | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý**  **thuyết** | **Bài tập** | | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Luật Quốc phòng | 15 |  |  | | |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2 : Luật An ninh quốc gia | 15 |  |  | | |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3: Luật nghĩa vụ quân sự | 15 |  |  | | |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4: Luật về sĩ quan Quân đội và luật Công an nhân dân | 11 |  | 4 | | |  | 30 | 45 |

**Nội dung học phần chia ra vấn đề/ tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1:** | **Tín chỉ 1:**  **Luật Quốc phòng** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 1:.Những quy định chung  ( Từ điều1 đến điều 11 )  Chương 2: Lực lượng vũ trang nhân dân  ( Từ điều12 đến điều 18 ) | - Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009, tr5-14,  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Những vấn đề chủ yếu trong quy định chung của luật quốc phòng. Khái niệm về lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên tắc hoạt động và sử dụng LLVTND | Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự, NXBQĐND, 2006 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 2:** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 3: Giáo dục quốc phòng  ( Từ điều19 đến điều 21 )  Chương 4: Công nghiệp quốc phòng  ( Từ điều 21 đến điều 25 ) | - Đọc tài liệu liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009, tr 14- 20,  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Những nội dung chủ yếu về GDQP, công nghiệp quốc phòng | Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự, NXBQĐND, 2006 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 5: Phòng thủ dân sự  ( Từ điều 26 đến điều 28 )  Chương 6: Tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng  ( Từ điều 29 đến điều 36 ) | - Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009, tr20-25, GTPLQPAN,2012, tr1-6  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Vị trí vai trò của phòng thủ đân sự các biện pháp phòng thủ dân sự | Đọc tài liệu luật an ninh quốc gia, NXBCTQG, 2005 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 7: Bảo đảm quốc phòng  ( Từ điều 37 đến điều 43 )  Chương 8: Nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan , tổ chức về quốc phòng,  ( Từ điều 44 đến điều 49 ) | - Đọc tài liệu- Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009, tr25 -240,  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Trường bố trí |  |
| **Tự học** | Chương 9: Điều khoản thi hành  ( Từ điều 50 đến điều 51  Nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, tổ chức về quốc phòng | - Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009, | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 5** | **Tín chỉ 2: Luật An ninh Quốc gia** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 1:Những quy định chung  ( Từ điều1 đến điều 13 ) | - Đọc tài liệu luật an ninh quốc gia NXB CTQG,2008 tr5-10  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy định | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** |  |  |  |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 2 :Bảo vệ an ninh quóc gia ( Từ điều14 đến điều 21 ) | - Đọc tài liệu- Đọc tài liệu luật an ninh quốc gia NXB CTQG,2008 tr10 -18    - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Nhiệm vụ, các biện pháp, xây dựngnề an ninh quốc gia; Quyền và nghĩa vụcủa công dân trong bảo vệ ANQG | Nghiên cứu các tài liệu có liên quan- Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 3: Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia  ( Từ điều 22 đến điều 28 ) | - Đọc tài liệu luật an ninh quốc gia NXB CTQG,2008 tr18-25  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Các cơ quan chuyên trách, nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan và cán bộ chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia | Nghiên cứu các tài liệu có liên quan- Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 4: Quản lý nhà nước về An ninh Quốc gia  Chương 5: Điều khoản cuối cùng  ( Từ điều 29 đến điều 34 )  Những nội dung cơ bản của luật ANQG, trách nhiệm của sinh viên trong việc thực hiện luật an ninh Quốc gia | - Đọc tài liệu luật an ninh quốc gia NXB CTQG,2008 tr25-30  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Nội dung quản lý nhà nước, trách nhiệm củacác bộ ngành trong quản lý nhà nước về ANQG | Nghiên cứu các tài liệu có liên quan: luật Nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND 2006 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Tín chỉ 3 Luật nghĩa vụ quân sự** |  |  |  |
| **Tự học** | Chương 1:Những quy định chung  ( Từ điều1 đến điều 11 )  Chương 2:Việc phục vụ tại ngũ của Hạ sỹ quan và Binh sỹ  ( Từ điều12 đến điều 16 )  Chương 3: Việc chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ  ( Từ điều17 đến điều 20 ) | - Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND,2006 tr40-45  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy định | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  **4 tiết** | Chương 4 :Việc nhập ngũ và xuấ tngũ  ( Từ điều 21 đến điều 36 )  Chương 5: Việc phục vụ của Hạ sĩ quan và Binh sĩ dự bị  ( Từ điều 37 đến điều 44 )  Chương 6: Việc phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp  ( Từ điều 45 đến điều 48 )  Chương 7: Nghĩa vụ và quyền lợi của quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan , binh sĩ tại ngũ và dự bị  ( Từ điều 49 đến điều 57 ) | - Đọc tài liệu Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND,2006 tr45-55  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Việc chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ,việc nhập ngũ và xuất ngũcủa HSQBS | Nghiên cứu các tài liệu có liên quan- Đọc tài liệu luật quốc phòng,NXB Lao động, 2009 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 8:Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự  ( Từ điều 58 đến điều 62 )  Chương 9: Việc nhập ngũ theo lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ, việc xuất ngũ theo lệnh phục viên  ( Từ điều 63 đến điều 68 )  Chương 10: Việc xử lý các vi phạm | - Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND,2006  Tr59-63 | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Nội dung cơ bản của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật nghĩa vụ quân sự năm 2005. | - Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND,2006  tr7-29 | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Luật nghĩa vụ quân sự sửa đổi, bổ sung năm 2005  ( Từ điều1 đến điều 13 ) | - Đọc tài liệu luật nghĩa vụ quân sự,NXBQĐND,2006  tr29-38  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | .Những nội dung cơ bản của luật nghĩa vụ quân sự sửa đổi bổ sung | Luật Công an nhân dân NXB Công an, 2006 | Sinh viên tự  xác định thời gian và vị trí học |  |
| **Tuần 13** | **Tín chỉ 4:** : **Luật về sĩ quan Quân đội và luật Công an nhân dân** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  3 tiết | Chương 1: Những quy định chung  ( Từ điều1 đến điều 14 )  Chương 2: Quân hàm, chức vụ sĩ quan  ( Từ điều15 đến điều 25 ) | - Đọc tài liệu luật về sĩ quan QĐND,  NXBCTQG, 2008 tr6-21 | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Chương 3: Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan  ( Từ điều 26 đến điều 37 ) | - Đọc tài liệu luật về sĩ quan QĐND,  NXBCTQG, 2008 tr6-21 |  |  |
| **Tuần 14** | Luật Công an nhân dân |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | Chương 1: Những quy định chung  Chương 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của Công an nhân dân  Chương 3: Tổ chức của Công an nhân dân  Chương 4: Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân | - Đọc tài liệu Luật Công an nhân dân NXB Công an, 2006 tr6-15  - Đọc tài liệu Luật Công an nhân dân NXB Công an, 2006 tr17-25  - Sinh viên mang mặc trang phục đúng quy đinh | Theo lịch sắp xếp của Nhà trường  Trường bố trí |  |
| **Tự học** | Chương 5: Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Công an nhân dân  Chương 6: Khen thưởng và xử lý vi phạm  Chương 7: Điều khoản thi hành | - Đọc tài liệu Luật Công an nhân dân NXB Công an, 2006 tr25-35 |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **-Lý thuyết**  4 tiết | Thảo luận: Luật quốc phòng và Luật nhĩa vụ quân sự | Sinh viên thảo luận tích cực |  |  |
| **Tự học** |  |  |  |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Tham gia nghe giảng, thảo luận, tự học

- Tham dự kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định.

**13. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập:**

- Kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập theo quy chế hiện hành

- Hình thức thi: tự luận

**14. Ngày phê duyệt**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GDQP – AN 1 4

**1. Thông tin giảng viên:**

**1.1. Phùng Đình Cẩn**

**- Chức danh: Thượng tá- Phó trưởng khoa GDQP- Giảng viên**

**- Điện thoại: 0983 893197**

**- Phương hướng nghiên cứu**: Nghiên cứu những vấn đề chung về tổ chức và phương pháp dạy học Giáo dục QPAN

**1.2. Trần Văn Thông**

- **Thiếu tá - Phó trưởng khoa- Giảng viên**

**- Địa chỉ: Khu tập thể ĐH Vinh**

**- ĐT: 0989640989**

**2. Tên môn học:** PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GDQP – AN 1

**3. Mã học phần: QP20041**

**4. Số tín chỉ:** 04

**5. Phân bổ thời gian:**

**Lý thuyết 45**

**Thực hành 15**

- Tự học: 150 tiết

**6. Mục tiêu môn học:**

Giới thiệu cho sinh viên nắm được nội dung và cách làm kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án giảng dạy môn GDQPAN và tổ chức các hoạt động ngoại khóa GDQP-AN. Cho học sinh THPT

**7. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn học lý luận dạy học GDQP-AN.

**8. Mô tả nội dung:**

Giới thiệu nội dung xây dựng kế hoạch dạy học, và phương pháp, thực hành soạn giáo án giảng dạy bài lý luận, bài chiến thuật. bài Điều lệnh đội ngũ, giáo án giảng dạy bài kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên, chuẩn bị các ý kiến đề xuất sau khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, thực hành theo quy định.

**10. Tài liệu học tập:**

- Vụ GDQP- Bộ Giáo dục và Đào tạo(2005), Phương pháp giảng dạy môn GDQP, Nxb QĐND.

- Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2009), Lý luận dạy học đại học, Nxb ĐHSP.

- Vụ GDQP- Bộ Giáo dục và Đào tạo(2005), Giáo trình Giáo dục QP, AN đại học cao đằng, dùng cho đào tạo giáo viên giáo dục QP, AN, Nxb QĐND.

**11. Phương pháp đánh giá môn học:** Theo quy chế giáo dục đại học cao đẳng hiện hành.

**12. Chương trình môn học:**

**Tín chỉ 1**

**Chương 1:** Xây dựng kế hoạch Dạy học Giáo dục QP, AN

1.1. Căn cứ xây xây dựng kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN

1.2. Nội dung, hình thức kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN

**Tín chỉ 2**

**Chương 2:** Tổ chức và phương pháp dạy học các nội dung cơ bản môn học Giáo dục QPAN

2.1. Tổ chức và phương pháp dạy học phần đường lối, nghệ thuật Quân sự

2.2. Tổ chức và phương pháp dạy học bài điều lệnh đội ngũ

2.3 Tổ chức và phương pháp dạy học các bài Kỹ thuật BB

2.4 Tổ chức và phương pháp dạy học các bài Chiến thuật BB

**Tín chỉ 3**

**Chương 3:** Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án một số bài GDQP, AN

3.1. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài lý luận

3.2. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài chiến thuật

3.3. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài Điều lệnh đội ngũ

3.4. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài kỹ thuật bắn súng

**Tín chỉ 4**

**Chương 4:** Phương pháp xây dựng kế hoạch ,tổ chức hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP,AN

4.1 Xây dựng kế hoạch hội thi, hội thao và hoạt động ngoại khóa giáo dục QP,AN

4.2. Phương pháp tổ chức thực hành hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP, AN

**13. Học liệu:**

- Sách giáo khoa GDQP, Nxb Quân đội nhân dân, 2005. Tập 4. (Học liệu 1)

- Giáo trình Lý luận dạy học GDQP – AN (Lưu hành nội bộ) (Học liệu 2)

- Sách giáo khoa GDQP, Nxb Quân đội nhân dân, 2005. Tập 2. (Học liệu 3)

**14. Hình thức tổ chức dạy học**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Xây dựng kế hoạch Dạy học Giáo dục QP, AN | 15 tiết |  |  |  | 30 tiết | **45** |
| Tín chỉ 2: Tổ chức và phương pháp dạy học các nội dung cơ bản môn học Giáo dục QPAN | 15 tiết |  |  |  | 30 tiết | **45** |
| Tín chỉ 3: Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án một số bài GDQP, AN | 5 tiết |  |  | 10 tiết | 30 tiết | **45** |
| Tín chỉ 4: Phương pháp xây dựng kế hoạch ,tổ chức hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP,AN | 10iết |  |  | 5 tiết | 30 tiết | **45** |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 1:** Xây dựng kế hoạch Dạy học Giáo dục QP, AN  1.1. Căn cứ xây xây dựng kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Nghiên cứu các tài liệu liên quan Lý luận dạy học đại học,NxbĐHSP,2009 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  4 tiết | 1.1. Căn cứ xây xây dựng kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN | - Đọc tài liệu: Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy họcGDQPAN(học liệu2)tr56-60  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Nghiên cứu các tài liệu liên quan Lý luận dạy học đại học,NxbĐHSP,2009 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  4 tiết | 1.2. Nội dung, hình thức kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2)tr56-60  - Mang mặc trang phục đúng quy định |  |  |
| **Tự học** |  | - Nghiên cứu các tài liệu liên quan Lý luận dạy học đại học,NxbĐHSP,2009 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần4**  **Lý thuyết**  3 tiết | 1.2. Nội dung, hình thức kế hoạch dạy học Giáo dục QP, AN | Nghiên cứu các tài liệu có liên quan  GTGDQPđại học,cao đẳng tập3, NXBQĐND,2005 |  |  |
| **Tuần 5** | **Tín chỉ 2:** |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 2:** Tổ chức và phương pháp dạy học các nội dung cơ bản môn học Giáo dục QPAN  2.1. Tổ chức và phương pháp dạy học phần đường lối, nghệ thuật Quân sự | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr28 - 32  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Nghiên cứu các tài liệu liên quan Lý luận dạy học đại học,NxbĐHSP,2009 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết | 2.2. Tổ chức và phương pháp dạy học bài điều lệnh đội ngũ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr32 - 38  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Những nội dung cơ bản của giáo án lý thuyết, cách soạn thảo | Đọc tài liệu: : Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2)tr56-60 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 2.3 Tổ chức và phương pháp dạy học các bài Kỹ thuật BB | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr 39 - 50  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Những nội dung cơ bản của giáo án kỹ thuật, giáo án chiến thuật cách soạn thảo | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005 |  |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  4 tiết | 2.4 Tổ chức và phương pháp dạy học các bài Chiến thuật BB | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr51 - 60  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 9** | **Tín chỉ 3** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4tiết | **Chương 3:** Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án một số bài GDQP, AN  3.1. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài lý luận  3.2. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài chiến thuật  3.3. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài Điều lệnh đội ngũ  3.4. Phương pháp chuẩn bị và thực hành viết giáo án bài kỹ thuật bắn súng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr61 - 102  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Những vấn đề chung của kỹ năng giảng dạy môn học giáo dục quốc an ninh Những nội dung cơ bản của kỹ năng giảng dạy bài lý thuyết môn học giáo dục quốc an ninh | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **- Thực hành**  4 tiết | Thực hành viết giáo án bài lý luận | - - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr61 - 102  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành viết giáo án bài lý luận | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  4 tiết | Thực hành viết giáo án bài Điều lệnh đội ngũ | - - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr61 - 102  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành viết giáo án bài Điều lệnh đội ngũ | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **- Thực hành**  4 tiết | Thực hành viết giáo án bài chiến thuật  Thực hành viết giáo án bài kỹ thuật bắn súng | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQPAN Đại học, cao đẳng Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP, AN NXB QĐND năm 2005 Tập 4 Tr61 - 102  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành viết giáo án bài chiến thuật  Thực hành viết giáo án bài kỹ thuật bắn súng | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần13** | **Tín chỉ 4** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết | **Chương 4:** Phương pháp xây dựng kế hoạch ,tổ chức hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP,AN  4.1 Xây dựng kế hoạch hội thi, hội thao và hoạt động ngoại khóa giáo dục QP,AN | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) tr356-368  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Xây dựng kế hoạch hội thao đánh giá kết quả sau khi giảng dạy phần điều lệnh đội ngũ từng người không có súng |  | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 14** | 4.2. Phương pháp tổ chức thực hành hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP, AN | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 2 - , NXB QĐND, 2005, tr356-368  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết |  | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 2 - , NXB QĐND, 2005 tr356-368  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | * Kỹ năng tổ chức các trò chơi GDQP | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 2 - , NXB QĐND, 2005, tr 368 - 388 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  4 tiết | 4.2. Phương pháp tổ chức thực hành hoạt động hội thi, hội thao và các hoạt động ngoại khóa giáo dục QP, AN | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 2 - , NXB QĐND, 2005, tr356-368  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
|  |  |  |  |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Tham gia nghe giảng, thảo luận, tự học

- - Làm bài tập theo quy định

- Tham dự kểm tra, thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định.

**13. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập:**

- Kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập theo quy chế hiện hành

- Hình thức kiểm tra, thi: Vấn đáp, tự luận, làm bài tập, thực hành.

- Nội dung kiểm tra, thi: 50% kiến thức lý thuyết, 50% kiến thức vận dụng thực tiễn

**14. Ngày phê duyệt**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH CẤP THPT (2,0)

**1. Thông tin giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Trương Xuân Dũng**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Đại tá, Phó giám đốc Trung tâm GDQP, Trưởng khoa GDQP

- Điện thoại: 01628 966888

**- Phương hướng nghiên cứu**: Nghiên cứu những vấn đề chung chương trình môn học giáo dục quốc phòng an ninh và những vấn đề liên quan đến chương trình môn học giáo dục QPAN cấp THPT . Vận dụng vào giảng dạy trong các nhà trường phổ thông trung học.

**1.2. Trần Văn Thông**

- **Thiếu tá - Phó trưởng khoa- Giảng viên**

**- Địa chỉ: Khu tập thể ĐH Vinh**

**- ĐT: 0989640989**

**2. Tên môn học:** PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA THPT MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG, AN NINH 2 (2,0)

**3. Mã học phần: QP20050**

**4. Số tín chỉ:** 02

**5. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 26 tiết

- Thực hành: 4 tiêt

- Tự học: 60 tiết

**6. Mục tiêu môn học:**

Giới thiệu cho sinh viên nắm được nội dung, chương trình môn học, sách giáo khoa về GDQP-AN; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học GDQP-AN cấp THPT

**7. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn học lý luận dạy học GDQP-AN.

**8. Mô tả nội dung:**

Phân tích nội dung chương trình, sách giáo khoa, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học GDQP-AN cấp THPT.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên, chuẩn bị các ý kiến đề xuất sau khi nghe giảng.

- Tham dự các buổi thảo luận, thực hành theo quy định.

**10. Tài liệu học tập:**

- Chương trình GDQP, AN cấp trung học(Ban hành kèm theo Quyết định số: 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008

- GDQP-AN lớp 10, 11, 12,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008

**11. Phương pháp đánh giá môn học:** Theo quy chế giáo dục đại học cao đẳng hiện hành.

**12. Chương trình môn học:**

**Tín chỉ 1:** Phân tích chương trình GDQP, AN cấp THPH

1.1. Vị trí, mục tiêu, quan điểm và lịch sử phát triển chương trình Giaó dục QP,AN cấp trung học phổ thông

1.2. Nội dung, kế hoạch chương trình giaó dục QPAN cấp trung học phổ thông

1.3 Phân tích chương trình dạy học môn học GDQP,AN cấp THPT

1.4 Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học GDQP,AN cấp THPT

**Tín chỉ 2;** Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP, AN cấp PTTH

2.1. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP, AN Lớp 10

2.2. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP, AN Lớp 11

2.3. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP, AN Lớp 12

2.4 Thực hành làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học môn GDQP, AN trường PTTH

**13. Học liệu:**

- Chương trình GDQP, AN cấp trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số: 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên , Nhà xuất bản giáo dục , Bộ Giáo dục và Đào tạo , 2008

- GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Nhà xuất bản giáo dục , Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008

**14. Hình thức tổ chức dạy học**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Phân tích chương trình GDQP-AN cấp PHTH. | 15 tiết |  |  |  | 30 tiết | **45** |
| Tín chỉ 2: Hệ thống SGK, đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN cấp PTTH | 11 tiết |  |  | 4 tiết | 30 tiết | **45** |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | **Chương 1: Phân tích chương trình GDQP-AN cấp PHTH**.  1.1. Vị trí, mục tiêu, quan điểm và lịch sử phát triển chương trình giaó dục QPAN cấp phổ thông trung học | - Đọc tài liệu: - Chương trình GDQP, AN cấp trung học(Ban hành kèm theo Quyết định số: 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Lịch sử phát triển chương trình giaó dục QPAN cấp phổ thông trung học | - Đọc tài liệu: - Chương trình GDQP, AN cấp trung học | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1.2 Mạch nội dung chương trình giaó dục QP, AN cấp phổ thông trung học | - Đọc tài liệu: Chương trình GDQP, AN cấp trung học(Ban hành kèm theo Quyết định số: 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Nội dung dạy học giaó dục QPAN cấp phổ thông trung học | Đọc tài liệu: - Chương trình GDQP, AN cấp trung học | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 3**  **Lý thuyết**  2 tiết | -. Nội dung, kế hoạch dạy học giaó dục QPAN cấp phổ thông trung học | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | -. Nội dung, kế hoạch dạy học giaó dục QPAN cấp phổ thông trung học? | Đọc tài liệu: : GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| **Lý thuyết**  2 tiết | 1.3 Phân tích chương trình dạy học môn học GDQP,AN cấp THPT | - Đọc tài liệu: : GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Chương trình dạy học môn học GDQP,AN cấp THPT? | Đọc tài liệu: : GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 5**  **Lý thuyết**  2 tiết | 1.3 Phân tích chương trình dạy học môn học GDQP,AN cấp THPT | - Đọc tài liệu: : GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Về vận dụng chương trình theo vùng, miền và các đối tượng học sinh | Đọc tài liệu: : GDQP-AN lớp10,11, 12 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 6**  **Lý thuyết**  2 tiết | * - Chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn học giáo dục quốc phòng an ninh Lớp 10 | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp10– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | * Chuẩn Kiến thức Và Kỹ năng của chủ đề * “Một số hiểu biết về phòng thủ dân sự” | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp10– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | - Chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn học giáo dục quốc phòng an ninh Lớp 11 | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp11– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp11,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | * Chuẩn Kiến thức Và Kỹ năng của chủ đề * “Một số hiểu biết về phòng thủ dân sự” | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp11– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp11,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | - Chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn học giáo dục quốc phòng an ninh Lớp 12 | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp12– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp12,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008- Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | * Chuẩn Kiến thức Và Kỹ năng của chủ đề   “Một số hiểu biết về phòng thủ dân sự” | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp12– Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp12,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 9** | **Tín chỉ 2** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | Chương 2: Hệ thống SGK, đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN cấp PTTH  2.1. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN Lớp 10 | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp10 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiêủ, thiết kế đồ dùng dạy học giáo dục QP, AN lớp 10 | -Đọc tài liệu:  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.1. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN Lớp 10 | -Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp10 – Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiêủ, thiết kế đồ dùng dạy học giáo dục QP, AN lớp 10 | -Đọc tài liệu:  GDQP-AN lớp10,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.2. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN Lớp 11 | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp11, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp11,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiêủ, thiết kế đồ dùng dạy học giáo dục QP, AN lớp 11 | - Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp11 – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần12** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.2. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN Lớp 11 | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp11, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp11,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiêủ, thiết kế đồ dùng dạy học giáo dục QP, AN lớp 11 | - Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp11,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 13** | **Tín chỉ 5** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.3. Hệ thống SGK và đồ dùng dạy học môn học GDQP,AN Lớp 12 | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  GDQP-AN lớp12,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tìm hiêủ, thiết kế đồ dùng dạy học giáo dục QP, AN lớp 12 | - Đọc tài liệu: GDQP-AN lớp12,– Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| **- Thực hành**  2 tiết | 2.4 Thực hành làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học môn GDQP, AN trường PTTH | - - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học môn GDQP, AN trường PTTH | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **- Thực hành**  2 tiết | 2.4 Thực hành làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học môn GDQP, AN trường PTTH | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành làm một số thiết bị, đồ dùng dạy học môn GDQP, AN trường PTTH | - Đọc tài liệu: - GDQP-AN lớp 10, 11, 12, Sách giáo viên – Nhà xuất bản giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo – năm 2008 | Sinh viên tự chon vị trí học |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Tham gia nghe giảng, thảo luận, tự học

- Làm bài tập theo quy định

- Tham dự kểm tra, thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định.

**13. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập:**

- Kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập theo quy chế hiện hành

- Hình thức kiểm tra, thi: Vấn đáp, tự luận, làm bài tập, thực hành.

- Nội dung kiểm tra, thi: 50% kiến thức lý thuyết, 50% kiến thức vận dụng thực tiễn

**14. Ngày phê duyệt**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HẬU CẦN, QUÂN Y 3(2,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1 Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại: 0915 099 295

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, trung tá, Cố vấn học tập

Điện thoại:

**2. Tên học phần:** CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HẬU CẦN, QUÂN Y

**3. Mã môn học**: **QP20043**

**4. Số tín chỉ :** 03

**5. Loại môn học:** Bắt buộc

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Lý thuyết : 30 tiết

- Thực hành : 15 tiết

- Tự học : 90 tiết

**7. Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:** Đây là môn học chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vũ khí hủy diệt lớn và các biện pháp phòng chống; kiến thức cơ bản về công tác hậu cần- quân y trong quân đội và thành thạo các kỹ năng cấp cứu thông thường.

**- Kỹ năng:** Trang bị cho người học một số kĩ năng về vũ khí khí hủy diệt lớn và các biện pháp phòng chống; biết làm công tác hậu cần trong các hoạt động và thành thạo các kĩ năng cấp cứu thông thường.

**- Thái độ :** Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính cần cù chịu khó, tinh thần đồng đội, có trách nhiệm với nghề nghiệp và cầu tiến bộ.

**8. Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học giới thiệu cho sinh viên những nội dung về vũ khí hủy diệt lớn; công tác hậu cần va các tác quân y trong Quân đội.

Phương pháp nghiên cứu: Nghe lên lớp lí thuyết, luyện tập thực hành, nghiên cứu tài liệu và tự học để nắm kiến thức.

**9. Nội dung chi tiết**

**Tín chỉ 1:**

**Phần I. Công tác hậu cần**

Chương 1. Những vấn đề chung về công tác hậu cần

1. Hệ thống tổ chức hậu cần quân đội

2. Các mặt công tác hậu cần

3. Thành phần, nhiệm vụ khả năng hậu cần quân đội

Chương 2. Công tác bảo đảm hậu cần

1. Công tác bảo đảm hậu cần thường xuyên

2. Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu

**Tín chỉ 2:**

**Phần II. Công tác bảo đảm quân y**

Chương 1: Cấp cứu đầu tiên vết thương chiến tranh

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh

1.1 Vết thương do vũ khí lạnh

1.2 Vết thương do vũ khí nổ

1.3 Vết thương do vũ khí hạt nhân và vũ khi hóa học

2. Cấp cứu đầu tiên vết thương do vũ khí thông thường

2.1 Khái niệm, mục đích, biện pháp, yêu cầu

2.2 Cấp cứu đầu tiên do vũ khí thông thường

**Tín chỉ 3:**

Chương 2: Kỹ thuật cấp cứu chuyển thương hỏa tuyến

1. Băng vêt thương

1.1 Mục đích, nguyên tắc băng vết thương

1.2 Một số kiểu băng cơ bản sử dụng băng cuộn và băng cá nhân

2. Cầm máu tạm thời

2.1 Mục đích, nguyên tắc, phân biệt các loại chảy máu

2.2 Các biện pháp cầm máu tạm thời

3. Cố định tạm thời gãy xương

3.1 Mục đích, đặc điểm, tai biến sau gãy xương

3.2 Nguyên tắc cố dịnh tạm thời gãy xương và các loại nẹp

3.3 Cố định tạm thời trong từng hợp gãy xương

4. Hô hấp nhân tạo

4.1 Mục đích

4.2 Nguyên nhân gây ngạt thở và cách phân biệt người bị ngạt, cách xử lí

4.3 Các phương pháp hô hấp nhân tạo

5. Chuyển thương hỏa tuyến

5.1 Yêu cầu cơ bản

5.2 Một số cách chuyển thương

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2005

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng., Nhà xuất bản giáo dục. Năm 2008

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

- Lớp học không quá 80 sinh viên

- Nhóm thực hành không quá 25 sinh viên

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý**  **thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| **Tín chỉ 1:** Phần I. Công tác hậu cần | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| **Tín chỉ 2:** Phần II. Công tác bảo đảm quân y | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| **Tín chỉ 3:** Chương 2: Kỹ thuật cấp cứu chuyển thương hỏa tuyến |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **- Lý thuyết**  3 tiết | **Phần I. Công tác hậu cần**  Chương 1. Những vấn đề chung về công tác hậu cần  1. Hệ thống tổ chức hậu cần quân đội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 351-362.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2. Các mặt công tác hậu cần | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 351-362. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 3. Thành phần, nhiệm vụ khả năng hậu cần quân đội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 362-365.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Thành phần, nhiệm vụ khả năng hậu cần quân đội | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 362-365. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 2. Công tác bảo đảm hậu cần  1. Công tác bảo đảm hậu cần thường xuyên | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 365-383.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1. Công tác bảo đảm hậu cần thường xuyên | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 365-383. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 4**  **Lý thuyết**  3 tiết | 2. Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 383-393.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2. Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 383-393. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 5**  **Lý thuyết**  3 tiết | 2. Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 383-393.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Công tác bảo đảm hậu cần trong chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 383-393. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 6**  **Lý thuyết**  3 tiết | **Tín chỉ 2:**  **Phần II. Công tác bảo đảm quân y**  Chương 1: Cấp cứu đầu tiên vết thương chiến tranh  1. Đặc điểm của vết thương chiến tanh  1.1 Vết thương do vũ khí lạnh | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.2 Vết thương do vũ khí nổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 7**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 1.3 Vết thương do vũ khí hạt nhân và vũ khi hóa học | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Vết thương do vũ khí hạt nhân và vũ khi hóa học | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 8**  **Lý thuyết**  3 tiết | 2. Cấp cứu đầu tiên vết thương do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Cấp cứu đầu tiên vết thương do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 9**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 2.1 Khái niệm, mục đích, biện pháp, yêu cầu  2.2 Cấp cứu đầu tiên do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Cấp cứu đầu tiên do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 10**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 2.2 Cấp cứu đầu tiên do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Cấp cứu đầu tiên do vũ khí thông thường | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 393-398. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 11**  **- Lý thuyết**  3 tiết | Chương 2: Kỹ thuật cấp cứu chuyển thương hỏa tuyến  1. Băng vêt thương  1.1 Mục đích, nguyên tắc băng vết thương  1.2 Một số kiểu băng cơ bản sử dụng băng cuộn và băng cá nhân | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 398-405.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.1 Mục đích, nguyên tắc băng vết thương | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 398-405. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 12**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 2. Cầm máu tạm thời  2.1 Mục đích, nguyên tắc, phân biệt các loại chảy máu  2.2 Các biện pháp cầm máu tạm thời | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 398-405.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Mục đích, nguyên tắc, phân biệt các loại chảy máu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 398-405. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần13**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 3. Cố định tạm thời gãy xương  3.1 Mục đích, đặc điểm, tai biến sau gãy xương  3.2 Nguyên tắc cố dịnh tạm thời gãy xương và các loại nẹp  3.3 Cố định tạm thời trong từng hợp gãy xương | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 405-415.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Mục đích, đặc điểm, tai biến sau gãy xương | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 405-415. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 14**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 4. Hô hấp nhân tạo  4.1 Mục đích  4.2 Nguyên nhân gây ngạt thở và cách phân biệt người bị ngạt, cách xử lí  4.3 Các phương pháp hô hấp nhân tạo | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 415-423.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện. | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Nguyên nhân gây ngạt thở và cách phân biệt người bị ngạt, cách xử lí | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 415-423. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 15**  **- Lý thuyết**  3 tiết | 5. Chuyển thương hỏa tuyến  5.1 Yêu cầu cơ bản  5.2 Một số cách chuyển thương | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 415-423.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 5.1 Yêu cầu cơ bản | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 415-423. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |

**12. Các qui định đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và trang bị.

- Phải có tinh thần giữ gìn, bảo quản dụng cụ trang bị, không được làm hư hỏng, mất mát.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp, tích cực thảo luận, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm bài tập, thực hành động tác, kiểm tra giữa kỳ.

- Thi kết thúc học phần: Tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Người phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CHIẾN THUẬT TIỂU ĐỘI BỘ, TRUNG ĐỘI BỘ BINH 3(1,2)

**1. Thông tin về giảng viên:**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn văn Tường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Cố vấn học tập

- Điện thoại: 0983920337

- Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp huấn luyện chiến thuật. Nghệ thuật tác chiến của các quân, binh chủng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

**1.2. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh.**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại: 091.5099295

**2. Tên học phần:** CHIẾN THUẬT TIỂU ĐỘI BỘ, TRUNG ĐỘI BỘ BINH

**3. Mã học phần: QP20044**

4. Số tín chỉ: 03

**5. Loại học phần:** Bắt buộc.

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 08 tiết

- Thực hành: 32 tiết

- Tự học: 90 tiết

**7. Mục tiêu học phần:**

**\* Về kiến thức:**

Sinh viên nắm vững những vấn đề chung về chiến thuật bộ binh.

**\* Về kỹ năng:**

Biết làm công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu; động tác của người chỉ huy , tiểu đội bộ binh, trung đội bộ binh trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

**\* Về thái độ:**

Vận dụng những kiến thức được học vào công tác giảng dạy môn học GDQP ở trường trung học phổ thông sau này.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

**Chiến thuật** là học phần cơ bản trong chương trình đào tạo giáo viên QPAN. Người học nghiên cứu học phần này để nắm được những vấn đề cơ bản của tiểu đội bộ binh , trung đội bộ binh trong chiến trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, công tác chuẩn bị và thực hành chiến đấu . Hành động người chỉ huy xử trí tình huống trong chiến đấu.

**9. Nôi dung chi tiết học phần :**

**Chương 1: Tiểu đội bộ binh chiến đấu tiến công và phòng ngự**

1. Tiểu đội bộ binh chiến đấu tiến công

1.1. Những vấn đề chung

1.2. Chuẩn bị chiến đấu

1.3. Thực hành chiến đấu

2. Tiểu đội bộ binh chiến đấu phòng ngự

2.1. Những vấn đề chung

2.2. Chuẩn bị chiến đấu

2.3. Thực hành chiến đấu

**Chương 2: Trung đội bộ binh tiến công**

1. Trung đội bộ binh tiến công

1.1. Những vấn đề chung

1.2. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu

1.3. Thực hành chiến đấu

**Chương 3 : Trung đội bộ binh phòng ngự**

1. Trung đội bộ binh trong trong chiến đấu phòng ngự

1.1. Những vấn đề chung

1.2. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu

1.3. Thực hành chiến đấu

**10. Học liệu:**- Giáo trình GDQP. Tập 3, NXB QĐND, 2006- Giáo trình GDQP. Tập 2, NXB Giáo dục, 2002.- Bộ Tổng tham mưu. Tổ chức và phương pháp huấn luyện chiến thuật, NXBQĐND, 2002.

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| **Tín chỉ 1:**  **Chương 1:** Tiểu đội bộ binh chiến đấu tiến công và phòng ngự |  |  |  | 15 | 30 | **45** |
| Tín chỉ 2  **Chương 2:** Trung đội bộ binh tiến công |  |  |  | 15 | 30 | **45** |
| Tín chỉ 3:  **Chương 3 :** Trung đội bộ binh phòng ngự |  |  |  | 15 | 30 | **45** |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **- Thực hành**  **3 tiết** | **Tín chỉ 1:**  **Chương 1: Tiểu đội bộ binh chiến đấu tiến công và phòng ngự**  1. Tiểu đội bộ binh chiến đấu tiến công  1.1. Những vấn đề chung  1.2. Chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 312-324  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Đặc điểm phòng ngự của địch  Nhiệm vụ khả năng chiến đấu, yêu cầu chiến thuật , nguyên tắc chung | Đọc: Giáo trình GDQP , NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 324-330 |  |  |
| **Tuần 2**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 1.3. Thực hành chiến đấu VĐHL1, VĐHL2) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 330- 334  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Hành động của tiểu đội sau khi nhận nhiệm vụ |  |  |  |
| **Tuần 3**  **Thực hành**  **3tiết** | 3. Thực hành chiến đấu (VĐHL3, VĐHL4) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 335- 339  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Hành động của tiểu đội thực hành đánh chiếm mục tiêu |  |  |  |
| **Tuần 4**  **- Thực hành**  2 tiết | 2. Tiểu đội bộ binh chiến đấu phòng ngự  2.1. Những vấn đề chung  2.2. Chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr339 - 341  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **-Tự học** | Nhiệm vụ khả năng chiến đấu, yêu cầu chiến thuật , nguyên tắc chung |  |  |  |
| **Tuần 5**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 2.3. Thực hành chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr342- 345  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Hành động của tiểu đội sau khi nhận nhiệm vụ |  |  |  |
| **Tuần 6**  **-Thực hành**  **3 tiết** | **Tín chỉ 2:**  **Chương 2: Trung đội bộ binh tiến công**  2.1. Những vấn đề chung | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 345- 348  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Hành động của tiểu đội khi địch chuẩn bị tiên công, và tiến công vào trận địa phòng ngự của tiểu đội |  |  |  |
| **Tuần 7**  **-Thực hành**  **23tiết** | 2.2. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 349- 354  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Xử trí tình huống |  |  |  |
| **Tuần 8**  **- Thực hành**  3 tiết | 2.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL1, VĐHL2) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 354-359  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Nêu nhiệm vụ, yêu cầu của trung đội BB trong chiến đấu tiến công? Đặc điểm về địch | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 359 – 363 |  |  |
| **Tuần 9**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 2.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL3, VĐHL4) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 363 - 367  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Hành động của trung đội sau khi nhận nhiệm vụ, làm công tác chuân bị chiến đấu |  |  |  |
| **Tuần 10**  **-Thực hành**  **43tiết** | 2.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL5) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 368 - 372  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Nêu nhiệm vụ, yêu cầu của trung đội BB trong chiến đấu? | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 372-376 |  |  |
| **Tuần11**  **-Thực hành**  **3tiết** | **Tín chỉ 3:**  **Chương 3 : Trung đội bộ binh phòng ngự**  3.1. Những vấn đề chung  3.2. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu  3.3. Thực hành chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 376- 381  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **- Tự học** | Cơ động chiếm lĩnh xây dựng trận đia tiến công , thực hành đánh chiếm mục tiêu |  |  |  |
| **Tuần12**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 3.2. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 381- 385  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Đặc điểm về địch, nhiệm vụ yêu cầu, cách đánh của Trung đội bộ binh phòng ngự? | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005 |  |  |
| **Tuần13**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 3.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL1, VĐHL2) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 386-390  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Hành động của trung đội sau khi nhận nhiệm vụ, làm công tác chuân bị chiến đấu |  |  |  |
| **Tuần14**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 3.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL3, VĐHL4) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 391- 396  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Hành động của trung đội khi bắn phá chuẩn bị , thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của trung đội |  |  |  |
| **Tuần15**  **-Thực hành**  **3 tiết** | 3.3. Thực hành chiến đấu (VĐHL5) | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 396- 399  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Xử trí tình huống |  |  |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Đến lớp nghe giảng, tham gia thảo luận, tự học

- Luyện tập

- Hội thao

- Kiểm tra

- Thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định

**13. Phương thức kiểm tra và đánh giá kết quả:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp, tích cực thảo luận, phát biểu xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá kết quả tín chỉ: Điểm bài tập, thực hành xử trí tình huống, kiểm tra giữa kỳ.

- Thi kết thúc học phần: Thực hành

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Người phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GDQP – AN 2 5(0,5)

**1. Thông tin giảng viên:**

**1.1. Phùng Đình Cẩn**

- Chức danh: Thượng tá- Phó trưởng khoa GDQP- Giảng viên

- Điện thoại: 0983 893197

- **Phương hướng nghiên cứu**: Nghiên cứu phương pháp dạy học giáo dục quốc phòng an ninh. Vận dụng vào giảng dạy trong các nhà trường phổ thông trung học.

**1.2. Trần Văn Thông**

-Cấp bậc: - Phó trưởng khoa- Giảng viên

- Địa chỉ: Khu tập thể ĐH Vinh

- ĐT: 0989640989

**2. Tên môn học:** PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC GDQP – AN 2

**3. Mã học phần: QP20045**

**4. Số tín chỉ:** 05

**5. Phân bổ thời gian:**

- Thực hành: 75 tiết

**6. Mục tiêu môn học:**

Sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào thực hành giảng dạy các nội dung GDQP-AN cho học sinh trung học phổ thông, các trường trung học chuyên nghiệp, làm cơ sở nâng cao tay nghề, đáp ứng yêu cầu dạy học.

**7. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn học phương pháp dạy học GDQP- AN1.

**8. Mô tả nội dung:**

Trên cơ sở lý luận chung về phương pháp dạy học, các bài giảng đã chuẩn bị, sinh viên thực hành giảng dạy từng nội dung trong bài giảng cả phần lý thuyết và thực hành.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học, chuẩn bị giáo án các bài giảng đựợc phân công, thực hành giảng bài theo quy định của giảng viên.

- Tham dự thực hành, góp ý đánh giá các bài giảng của lớp theo quy định.

**10. Tài liệu học tập:**

- Vụ GDQP- Bộ Giáo dục và Đào tạo(2005), Phương pháp giảng dạy môn GDQP đào tạo giáo viên GDQP, Nxb QĐND.

- Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2009), Lý luận dạy học đại học, Nxb ĐHSP.

**11. Phương pháp đánh giá môn học:** Theo quy chế giáo dục đại học cao đẳng hiện hành.

**12. Chương trình môn học:**

**Chương 1:** Chuẩn bị và thực hành giảng bài lý luận môn GDQP, AN

* 1. Công tác chuẩn bị
  2. Thực hành giảng

**Chương 2:** Chuẩn bị và thực hành giảng bài kĩ thuật chiến đấu bộ binh

2.1. Công tác chuẩn bị

2.2. Thực hành giảng

**Chương 3:** Chuẩn bị và thực hành giảng bài chiến thuật bộ binh

3.1. Công tác chuẩn bị

3.2. Thực hành giảng

**Chương 4:** Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người

4.1. Công tác chuẩn bị

4.2. Thực hành giảng

**Chương 5:** Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ đơn vị

4.1. Công tác chuẩn bị

4.2. Thực hành giảng

**Tín chỉ1**: **Chuẩn bị và** **thực hành giảng dạy bài giảng lý luận..**

**-** Thực hành: 15 tiết

- Tự học: 30 tiết

**Tín chỉ2;** **Chuẩn bị và thực hành giảng bài kỹ thuật chiến đấu bộ binh**

- Thực hành: 15 tiết

- Tự học: 30 tiết

**Tín chỉ 3: Chuẩn bị và thực hành giảng bài chiến thuật bộ binh**

- Thực hành: 15 tiết

- Tự học: 30 tiết

**Tín chỉ 4: Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người**

**-** Thực hành: 15 tiết

- Tự học: 30 tiết

**Tín chỉ 5: Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ đơn vị**

**-** Thực hành: 15 tiết

- Tự học: 30 tiết

**10. Học liệu:**

- Sách giáo khoa GDQP, Nxb Quân đội nhân dân, 2005. Tập 4. (Học liệu 1

- Giáo trình Lý luận dạy học GDQP – AN (Lưu hành nội bộ) (Học liệu 2)

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1: Chuẩn bị và thực hành giảng dạy bài giảng lý thuyết |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2: Chuẩn bị và thực hành giảng bài kỹ thuật chiến đấu bộ binh |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 3: Chuẩn bị và thực hành giảng bài chiến thuật bộ binh |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 4: Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 5: Chuẩn bị và thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ đơn vị |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** | **Tín chỉ 1:** |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | **Chương 1: Thực hành giảng bài lý thuyết theo trình tự 6 bước:**  - Làm thủ tục  - Nêu tên bài giảng và quán triệt ý định giảng dạy  - Tiến hành giảngdạy nội dung của bài  - Phổ biến kế hoạch và nội dung thảo luận  - Phổ biến kế hoạch ôn luyện  - kết thúc tiết học, buổi học, xuống lớp. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 61-65  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| 1.2. Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài giảng lý thuyết theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 , NXB QĐND, 2005, tr 9-12  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Viết giáo án, chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hành giảng dạy bài lý thuyết | -Thục luyện giáo án  - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **-Thựchành**  **5 tiết** | 1.3.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài giảng lý thuyết theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 1 NXB QĐND, 2005, tr 12-16  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
|  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài lý thuyết trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | Đọc thêm tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 1.5. Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài giảng lý thuyết theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài lý thuyết trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4** | **Tín chỉ 2** |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | **Chương 2:**  **Thực hành giảng bài kỹ thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự 8 bước:**  - Làm thủ tục  - Nêu tên bài giảng và quán triệt ý định giảng dạy  - Tiến hành giảng dạy nội dung của bài  - Phổ biến kế hoạch và triển khai thảo luận phần lý thuyết  - Phổ biến kế hoạch và triển khai luyện tập phần thực hành động tác  - Phổ biến kế hoạch và nội dung hội thao  - Phổ biến kế hoạch ôn luyện  - kết thúc tiết học, buổi học, xuống lớp. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Viết giáo án, chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hành thực hành giảng bài kỹ thuật chiến đấu bộ binh | -Thục luyện giáo án  - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 2.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài kỷ thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài kỷ thuật chiến đấu bộ binh trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 2.3.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài kỷ thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài kỷ thuật chiến đấu bộ binh trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 7** | **Tín chỉ 3** |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | **Chương 3: Thực hành giảng bài chiến thuật bộ binh theo trình tự 7 bước:**  - Làm thủ tục  - Nêu tên bài giảng và quán triệt ý định giảng dạy  - Tiến hành giảng dạy nội dung của bài, các vấn đề huấn luyện  - Phổ biến kế hoạch và triển khai tập luyện  - Phổ biến kế hoạch và nội dung hội thao  - Phổ biến kế hoạch ôn luyện  - kết thúc tiết học, buổi học, xuống lớp. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| 3.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài chiến thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Viết giáo án, chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hành thực hành giảng bài chiến thuật chiến đấu bộ binh | -Thục luyện giáo án  - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 3.3.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài chiến thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài chiến thuật chiến đấu bộ binh trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 3.4.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài chiến thuật chiến đấu bộ binh theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài chiến thuật chiến đấu bộ binh trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 10** | **Tín chỉ 4** |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | **Chương 4: Thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng theo trình tự 7 bước:**  - Làm thủ tục  - Nêu tên bài giảng và quán triệt ý định giảng dạy  - Tiến hành giảngdạy nội dung của bài  - Phổ biến kế hoạch và nội dung luyện tập  - Phổ biến kế hoạch và triển khai hội thao  - Phổ biến kế hoạch ôn luyện  - kết thúc tiết học, buổi học, xuống lớp. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Viết giáo án, chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hành thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ | -Thục luyện giáo án  - Đọc Giáo trình lý luận PP dạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 1.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 1.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài điều lệnh đội ngũ từng người không có súng trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần13** | **Tín chỉ 5** |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | **Chương 5: Thực hành giảng bài điều lệnh đội ngũ đơn vị theo trình tự 7 bước:**  - Làm thủ tục  - Nêu tên bài giảng và quán triệt ý định giảng dạy  - Tiến hành giảngdạy nội dung của bài  - Phổ biến kế hoạch và nội dung luyện tập  - Phổ biến kế hoạch và triển khai hội thao  - Phổ biến kế hoạch ôn luyện  - kết thúc tiết học, buổi học, xuống lớp. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 1.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài điều lệnh đội đơn vị theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài điều lệnh đội đơn vị trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **Thực hành**  **5 tiết** | 1.2.Sinh viên lần lượt thay nhau thực hành giảng bài điều lệnh đội đơn vị theo trình tự các bước đã được chuẩn bị trong giáo án và đã được thông qua. | - Đọc tài liệu: Giáo trình, GDQP ĐH,CĐ Tập 4 , NXB QĐND, 2005, tr 3-5  - Mang mặc trang phục đúng quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **Tự học** | Tập giảng nội dung bài điều lệnh đội đơn vị trong chương trình GDQP trung học phổ thông được phân công | - Đọc tài liệu: Giáo trình lý luận PPdạy học GDQPAN(học liệu2) | Sinh viên tự sắp xếp thời gian và lựa chọn địa điểm |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu của giảng viên:**

- Tiếp xúc, nghiên cứu tài liệu

- Chuẩn bị giáo án, cơ sở vật chất, thao trường bãi tập

- Thực hành giảng dạy trên cương vị giáo viên

- Tham dự kểm tra, thi đánh giá kết quả học tập

- Trang phục đúng quy định.

**13. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập:**

- Kiểm tra, thi đánh giá kết quả học tập theo quy chế hiện hành

- Hình thức kiểm tra, thi: Vấn đáp, thực hành.

- Nội dung kiểm tra, thi: 50% kiến thức thực hành, 50% kiến thức vận dụng thực tiễn

**14. Ngày phê duyệt**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

THỂ THAO QUỐC PHÒNG VÀ TRÒ CHƠI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG 2(1,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại :

**1.2. Họ và tên: Vương Đình Phi**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Giảng viên

- Điện thoại :

**2. Tên học phần:** THỂ THAO QUỐC PHÒNG VÀ TRÒ CHƠI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

**3. Mã học phần : QP20046**

**4. Số tín chỉ:** 02

**5. Loại học phần:** Tự chọn 1

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 10 tiết

- Thực hành: 20 tiết

- Tự học: 60 tiết

**7. Mục tiêu của học phần**

**\* Kiến thức:** Đây là học phần chuyên ngành có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên GDCT-GDQP nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao và trò chơi như: Tổ chức và thi đấu ba môn quân sự phối hợp; võ thể dục; trò chơi và cách hướng dẫn trò chơi giáo dục quốc phòng.

**\* Kỹ năng:** Trang bị cho người học một số kĩ năng về thể thao quân sự, trò chơi và cách hướng dẫn trò chơi giáo dục quốc phòng. Biết vận dụng những kĩ năng có được vào hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn công tác sau sau này.

**\* Thái độ**: Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính cần cù chịu khó, tinh thần đồng đội, có trách nhiệm với nghề nghiệp và cầu tiến bộ.

**8. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần thuộc chuyên ngành về lĩnh vực rèn luyện kĩ năng thực hành bao gồm: Tổ chức và thi đấu ba môn quân sự phối hợp; võ thể dục; trò chơi và cách hướng dẫn trò chơi GDQP.

Phương pháp nghiên cứu: Nghe lên lớp lí thuyết, luyện tập thực hành, nghiên cứu tài liệu và tự học để nắm kiến thức.

**9. Nội dung chi tiết**

**Phần I. THỂ THAO QUỐC PHÒNG**

Chương 1: Điều lệ và qui tắc thi đấu ba học phần quân sự phối hợp.

1. Điều lệ chung

1.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu

1.2 Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi

1.3 Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng)

1.4 Thủ tục khiếu nại

1.5 Xác định thành tích và xếp hạng

2. Qui tắc thi đấu

2.1 Qui tắc chung

2.2 Qui tắc thi đấu các môn

2.3 Cách tính thành tích

Chương 2**:** Võ thể dục

1. Ý nghĩa và tác dụng của võ tay không trong huấn luyện thể lực

1.1 Ý nghĩa, tác dụng

1.2 Nội dung và đối tượng huấn luyện

2. Tám thế đứng liên hoàn

2.1 Trung bình tấn

2.2 Đinh tấn

2.3 Trảo mã tấn

2.4 Bại mã tấn

2.5 Lưỡng tấn

2.6 Phòng thủ 1

2.7 Phòng thủ 2

2.8 Động tác chuyển thế

3. Võ thể dục

**Phần II. TRÒ CHƠI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**

2.1. Tác dụng và phân loại trò chơi

2.1.1. Những phẩm chất hình thành nhân cách của một công dân nước Việt Nam

2.1.2. Tác dụng của trò chơi

2.1.3. Phân loại trò chơi

2.1.4. Cách hướng dẫn chơi

2.2. Trò chơi giáo dục Quốc phòng

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nội dung các trò chơi giáo dục Quốc phòng

2.3. Trò chơi rèn luyện tinh thần và các giác quan

2.3.1. Trò chơi luyện tính tự chủ

2.3.2. Trò chơi luyện trí nhận xét

2.3.3. Trò chơi luyện trí nhớ

2.3.4. Trò chơi luyện kiến thức

2.3.5. Trò chơi luyện thính tai

2.3.6. Trò chơi luyện tinh mắt

2.4. Trò chơi rèn luyện sức khỏe

2.4.1. Trò chơi tập chạy

2.4.2. Trò chơi chạy đuổi

2.4.3. Trò chơi tập nhảy

2.4.4. Trò chơi luyện dai sức

2.5. Một số trò chơi quân sự ứng dụng trong nhà trường

2.5.1. Trò chơi trong nhà

2.5.2. Trò chơi ngoài trời

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng - Nhà xuất bản Quân đội nhân dân - Năm 2005.

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng - Nhà xuất bản giáo dục - Năm 2002.

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

**11. Hình thức tổ chức dạy học:**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Phần I. Thể thao quân sự |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2  Phần II. Trò chơi Giáo dục quốc phòng |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1**  **- Lý thuyết**  **2 tiết** | **Tín chỉ 1:**  **Chương 1:**  Điều lệ và qui tắc thi  đấu ba học phần quân sự phối hợp.  1. Điều lệ chung  1.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu  1.2 Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi  1.3 Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng)  1.4 Thủ tục khiếu nại  1.5 Xác định thành tích và xếp hạng | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 312-324  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2. Qui tắc thi đấu  2.1 Qui tắc chung  2.2 Qui tắc thi đấu các môn  2.3 Cách tính thành tích | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 324-330 |  |  |
| **Tuần 2**  **-Thực hành**  **2tiết** | Chương 2**:** Võ thể dục  1. Ý nghĩa và tác dụng của võ tay không trong huấn luyện thể lực  1.2 Nội dung và đối tượng huấn luyện | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 330- 334  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | 1.1 Ý nghĩa, tác dụng |  |  |  |
| **Tuần 3**  **Thực hành**  **2tiết** | 2. Tám thế đứng liên hoàn  2.1 Trung bình tấn  2.2 Đinh tấn | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 335- 339  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Sinh viên tự luyện tập cac động tác |  |  |  |
| **Tuần 4**  **- Thực hành**  2 tiết | 2.3 Trảo mã tấn  2.4 Bại mã tấn | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr339 - 341  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của nhà trường |  |
| **-Tự học** | Sinh viên tự luyện tập cac động tác |  |  |  |
| **Tuần 5**  **-Thực hành**  **2 tiết** | 2.5 Lưỡng tấn  2.6 Phòng thủ 1 | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr342- 345  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Sinh viên tự luyện tập cac động tác |  |  |  |
| **Tuần 6**  **-Thực hành**  **2 tiết** | 2.7 Phòng thủ 2  2.8 Động tác chuyển thế | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 345- 348  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Sinh viên tự luyện tập cac động tác |  |  |  |
| **Tuần 7**  **-Thực hành**  **2tiết** | 3. Võ thể dục | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 349- 354  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Sinh viên tự luyện tập cac động tác |  |  |  |
| **Tuần 8**  **- Thực hành**  2 tiết | **Tín chỉ 2:**  **Phần II. TRÒ CHƠI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**  2.1.4. Cách hướng dẫn chơi | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 354-359  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 2.1. Tác dụng và phân loại trò chơi  2.1.1. Những phẩm chất hình thành nhân cách của một công dân nước Việt Nam  2.1.2. Tác dụng của trò chơi  2.1.3. Phân loại trò chơi | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 359 – 363 |  |  |
| **Tuần 9**  **-Thực hành**  **2 tiết** | 2.2. Trò chơi giáo dục Quốc phòng  2.2.2. Nội dung các trò chơi giáo dục Quốc phòng | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 363 - 367  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | 2.2.1. Mục đích |  |  |  |
| **Tuần 10**  **-Thực hành**  **2tiết** | 2.3. Trò chơi rèn luyện tinh thần và các giác quan  2.3.1. Trò chơi luyện tính tự chủ  2.3.2. Trò chơi luyện trí nhận xét | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 368 - 372  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | 2.3.3. Trò chơi luyện trí nhớ | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 372-376 |  |  |
| **Tuần11**  **-Thực hành**  **2tiết** | 2.3.4. Trò chơi luyện kiến thức  2.3.5. Trò chơi luyện thính tai | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 376- 381  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **- Tự học** | 2.3.6. Trò chơi luyện tinh mắt |  |  |  |
| **Tuần12**  **- Lý thuyết**  **2 tiết** | 2.4. Trò chơi rèn luyện sức khỏe  2.4.1. Trò chơi tập chạy | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 381- 385  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | 2.4.2. Trò chơi chạy đuổi | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005 |  |  |
| **Tuần13**  **-Thực hành**  **2 tiết** | 2.4.3. Trò chơi tập nhảy | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 386-390  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | Sinh tự tập nhảy |  |  |  |
| **Tuần14**  **-Thực hành**  **2 tiết** | 2.4.4. Trò chơi luyện dai sức | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 391- 396  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **-Tự học** | luyện dai sức |  |  |  |
| **Tuần15**  **-Thực hành**  **2 tiết** | Thực hành chiến đấò chơi và võ | Đọc: Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2005. Tập 3, tr 396- 399  - Sinh viên mang trang phục theo quy định | Bãi tập |  |
| **Tự học** | Sinh viên tự luyện tập |  |  |  |

**12. Các qui định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Trong quá trình học tập phải kết hợp rèn luyện năng lực thực hành, năng lực chỉ huy.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá tín chỉ: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nội dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc học phần: Thi thực hành.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

HIỂU BIẾT VỀ QUÂN ĐỘI NƯỚC NGOÀI 2(1,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại :

**1.2. Họ và tên: Vương Đình Phi**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Giảng viên

- Điện thoại :

**2. Tên học phần:** HIỂU BIẾT VỀ QUÂN ĐỘI NƯỚC NGOÀI

**3. Mã học phần : QP20047**

**4. Số tín chỉ:** 02

**5. Loại học phần:** Tự chọn 2

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Lý thuyết: 24 tiết

- Thực hành: 6 tiết

- Tự học: 60 tiết

**7. Mục tiêu của học phần**

**\* Kiến thức:** Sinh viên nắm vững nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu, tổ chức lực lượng và trang bị chính của Lục quân và Hải quân đánh bộ Mỹ.

**\* Kỹ năng:** Trang bị cho người học hiểu biết về lực lượng Lục quân Mỹ trên cơ sở đó để nhận định đánh giá tình hình địch, tình hình ta và bạn quân có liên quan để đưa ra kế hoạch chiến đấu phù hợp và tối ưu nhất, đồng thời rèn luyện kỹ năng viết vẽ trên sơ đồ bản đồ.

**\* Thái độ:** Nhận thức được mục đích, yêu cầu, nội dung học phần, có thái độ học tập đúng đắn.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phầnHiểu biết về quân đội nước ngoài là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục quốc phong, an ninh. Học phần giới thiệu khái quát chung về Lục quân và Hải quân đánh bộ Mỹ. Tổ chức biên chế, trang bị chính từ tiểu đội đến tiểu đoàn bộ binh Mỹ và nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu của Lục quân Mỹ.

**9. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1: Nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu của Lục quân Mỹ.**

1. Một số nét cơ bản về chiến lược quân sự .

2. Nguyên tắc tác chiến cơ bản

2.1. Nguyên tắc chiến tranh

2.2. Nguyên tắc chiến đấu

**Chương 2: Khái quát chung về Lục quân và Hải quân đánh bộ Mỹ.**

1. Lục quân

1.1. Tổ chức lực lượng

1.2. Trang bị chính

2. Hải quân đánh bộ

2.1. Tổ chức lực lượng

2.2. Trang bị chính

3. Phương hướng xây dựng

3.1. Về xây dựng lực lượng

3.2. Về vũ khí trang bị

3.3. Về bố trí lực lượng

**Chương 3. Tổ chức biên chế, trang bị chính từ tiểu đội đến tiểu đoàn bộ binh Mỹ**

1. Tổ chức biên chế, trang bị của tiểu đội bộ binh Mỹ

1.1. Tổ chức biên chế

1.2. Trang bị

2. Tổ chức biên chế, trang bị chính của trung đội bộ binh Mỹ

1.1. Tổ chức biên chế

1.2. Trang bị

3. Tổ chức biên chế, trang bị chính của đại đội đến bộ binh Mỹ

3.1. Tổ chức biên chế

3.2. Trang bị

4. Tổ chức biên chế, trang bị chính của tiểu đoàn bộ binh Mỹ

4.1. Tổ chức biên chế

4.2. Trang bị

**10. Học liệu:**

- Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006.

- Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006

**11. Hình thức tổ chức dạy học :**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu của của Lục quân và Hải quân đánh bộ Mỹ |  |  |  | 15 | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2  Tổ chức biên chế, trang bị chính từ tiểu đội đến tiểu đoàn bộ binh Mỹ |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần1**  **- Lý thuyết**  2 tiết | **Tín chỉ 1**  Chương 1: Nguyên tắc tác chiến, thủ đoạn chiến đấu của Lục quân Mỹ.  2. Nguyên tắc tác chiến cơ bản  2.1. Nguyên tắc chiến tranh | Đọc Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | 1. Vài nét về chiến lược quân sự Mỹ | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.2. Nguyên tắc chiến đấu | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Nguyên tắc chiến đấu của Lục quân Mỹ? | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  2 tiết | Chương 2: Khái quát chung về Lục quân và Hải quân đánh bộ Mỹ.  1. Lục quân  1.1. Tổ chức lực lượng | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** |  | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1.2. Trang bị chính của Lục quân Mỹ | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** |  |  |  |  |
| **Tuần 5**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 2. Hải quân đánh bộ  2.1. Tổ chức lực lượng | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. |  |  |
| **- Tự học** |  |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 2.2. Trang bị chính | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vẽ sơ đồ các trang bị chính | - Giáo trình GDQP đại học, cao đẳng. Tập 1, NXB QĐND, 2006. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 3. Phương hướng xây dựng  3.1. Về xây dựng lực lượng  3.2. Về vũ khí trang bị |  | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | 3.3. Về bố trí lực lượng |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **- Lý thuyết**  2 tiết | **Tín chỉ 2**  Chương 3. Tổ chức biên chế, trang bị chính từ tiểu đội đến tiểu đoàn bộ binh Mỹ  1. Tổ chức biên chế, trang bị của tiểu đội bộ binh Mỹ  1.1. Tổ chức biên chế  1.2. Trang bị | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 9**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 2. Tổ chức biên chế, trang bị chính của trung đội bộ binh Mỹ  1.1. Tổ chức biên chế  1.2. Trang bị | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 10**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 3. Tổ chức biên chế, trang bị chính của đại đội đến bộ binh Mỹ  3.1. Tổ chức biên chế | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | 3.2. Trang bị |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 4. Tổ chức biên chế, trang bị chính của tiểu đoàn bộ binh Mỹ  4.1. Tổ chức biên chế | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Theo sự sắp xếp của tr­­ờng |  |
| **Tự học** | Tổ chức tiểu đoàn BB Mỹ? |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 4.2. Trang bị tiểu đoàn BB? | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Trang bị tiểu đoàn bộ binh Mỹ? |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 5. Tổ chức biên chế, trang bị chính của Trung đoàn bộ binh Mỹ  4.1. Tổ chức biên chế | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vẽ sơ đồ tổ chức trung đoàn BB Mỹ |  | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **- Thảo luận**  2 tiết | 4.2. Trang bị | Đọc giáo trình Quân đội nước ngoài, NXB QĐND, 2006 | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 15**  **- Thảo luận**  2 tiết | Tổ chức, biên chế trang bị của đại đội đến trung đoàn bộ binh Mỹ? |  | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |

**12. Các qui định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Trong quá trình học tập phải kết hợp rèn luyện năng lực thực hành, năng lực chỉ huy.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá tín chỉ: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nội dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc học phần: Tự luận

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

CÔNG SỰ, VẬT CẢN, VŨ KHÍ TỰ TẠO 2(1,1)

**1. Thông tin về giảng viên.**

**1.1. Họ và tên: Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại :

**1.2. Họ và tên: Vương Đình Phi**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Thiếu tá, Giảng viên

- Điện thoại :

**2. Tên học phần:** CÔNG SỰ, VẬT CẢN, VŨ KHÍ TỰ TẠO

**3. Mã môn học** : **QP20048**

**4. Số tín chỉ :** 02

**5. Loại môn học:** Tự chọn 3

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Lý thuyết : 15 tiết

- Thực hành : 15 tiết

- Tự học : 60 tiết

**7. Mục tiêu môn học**

**- Kiến thức:** Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các loại công sự, các loại vật cản, cách khắc phục vật cản; thuốc nổ, cách tính toán gói buộc lượng nổ và một số loại vũ khí tự tạo.

**- Kỹ năng:** Trang bị cho người học một số kĩ năng về xây dựng công sự, khắc phục vật cản, sử dụng thuốc nổ, chế tạo và sử dụng các loại vũ khí tự tạo. Biết vận dụng những kĩ năng có được vào hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn công tác sau sau này.

**- Thái độ :** Bỗi dưỡng cho người học có thái độ nghiêm túc trong học tập, rèn luyện đức tính cần cù chịu khó, tinh thần đồng đội, yêu quí bảo vệ vũ khí, có trách nhiệm với nghề nghiệp và cầu tiến bộ.

**8. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần giới thiệu về vị trí, tác dụng các loại công sự; vật cản nổ và không nổ; thuốc nổ và các phương tiện gây nổ; vị trí trí tác dụng các loại vũ khí tự tạo.

**9. Nội dung chi tiết**

**Tín chỉ 1:**

**Chương 1**. Công sự

1. Những vấn đề chung

1.1 Khái niệm chung

1.2 Tác dụng của công sự

1.3 Phân loại công sự

**Chương 2:**. Vật cản

1. Vật cản nổ

1.1 Mìn hộp tròn

1.2 Mìn nhảy M16 – A2

1.3 Mìn định hướng M18 – A1

1.4 Mìn sáng M49

1.5 Thủ đoạn bố trí vật cản nổ

4. Khắc phục vật cản không nổ

**Chương 3**. Vũ khí tự tạo

2. Các loại vũ khí tự tạo

2.1 Nỏ

2.2 Bẫy đá

2.3 Chông

**Tín chỉ 2:**

**Chương 1**. Công sự

1. Công sự chiến đấu của súng bộ binh

1.1 Công sự nằm bắn

1.2 Công sự quì bắn

1.3 Công sự đứng bắn

2. Hầm ẩn nấp cá nhân

2.1 Hầm ếch

2.2 Hầm còi

3. Hào chiến đấu, hào giao thông

3.1 Hào chiến đấu

3.2 Hào giao thông

**Chương 2:**. Vật cản

1. Vật cản không nổ

1.1 Các loại hàng rào của địch

1.2 Bố trí vật cản

2. Cách khắc phục vật cản nổ

2.1 Công tác tác chuẩn bị dò, gỡ mìn

2.2 Động tác dò, gỡ mìn

2.3 Động tác lắp súng

3. Khắc phục vật cản không nổ

**Chương 3**. Vũ khí tự tạo

1. Các loại vũ khí tự tạo

1.1 Nỏ

1.2 Bẫy đá

1.3 Chông

**10. Học liệu**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng. Tập 3 – Vụ giáo dục quốc phòng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2005

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dành cho sinh viên đại học, cao đẳng., Nhà xuất bản giáo dục. Năm 2002

- Sách dạy sử dụng thuốc nổ – Cục quân huấn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Năm 2004

- Hướng dẫn sử dụng thiết bị máy bắn tập súng bộ binh MBT-03 MODEL SH1/GDQP, Học viện kĩ thuật quân sự Năm 2010

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Chương 1. Công sự  Chương 2:. Vật cản  Chương 3. Vũ khí tự tạo | 15 |  |  |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2:  Thực hành về làm công sự, vật cản và vũ khí tự tạo |  |  |  | 15 | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** | **Thời gian địa điểm** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
| **Tuần 1**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | **Tín chỉ 1:**  **Chương 1**. Công sự  1. Những vấn đề chung  1.1 Khái niệm chung | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 115-123.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | 1.2 Tác dụng của công sự | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 115-123. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 1.3 Phân loại công sự | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 124-135.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của trường |  |
| **Tự học** | Phân loại công sự | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 124-135.. | Sinh viên tự xác định địa điểm và thời gian nghiên cứu |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | **Chương 2:**. Vật cản  1. Vật cản nổ  1.1 Mìn hộp tròn  1.2 Mìn nhảy M16 – A2 | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 135-142.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Mìn nhảy M16 – A2 | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 135-142. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 1.3 Mìn định hướng M18 – A1  1.4 Mìn sáng M49 | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 143-157.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Mìn định hướng M18 – A1  Mìn sáng M49 | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 143-157. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 1.5 Thủ đoạn bố trí vật cản nổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 143-157.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Thủ đoạn bố trí vật cản nổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 143-157. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | **Chương 3**. Vũ khí tự tạo  2. Các loại vũ khí tự tạo  2.1 Nỏ  2.2 Bẫy đá | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 157-163.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Bẫy đá | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 157-163. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **- Lý thuyết**  **3 tiết** | 2.3 Chông | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 157-163.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Chông | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 157-163. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **- Thực hành**  **3 tiết** | **Tín chỉ 2:**  Thực hành làm công công sự  1.1 Công sự nằm bắn  1.2 Công sự quì bắn | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 1.3 Công sự đứng bắn | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 9**  **- Thực hành**  **3 tiết** | Thực hành làm hầm ẩn nấp cá nhân  2.1 Hầm ếch  2.2 Hầm còi | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** |  | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 10**  **- Thực hành**  **3 tiết** | Thực hành làm hào chiến đấu, hào giao thông  3.1 Hào chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 3.1 Hào chiến đấu | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần11**  **- Thực hành**  **3 tiết** | 3.2 Hào giao thông | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 3.2 Hào giao thông | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 163-182. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **- Thực hành**  **3 tiết** | Thực hành Vật cản  1.Bố trí vật cản | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 2. Các loại hàng rào của địch | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **- Thực hành**  **3 tiết** | Thực hành khắc phục vật cản nổ  2.1 Công tác tác chuẩn bị dò, gỡ mìn  2.2 Động tác dò, gỡ mìn | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | 2.1 Công tác tác chuẩn bị dò, gỡ mìn  2.2 Động tác dò, gỡ mìn | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **- Thực hành**  **3 tiết** | 3. Khắc phục vật cản không nổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |
| **Tự học** | Thực hành khắc phục vật cản không nổ | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195. | Sinh viên xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 15**  **- Thực hành**  **3 tiết** | Thực hành làm vũ khí tự tạo  1.1 Nỏ  1.3 Chông | - Đọc tài liệu: Giáo trình GDQP-ĐH,CĐ, NXB QĐND, 2005. Tập 2, tr 183-195.  - Mang mặc trang phục đúng quy định rèn luyện | Theo sự sắp xếp của Nhà trường |  |

**12. Các qui định đối với môn học và yêu cầu khác của giảng viên**

- Tham gia học tập đầy đủ, nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo để nắm nội dung bài giảng.

- Trong học thực hành, luyện tập phải chấp hành nghiêm kỉ luật học tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí.

- Phải có tinh thần giữ gìn, bảo quản vũ khí trang bị, không được làm hư hỏng, mất mát.

- Phải có tinh thần tự giác cao trong học tập, không ngại khó, ngại khổ.

**13. Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả môn học**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Tham gia học tập trên lớp chuyên cần, tích cực luyện tập thực hành, thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức xây dựng bài.

- Kiểm tra đánh giá định kì: Kiểm tra bài cũ, thực hiện nội dung thực hành, kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Thi tự luận (Trắc nghiệm)

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

HIỂU BIẾT VỀ QUÂN CHỦNG, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 2(2,0)

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1 Họ tên : Nguyễn VănTường**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Cố vấn học tập

- Điện thoại: 0983920337

- H­­­ướng nghiên cứu chính: Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.

**1.1 Họ tên : Nguyễn Đức Minh**

- Chức danh: Cử nhân quân sự, Trung tá, Trưởng bộ môn Kỹ - Chiến thuật

- Điện thoại:

**2. Tên học phần :** HIỂU BIẾT VỀ QUÂN CHỦNG, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

**3**. **Mã học phần**: **QP20051**

**4. Số tín chỉ:** 02

**5. Loại học phần:** Bắt buộc (Môn thay thế tốt nghiệp)

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động**

- Giảng lý thuyết: 26 tiết

- Thảo luận: 4 tiết

- Tự học: 60 tiết

**7. Mục tiêu của học phần.**

\*  **Kiến thức**:

ng­­ười học nắm vững nội dung cơ bản hệ thống tổ chức biên chế các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam, chức năng chính của một số cơ quan đơn vị, đồng thời nắm chắc vị trí, tổ chức biên chế nhiệm vụ của các quân, binh chủng.

**\* Kỹ năng:**

Trang bị cho ng­­­ời học hiểu rõ cơ cấu tổ chức năng, nhiệm vụ của từng quân, binh chủng trong QĐNDVN.

**\* Thái độ:**

Giáo dục tình cảm đối với quân đội, thông qua nội dung học tập ngư­­­ời học hiểu biết về quân đội sâu sắc hơn, có niềm tin đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

**8. Mô tả vắn nội dung học phần:**

Học phần Hiểu biết về quân binh chủng trong QĐNDVN là học phần bắt buộc thay thế môn thi tốt nghiệp, gồm 2 tín chỉ. Giới thiệu nội dung cơ bản hệ thống tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của từng quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

**9. Nội dung chi tiết học phần:**

**Tín chỉ 1:**

**Phần I. Tổ chức và hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam.**

Ch­­­ương 1: Tổ chức và chức năng chính các cơ quan Bộ quốc phòng.

1. Tổ chức cơ quan Bộ Quốc phòng.

1.1. Bộ quốc phòng

1.2. Bộ Tổng Tham m­­­u và cơ quan tham m­­­u các cấp

1.3. Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp

1.4. Tổng cục hậu cần và cơ quan hậu các cấp

1.5. Tổng cục kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp

1.6. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và các cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng

2. Chức năng chính của một số cơ quan Bộ Quốc phòng.

Ch­­­ương 2: Tổ chức và chức năng chính các cơ quan Bộ Quốc phòng.

2.1. Tổ chức Quân khu

2.2. Tổ chức Quân đoàn

2.3. Tổ chức Quân chủng

2.9. Tổ chức bộ đội biên phòng

**Tín chỉ 2:**

**Phần II. Hiểu biết về quân chủng, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Ch­­­ương 1 :Hiểu biết về quân chủng, binh chủng

1. Vị trí, tổ chức biên chế và nhiệm vụ các quân chủng

1.1. Quân chủng Hải quân

1.2. Quân chủng Phòng không - Không quân

2. Vị trí, tổ chức biên chế và nhiệm vụ các binh chủng

2.1. Binh chủng Bộ binh

2.2. Binh chủng Pháo binh

2.3. Binh chủng Tăng- Thiết giáp

2.4. Đặc công

2.5. Công binh

2.6. Binh chủng Hoá học

2.7. Binh chủng Thông tin liên lạc

**Ch­­­ương 2 :** Tổ chức biên chế, trang bị chiến đấu cấp phân đội bộ binh

2.1. Sơ đồ tổ chức biên chế tiểu đoàn bộ binh

2.2. Sơ đồ tổ chức biên chế đại đội bộ binh

2.3. Sơ đồ tổ chức biên chế trung đội bộ binh

**10. Học liệu:**

- Giáo trình GDQP - AN, NXB GD, 2008. Tập 2

- Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN, 2005. Tập 3.

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

**Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học** | | | | | |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành** | **Tự học, tự nghiên cứu** | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| Tín chỉ 1:  Phần I. Tổ chức và hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam. | 13 |  | 2 |  | 30 | 45 |
| Tín chỉ 2:  Phần II. Hiểu biết về quân chủng, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam | 13 |  | 2 |  | 30 | 45 |

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung dạy học** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **Thời gian, địa điểm** | **Ghi chú** |
| **Tuần1**  **- Lý thuyết**  2 tiết | **Tín chỉ 1**  Chư­­­ơng 1  1.Tổ chức cơ quan Bộ Quốc phòng  2.Bộ quốc phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 87- 88 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | - Tổ chức cơ quan Bộ Quốc phòng?  Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Hiểu và nắm chắc tổ chức cơ quan Bộ Quốc phòng | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 2**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1..Bộ tổng Tham m­­ưu và cơ quan tham m­­ưu các cấp  2. Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 88 - 89 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | 1.Bộ tổng Tham m­­ưu và cơ quan tham m­­ưu các cấp được tổ chức như thế nào?  2. Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp? | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Bộ Tổng Tham mưu và Tổng Cục Chính trị | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 3**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1.Tổng cục hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp  2. Tổng cụckỹ thuậ tvà cơ quan kỹ thuật các cấp | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005.Tập 1, tr 89- 90 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Tổng Cục Hậu cần và Tổng Cục Kỹ thuật | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 4**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1.Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và các cơ quan đơn vị sản xuất quốc phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 90-91 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế,Tổng Cục Công nghiệp Quôc phòng và các đơn vị sản xuất quốc phòng | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 5**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1. Chức năng chính của một số cơ quan Bộ quốc phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 90-91 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Hiểu được chức năng chính của một số cơ quan Bộ quốc phòng | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 6**  **- Lý thuyết**  2 tiết | Ch­­­ương 2  1. Tổ chức quân khu  2. Tổ chức quân đoàn | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 90-91 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Quân khu, Quân đoàn | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 7**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1 . Tổ chức quân chủng  2 . Tổ chức bộ đội biên phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 91- 92  (Dùng cho đào tạo giáo viên GDQP) | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Quân chủng, Bộ đội Biên phòng | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 8**  **- Thảo luận**  2 tiết | Thảo luận 2 chủ đề:  -Tổ chức các cơ quan Bộ quốc phòng  - Biên chê các cơ quan Bộ quốc phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1,  - Soạn đề cương thảo luân theo từng chủ đề | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 9**  **- Thảo luận**  2 tiết | Thảo luận chủ đề:  Tổ chức và chức năng chính các cơ quan Bộ quốc phòng | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1,  - Soạn đề cương thảo luân theo từng chủ đề | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 10**  **- Lý thuyết**  2 tiết | **Tín chỉ 2**  Ch­­­ương 1  1. Quân chủngHải quân  2. Quân chủng Phòng không -Không quân | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 93- 94 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Quân chủng Hải quân và Phòng không - Không quân. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 11**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1. Binh chủng Bộ binh  2. Binh chủng Pháo binh  3. . Binh chủng Tăng – Thiết giáp | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 97- 98 | Theo sự sắp xếp của tr­­ờng |  |
| **Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Binh chủng Bộ binh và Pháo binh ,Tăng - Thiết giáp . | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 12**  **- Lý thuyết**  2 tiết | 1. Đặc công  2. Công binh  3. Binh chủng Hoá học  4.Binh chủng Thông tin liên lạc | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 99- 100 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Nắm chắc tổ chức biên chế, của Binh chủng Đặc công, Công binh, Hoá học, Thông tin. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 13**  **- Lý thuyết**  2 tiết | Ch­­­ương 2  1. Sơ đồ tổ chức biên chế Tiểu đoàn bộ binh  2. Sơ đồ tổ chức biên chế Đại đội Bộ binh  3. Sơ đồ tổ chức biên chế Trung đội Bộ binh | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 92- 93 | Theo sự sắp xếp của tr­­ường |  |
| **- Tự học** | Vận dụng nghiên cứu các nội dung đã đ­­ược học ở lớp | - Luyện tập viết vẽ sơ đồ tổ chức biên chế, Tểu đoàn Bộ binh, Đại đội Bộ binh, Trung đội Bộ binh. | - Sinh viên tự xác định thời gian và vị trí học tập |  |
| **Tuần 14**  **- Thảo luận**  2 tiết | Thảo luận chủ đề: Tổ chức và biên chế của Quân chủng Hải quân và Quân chủng Phòng không - Không quân. | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 94- 95  - Soạn đề cương thảo luân theo từng chủ đề | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |
| **Tuần 15**  **- Thảo luận**  2 tiết | Thảo luận chủ đề: Tổ chức và biên chế của Binh chủng Bộ binh,Pháo binh,Tăng thiết giáp, Đặc công, Công binh, Hoá học , Thông tin. | - Đọc Giáo trình GDQP, NXB QĐNDVN ,2005. Tập 1, tr 95- 100  - Soạn đề cương thảo luân theo từng chủ đề | Thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm không quá 50 sv) |  |

**12. Các quy định đối với học phần và yêu cầu khác :**

+ Nghiên cứu giáo trình tr­­ước khi học tại lớp

+ Nắm chắc phần lý thuyết, thuần thục động tác thực hành.

+ Mang mặc, trang phục quân đội.

+ Bảo đảm quy tắc an toàn cho ng­­­ười và vũ khí trang bị.

**13. Phư­­­ơng thức kiểm tra đánh giá kết quả :**

+ Kiểm tra đánh giá th­­­ường xuyên: Việc tham gia học tập trên lớp chuyên cần tích cực, ghi chép bài đầy đủ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

+ Kiểm tra đánh giá tín chỉ : Thảo luận, làm bài tập, kiểm tra.

+ Thi kết thúc học phần: Ph­­­ương pháp tự luận.

**14. Ngày phê duyệt :**

**15. Cấp phê duyệt :**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TỰ CHỌN 4**

ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ.

**1. Thông tin về giảng viên:**

***1.1. NguyễnVăn Tường.***

- Cấp bậc: Trung tá.

- Chức vụ: Trưởng bộ môn.

- Hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề cơ bản về địa hình quân sự.

- Địa chỉ: Nhà công vụ TTGDQP, AN - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ an.

- Điện thoại:

- Email:

***1.2. Vương Đình Phi.***

- Cấp bậc: Đại úy.

- Chức vụ: Giảng viên.

- Hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề cơ bản về địa hình quân sự.

- Địa chỉ . Nam Đàn – Nghệ An

- Điện thoại:.

**2. Tên học phần:** ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ.

**3. Mã học phần:** QP20053

**4. Số tín chỉ:** 02**.**

**5. Loại học phần:** Tự chọn (2)

**6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**

- Giảng lý thuyết: 20 tiết.

- Thực hành: 10 tiết.

- Tự học: 60 tiết.

**7. Mục tiêu của học phần:**

***\* Về kiến thức:***

Giới thiệu những nội dung cơ bản về kiến thức địa hình quân sự, làm cơ sở cho việc học tập môn học chuyên ngành. Thông qua nội dung nghiên cứu, người học nhận biết được sự thay đổi và xu hướng phát triển của xã hội đối với học phần.

***\* Về kỹ năng:***

Trang bị cho người học kỹ năng thực tiễn nghề nghiệp quân sự và rèn luyện kỹ năng thực hành nhất định. Vận dụng vào thực tế để làm tốt nhiệm vụ nơi công tác.

***\* Về thái độ:***

Nhận thức được mục đích, yêu cầu, nội dung học phần, có thái độ học tập đúng đắn.

**8. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần có 4 chương, bao gồm những nội dung cơ bản Bản đồ địa hình, Bản đồ số, Ống nhòm, Địa bàn và Thước chỉ huy, Cách sử dụng bản đồ quân sự.

**9. Nội dung chi tiết học phần:**

***Tín chỉ 1:***

BẢN ĐỒ

- Lý thuyết: 11 tiết.

- Thực hành: 4 tiết.

- Tự học: 30 tiết

***Chương 1: Bản đồ địa hình***

1. Cơ sở toán học và danh pháp bản đồ.

1.1. Những vấn đề chung về bản đồ.

1.2. Cơ sở toán học.

1.3. Danh pháp bản đồ

2. Kí hiệu trên bản đồ địa hình.

2.1. Kí hiệu địa vật.

2.2. Kí hiệu dáng đất

3. Chữ tắt và kí hiệu quân sự.

3.1. Chữ tắt quân sự

3.2. Kí hiệu quân sự

***Chương 2: Bản đồ số***

1. Những vấn đề chung.

1.1. Định nghĩa.

1.2. Đặc điểm tính chất.

1.3. Tác dụng.

2. Cơ sở dữ liệu và tự động hoá thành lập bản đồ số.

2.1. Cơ sở dữ liệu bản đồ số

2.2. Tự động hoá thành lập bản đồ số

***Tín chỉ 2:***

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ QUÂN SỰ

- Lý thuyết: 9 tiết.

- Thực hành: 6 tiết

- Tự học: 30 tiết

***Chương 1: Ống nhòm, địa bàn, thước chỉ huy***

1. Ống nhòm

1.1. Tác dụng.

1.2. Cấu tạo

1.3. Cách sử dụng.

1.4. Bảo quản giữ gìn

2. Địa bàn.

2.1. Tác dụng

2.2. Cấu tạo.

2.3. Sử dụng địa bàn

2.4. Bảo quản giữ gìn

3. Thước chỉ huy

3.1. Cấu tạo tác dụng

3.2. Cách sử dụng.

3.3. Bảo quản giữ gìn.

***Chương 2: Sử dụng bản đồ quân sự.***

1. Đo cự li, diện tích theo bản đồ.

1.1. Đo cự li.

1.2. Đo diện tích.

2. Xác định toạ độ chỉ thị mục tiêu

2.1. Toạ độ địa lí.

2.2. Lưới ô vuông trên bản đồ Gauss

2.3. Sử dụng toạ độ vuông góc

3. Xác định độ cao.

4. Tìm phương hướng trên địa hình bằng bản đồ.

4.1. Định hướng bản đồ.

4.2. Xác định vị trí điểm đứng lên bản đồ.

4.3. Xác định mục tiêu ngoài thực địa lên bản đồ.

**10. Học liệu**

1. Giáo trình GDQP, NXB QĐND, 2006. Tập 1

2. Giáo trình GDQP, NXB Giáo dục, 2002. Tập 2

**11. Hình thức tổ chức dạy học**

- Lí thuyết: Lớp học không quá 80 sinh viên.

- Thực hành theo nhóm, lớp - nhóm thực hành không quá 40 sinh viên

- Tự học, tự nghiên cứu.

**Nội dung môn học chia ra các vấn đề/tuần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy học** | **Nội dung chính** | ***Yêu cầu sinh***  ***viên chuẩn bị*** | ***Thời gian địa điểm*** | **Ghi chú** |
| ***Tuần 1.*** | **Tín chỉ 1** |  |  |  |
| **- Lý thuyết** | *Chương 1*  1. Cơ sở toán học và danh pháp bản đồ.  1.1 Những vấn đề chung về bản đồ.  1.2. Cơ sở toán học. | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr270-276.*  *Tài liệu 2. Bản đồ, tr147-151* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Tự học** | 2. Kí hiệu trên bản đồ địa hình  2.1. Kí hiệu địa vật | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr281-282* |  |  |
| ***Tuần 2.***  **- Lý thuyết** | 1.2. Cơ sở toán học (tiếp theo)  1.3. Danh pháp bản đồ | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr276-280.* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Tự học** | 2.2. Kí hiệu dáng đất | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr282-284* |  |  |
| ***Tuần 3***  **- Lý thuyết** | 1.3. Danh pháp bản đồ (tiếp theo) | *Đọc tài liệu 2. Bản đồ, tr151-152* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 4.***  **- Lý thuyết** | 3. Chữ tắt và kí hiệu quân sự.  3.1. Chữ tắt quân sự | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr284-286* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 5***  **- Lý thuyết** | 3.2. Ký hiệu quân sự | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ địa hình, tr287-291* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 6*** | *Chương 2* |  |  |  |
| **- Lý thuyết** | 1. Những vấn đề chung | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ số, tr315-316* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Tự học** | 3. Ứng dụng của bản đồ số trong lĩnh vực quân sự | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ số, tr318-319* |  |  |
| ***Tuần 7***  **- Lý thuyết** | 1. Cơ sở dữ liệu và tự động hoá thành lập bản đồ số | *Đọc tài liệu 1. Bản đồ số, tr317-318* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **Tự học** | 3. Ứng dụng của bản đồ số trong lĩnh vực quân sự (tiếp theo) | *Đọc tài liệu 2. Bản đồ số, tr173-174* |  |  |
| ***Tuần 8***  **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ số | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 8*** | **Tín chỉ 2** |  |  |  |
| **- Lý thuyết** | *Chương 1*  1.Ống nhòm  2. Địa bàn | *Đọc tài liệu 1. Ống nhòm, địa bàn, tr292-301* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Tự học** | 3. Thước chỉ huy | *Đọc tài liệu 1. Thước chỉ huy, tr302-305* |  |  |
| ***Tuần 9***  **- Thực hành** | 1.Thực hành ống nhòm, địa bàn, thước chỉ huy | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 10***  **- Lý thuyết** | 2. Xác định toạ độ chỉ thị mục tiêu  2.1. Toạ độ địa lí | *Đọc tài liệu 2. Bản đồ, tr157-159* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ quân sự | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Tự học** | 1. Đo cự li, diện tích theo bản đồ | *Đọc tài liệu 1. Sử dụng bản đồ quân sự, tr306-307* |  |  |
| ***Tuần 11*** |  |  |  |  |
| **- Lý thuyết** | *Chương 2*  2. Xác định toạ độ chỉ thị mục tiêu (tiếp theo)  2.2. Lưới ô vuông trên bản đồ Gauss  2.3. Sử dụng toạ độ vuông góc | *Đọc tài liệu 1. Sử dụng bản đồ quân sự, tr307-310* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ quân sự | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 12***  **- Lý thuyết** | 2.3. Sử dụng toạ độ vuông góc (tiếp theo)  2.3.1. Toạ độ sơ lược  2.3.2. Toạ độ ô 9  2.3.3. Toạ độ chính xác | *Đọc tài liệu 1. Sử dụng bản đồ quân sự, tr308-310. Tài liệu 2. Bản đồ, tr157-158* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 13***  **- Lý thuyết** | 2.3.4. Xác định toạ độ đầy đủ.  3. Xác định độ cao | *Đọc tài liệu 2. Bản đồ, tr157-163* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ quân sự | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 14***  **- Lý thuyết** | 4. Tìm phương hướng trên địa hình bằng bản đồ | *Đọc tài liệu 1. Sử dụng bản đồ quân sự, tr310-315* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| **Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ quân sự | *Làm bài tập* | *Theo sự sắp xếp của trường* |  |
| ***Tuần 15***  **- Thực hành** | Làm bài tập thực hành trên bản đồ quân sự |  |  |  |

**12. Các quy định đối với môn học và yêu cầu của giảng viên:**

- Chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, bảo đảm giảng đủ những phần kiến thức đã quy định.

- Nội dung bài tập phải hướng vào kiến thức cơ bản của học phần và gắn với thực tiễn.

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiêm túc việc tự học, nghiên cứu tài liệu. Yêu cầu sinh viên tóm tắt phần nội dung tự học.

- Tham gia học tập đầy đủ, tính kỷ luật trong học tập đòi hỏi rất cao.

- Trang phục thống nhất theo quy định

**13. Phương thức kiểm tra đánh giá kết quả môn học:**

- Kiểm tra, thi kết thúc học phần thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT

- Hình thức thi: Tự luận

- Nội dung thi: Bao gồm phần giảng và nội dung tự học của sinh viên.

**14. Ngày phê duyệt:**

**15. Cấp phê duyệt:**